

# Diễn đàn

Số 86/ 6.1999

ISSN 1164-2378

F O R U M



**Bùi Mộng Hùng**

1932-1999

## mục lục

2 Bạn đọc và Diễn Đàn

## thời sự & những vấn đề

4 Tin / Thời sự

7 Tiếng vỗ cánh của bầy quạ đen Dương Thu Hương

## tưởng nhớ anh

*tuyển chọn tác phẩm Bùi Mộng Hùng :*

1 Thác sinh (truyện ngắn)

23 Chúc bạn thân tâm an lạc

26 Từ sĩ phu đến trí thức

29 Đọc Vĩnh Sinh dịch Bashô

*chứng từ :*

13 - 19 : Bùi Trọng Liễu, Cao Huy Thuần, Đào Văn Thụy, Hà Dương Tường, Hàn Thủy Hà Dương Tuấn, Nguyễn Ngọc Giao, Nguyễn Quang Đỗ Thống, Trần Hải Hạc, Vĩnh Sinh

20 : thư điện chia buồn

## văn hoá & khoa học

30 Nhật thực 11.8.1999

Nguyễn Quang Riệu

32 Nó... Nó...

Đặng Tiến

## thác sinh

nguyên thắng

*Đây là lần đầu tiên, tờ báo này mở đầu bằng một truyện ngắn. Đó cũng là truyện ngắn đầu tiên và cuối cùng của một người vừa từ giã cõi đời : Bùi Mộng Hùng, cây bút trụ cột và đa dạng của Diễn Đàn. Người bạn thân thiết của chúng tôi đã tạ thế trưa ngày 24 tháng 5-1999, sau mấy năm trời, từng giờ từng phút, đương đầu với trọng bệnh. Gia đình và anh em đã tiễn đưa hình hài trần thế của anh ngày 28-5 trong vòng thân mật, không lễ nghi tôn giáo, theo đúng ý nguyện của người quá cố.*

*Tưởng niệm người bạn chí cốt, chúng tôi tuyển chọn trong số này : bài viết cuối cùng của anh (tr. 29), bài viết khi lên bàn giải phẫu (tr. 23), bài viết về trí thức (tr. 26) và truyện ngắn dưới đây. Sáng tác này đăng trên Đoàn Kết số 434 (đề tháng 5-91), tức là số báo cuối cùng do chúng tôi đảm nhiệm trước khi toàn ban biên tập "thác sinh" ra Diễn Đàn (tháng 10-91). Dưới dạng Liêu trai tân thời, viết bằng nước mắt, viết trong tiếng cười, nó là tự sự, là tâm huyết của một người đã quá vội ra đi.*

*Cạnh đó, là những dòng thư, điện, bài viết của bạn anh, những người bạn lâu năm cũng như những bạn đọc chưa hề gặp mặt gửi tới / qua toà soạn từ ngày 24 đến 28.5.*

Nguyễn sinh tên Hiệp, gốc người Hà Đông. Tiếng là dòng họ văn học nhưng thật ra nhà không có lấy tấc đất cắm dùi, đời cha lưu lạc vào sinh sống ở miền nam, vùng đất Tâm Phong Long xưa.

Sinh ăn gạo uống nước đất ấy từ thuở nhỏ, nhiễm phải cái máu yêng hùng, không sao chữa được. Đến tuổi bắt đầu hiểu biết, một hôm nằm lơ mơ du đưa trên võng, bỗng nhiên mơ hồ cảm thấy rằng ngoài tiếng ve vang vang, ngoài hương buổi thoang thoảng gió đưa từ vườn vào đến hiên trong,

(xem tiếp trang 11)

## Thư Ba Lan

Tôi đọc truyện ngắn “*Mắt Miền Tây*” của Võ Thị Hảo và đã thấy ngay một số điểm không chính xác tác giả viết về Balan và đã định có mấy câu hỏi hay đính chính hộ nhưng tôi nghĩ nhà văn ở trong nước có quyền được nhầm lẫn vì chưa đi Balan hay Đông Âu bao giờ nên không lên tiếng. Tuy vậy sau khi bạn Trương V. Minh ở Rennes đặt câu hỏi (*Diễn Đàn* 85 tháng 5.99) thì tôi và mấy bè bạn ở Balan thấy cần viết vài dòng giải thích.

Thứ nhất là ở Balan không có địa danh nào mang tên Ulan-Bato. Chắc là nhà văn Võ Thị Hảo đã nhầm lẫn dù cái nhầm rất là lạ. Vì Balan với Mông Cổ ít có gì chung với nhau trừ một thời cùng ở khối xã hội chủ nghĩa. Hay nhà văn đã để nhân vật “bay nhảy” khắp từ Trung Á sang Đông Âu nên mới có đoạn vừa bán hàng ở Ulan-Bato vừa sống ở Balan ?

Ngoài ra bối cảnh tạm coi là Balan trong truyện ngắn “*Mắt Miền Tây*” được viết rất sơ lược và thậm chí thiếu chính xác. Ví dụ như tác giả để cho nhân vật nam mở quán bán đồ ăn châu Á với một “cô điểm nghiệp dư”. Chuyện vô lý hết sức ! Ở Balan phụ nữ Việt Nam quý như vàng (thừa nam hiếm nữ) làm gì có ai làm cái nghề đó, vả lại có làm thì không thể cạnh tranh được với người bản xứ, người các nước Liên Xô cũ “làm ăn” trong tầm kiểm soát của xã hội đen. Nhưng giả sử cứ cho là như vậy thì theo như tôi biết, các quán ăn châu Á mở cửa từ 10 giờ sáng đến 9 giờ tối, còn lại là thời gian chuẩn bị đồ ăn, dọn hàng v.v. cô gái nọ liệu có thời gian hay sức lực để

### Compagnie EA SOLA

11, rue Gît-le-Coeur, F-75006 PARIS  
Tel : 33 (0)1 56 24 32 42, Fax : 33 (0)1 56 24 32 43  
E-mail : easola@cybercable.fr

trình diễn vở múa mới

### Voilà voilà

MUNCHEN, Đức (Muffathalle/Goethe Institut) :  
7-8 tháng 6.99

ARHUS, Đan Mạch (Foreningen Freja) :  
19 tháng 6.99

HAMBURG, Đức (Hammoniale Festival des Frauen) :  
22-23 tháng 6.99

LUDWIGSBURG, Đức (Ludwigsburg Schloesfestspiele) :  
26 tháng 6.99

NEW YORK, Hoa Kỳ (Lincoln Center Festival) :  
7-9-10 tháng 7.99

MARTINIQUE (4e Biennale Orientale du Marin) :  
14 tháng 8.99

TOKYO, Nhật (Tokyo Int. Festival of Performing Arts) :  
1-2-3 tháng 10.99

CHICAGO, Hoa Kỳ (Museum of Contemporary Art) :  
6-7-8 tháng 10.99 (ngày chưa xác nhận)

ECHIROLLES, Pháp (La Rampe/Le Cargo hors les Murs) :  
9 tháng 11.99

Trong vở múa này, Nguyễn Thuỷ Ea Sola sử dụng 3 dòng nhạc Việt Nam (chèo, ca trù và tuồng), phối hợp với tiếng nhạc hiện đại của dàn cello.

## Bạn đọc và Diễn Đàn

hành nghề điểm nữa hay không (?).

Thứ ba, lời giải thích (gợi ý ?) rằng “Ulan-Bato” là tiếng lóng ở Hà Nội chỉ Balan là không chính xác. Trong nước có người già cả, ít quan tâm đến địa lý có thể nhầm Balan với Thái Lan. (“Cháu nó ở Vác-sa-va bên Thái Lan”). Còn tách hẳn mấy chữ “lan” và “Ba” trong “Ulan-Bato” để đặt theo thứ tự ngược lại thành Balan là việc rất khó xảy ra. Người Việt Nam ưa giản tiện và cách đặt từ lóng thường không đi vào hướng dài dòng, phức tạp như vậy.

Còn về chữ “Tây” thì đúng như *Diễn Đàn* viết, “Tây” ở Việt Nam bây giờ là danh từ chỉ đủ mọi loại người nước ngoài, kể là người Lào (thì chẳng gì nước Lào cũng nằm ở phía Tây của Việt Nam). Có lẽ chỉ trừ người Trung Quốc được gọi đơn giản là “Tàu”, còn lại là “Tây” hết. Người Việt Nam ở Balan

### Tin buồn

Chúng tôi được tin

bà *Eliane Calves Hoàng*

đã từ trần ngày 17.5 tại Paris, thọ 84 tuổi. Lễ hoả táng đã cử hành ngày 21.5 tại nghĩa trang Père Lachaise.

*Diễn Đàn* xin thành thực chia buồn cùng ông Hoàng Khoa Khôi và tang quyến.

### Tin buồn

Chúng tôi được tin nhà báo

*Lê Đình Diểu*

đã từ trần ngày 24.5 tại California, thọ 59 tuổi, sau một thời gian dài bệnh nặng. Lễ tang đã cử hành ngày 29.5.

*Diễn Đàn* xin thành thực chia buồn cùng tang quyến và cơ sở báo chí *Người Việt*.

## N.Q.T. OPTIQUE

Melle NGUYEN QUANG

opticien diplômé

SPECIALISTE VARILUX

Remise 20 % : verres Essilor, lentilles jetables, montures & solaires de grandes marques, loupes jumelles thermomètres  
Montures en promotion jusqu'à 50 % et autres remises non cumulables

Heures d'ouvertures : matin 9 h 30 à 13 h

après-midi 14 h 30 à 19 h 00

(fermé samedi après-midi & lundi matin)

137 Boulevard de Grenelle, 75015 PARIS, Tél 01 45 66 93 27

Métro : Cambronne ou La Motte Picquet Grenelle ; Bus : 49, 80.

thì dùng chữ “ Tây ” để chỉ người bản xứ, kể cả nam lẫn nữ (chồng Tây, vợ Tây) không phải như ở Pháp từ “ Tây ” là để chỉ đàn ông, “ Đâm ” chỉ đàn bà.

Lý Thanh (Warszawa, Ba Lan)


## Hoan hô Internet

Vừa qua tôi vào mạng Internet, tò mò xem trang chủ của *Diễn Đàn* (<http://perso.wanadoo.fr/diendan>) thấy trình bày rất mỹ thuật, trang nhã. Mục hình ảnh giới thiệu hoạ phẩm của Nguyễn Sáng, Lê Bá Đảng... rất đẹp. Đúng là những trang hình ảnh màu sắc như vậy bổ sung cho tờ báo đen trắng in trên giấy quá ít minh hoạ nên rất “ khắc khổ ”. Và bù lại việc mỗi tháng ban biên tập chỉ tuyển chọn bốn năm bài để đưa lên mạng – chắc để bạn đọc “ thòm thèm ”, chứ nếu đưa tất cả lên mạng thì còn ai mua báo nữa !

May mắn là tôi ghé xem *Diễn đàn điện tử* vào đúng lúc quý báo thông báo có buổi trình diễn ghita của Nguyễn Lê cùng với ban quartet của Paolo Fresu tại rạp New Morning [rue des Petites Ecuries, Paris], nên tối 27.4 tôi kịp đi mua vé. Đúng Nguyễn Lê là một nhạc sĩ Jazz kiệt xuất và đầy sáng tạo. Mấy trăm khán giả tối hôm ấy đã dành cho anh những tràng pháo tay nồng nhiệt kéo dài, nhất là lúc anh ngẫu hứng biến tấu những làn điệu dân ca Việt Nam, Ấn Độ, Maghreb... Sau đó, tôi mới đọc bài phỏng vấn Nguyễn Lê trên ĐĐ, rất tâm đắc với những suy nghĩ của nhạc sĩ về *World Music*, về thế nào là bản sắc Việt Nam đối với thế hệ sinh trưởng ở hải ngoại.

Một đề nghị về kỹ thuật : các bài đưa lên mạng, phải có bộ chữ ABC/TCVN mới đọc được, lại phải dùng máy PC, chứ máy Mac chịu thua, có thể nào cải tiến được không ?

Phạm T. (Paris, Pháp)

 *Ekip tin học của Diễn đàn đang cố gắng làm việc này. Còn việc chỉ đăng một số bài là do thiếu chỗ. Chúng tôi không tin rằng bản điện tử sẽ giảm số bạn đọc mua báo in, vì tâm lý chung vẫn là muốn cầm tờ báo trong tay.*

### diễn đàn trên mạng internet

Báo ĐĐ thường lên khuôn vào cuối tuần thứ 3 mỗi tháng và tới tay bạn đọc khoảng từ ngày 5 đến ngày 10 tháng sau, do đó, chúng tôi không kịp thông báo những sinh hoạt văn hoá mà chúng tôi được tin quá muộn. Từ nay, trên trang chủ

<http://perso.wanadoo.fr/diendan>

mục số tay sinh hoạt sẽ được cập nhật hoá thường xuyên. Ngoài ra, trong chừng mực có thể, phân tin ngắn cũng sẽ được cập nhật hoá theo yêu cầu của thời sự.

### DIENDAN FORUM

—  
*Chủ nhiệm* : Nguyễn Quang Đỗ  
*Tổng biên tập* : Hà Dương Tường  
*Ban chủ biên* : Hà Dương Tường, Nguyễn Ngọc Giao,  
Bùi Mộng Hùng, Văn Ngọc  
*Ban biên tập, kỹ thuật, quản lý* :  
Vũ An, Trần Đạo, Nguyễn Lộc, Hoàng Lê,  
Tuấn Linh, Nguyễn Trọng Nghĩa,  
Thoại Phong, Nguyễn Quang, Phong Quang, Bảo Tâm,  
Thanh Thanh, Vũ Thanh, Nguyễn Thắng, Hàn Thuỷ,  
Đặng Tiến, Nam Trần, Hoài Văn, Kiến Văn,  
Hải Văn, Hoà Văn

## Giá biểu quảng cáo và rao vặt

**Rao vặt** : từ 1 đến 3 dòng : 50 F, từ dòng thứ 4 trở đi, mỗi dòng thêm 10 F (mỗi dòng chiều ngang 5,9 cm, khoảng 15 ký hiệu).

**Quảng cáo** : 1/8 trang : 180F, 1/4 trang : 300F, 1/2 trang : 550 F trang, 1 trang : 1000F (giá này chưa tính thuế TVA 20,6 %).

**Đăng liên tiếp nhiều số báo** : lần thứ hai : bớt 10 %, từ lần thứ ba trở đi : bớt 20 %.

**Chứng từ đăng tải** : sau khi báo ra, toà soạn sẽ gửi hoá đơn và bản sao chụp trang có đăng quảng cáo hay rao vặt. Nếu muốn nhận nguyên số báo, xin thêm 25 F (tiền số báo + cước phí bưu điện).

## Phiếu mua báo *Diễn Đàn*

Họ và tên.....  
.....  
.....

mua một năm báo *Diễn Đàn* kể từ tháng..... (số.....).

Kèm theo đây là ngân phiếu ..... FF

Giá mua 1 năm báo (11 số) :

Pháp (kể cả các tỉnh & lãnh thổ DOM TOM : 250 FF, tức là 40 € ) ; Châu Âu ngoài Pháp : 280 FF = 45 € ; Các nước ngoài châu Âu : 330 FF = 50 € ).

Ngân phiếu xin đề tên DIENDAN FORUM và gửi về : DIENDAN FORUM, B.P.50, 92340 BOURG-LA-REINE (France).

Bạn đọc ở **Pháp** có thể chuyển thẳng vào CCP 4.416.14 W Paris

Bạn đọc ở **Châu Âu** thuộc khối Liên hiệp kinh tế UE có thể ra bưu điện chuyển thẳng số tiền tương đương với 280 FF vào trương mục CCP số 30041 00001 0441614 W 020 76 của *Diễn Đàn*. Như vậy tránh được cho chúng tôi hơn 80 FF lệ phí các loại mỗi lần nhận được Eurocheque hoặc Money Order.

Bạn đọc ở **Hoa Kỳ** xin ký séc 60 USD đề tên ông HOANG NGUYỄN và gửi về toà soạn (*xem trên*).

Bạn đọc ở **Canada** và **Úc** xin gửi money order 60 USD đề tên ông HOANG NGUYỄN và gửi về toà soạn (*xem trên*).

Bạn đọc ở Ba Lan, giá đặc biệt : số tiền zloti tương đương với 15 USD/năm, séc đề tên P. Le Duc, tài khoản PKO S.A., IV O. W Warszawie, 12401053-40149879-2700-201112-001-0000 (for Forum).

Bạn đọc ở **Thụy Sĩ** có thể thanh toán (70 FS/năm) vào trương mục Journal diendan, CCP 12-83273-3, 1211 GENEVE 1 : xin viết thư về toà soạn để chúng tôi gửi phiếu chuyển ngân (*bulletin de versement virement*).

Bạn đọc ở **Đức** có thể gửi séc 80 DM cho ông TRAN, Am Stadtpark 6, 92237 SULZBACH-ROSENBERG hoặc chuyển khoản vào trương mục (Überweisung) DIENDAN-FORUM (Bank : SPARKASSE AMBARG-SULZBERG, Konto : N° 380 48 94 76 : blz 752 500 00).

# Tin Tức

## **Quốc hội : giảm số hình phạt tử hình, kiểm soát báo chí**

Kỳ họp quốc hội mùa xuân năm nay đã bắt đầu ngày 5.5, và sẽ kéo dài khoảng một tháng.

Theo dự trù, ngoài việc thảo luận về các chương trình hành động của chính phủ, quốc hội sẽ thảo luận để thông qua 4 đạo luật.

Luật kinh doanh - xí nghiệp sẽ hợp nhất hai đạo luật về các công ty quốc doanh và tư doanh, nhằm đặt một cơ sở chung cho hai loại hình doanh nghiệp này, chấm dứt các chính sách phân biệt đối xử, đáp ứng một tiêu chuẩn quan trọng của Tổ chức Mậu dịch thế giới (WTO). Khi số báo này lên khuôn, chúng tôi chưa có chi tiết về đạo luật mới này.

Luật hình sự sẽ được cải tổ để giảm bớt số tội danh có hình phạt tối đa là tử hình, từ 44 hiện nay xuống còn khoảng 30. Theo ông Nguyễn Đình Quyền, phó vụ trưởng vụ luật pháp của quốc hội, đa số các tội phạm kinh tế kể cả buôn lậu sẽ không còn bị án tử hình, nếu dự thảo sửa đổi được thông qua. Tội kinh tế duy nhất còn có thể bị kết án tử hình là tội sản xuất và kinh doanh các loại thực phẩm và thuốc men dỏm gây nguy hại cho người và thú vật nuôi. Trong năm 1998, theo ông Quyền, Việt Nam đã xử bắn 30 người, phần lớn phạm tội sát nhân hoặc buôn lậu ma tuý. Nhà cầm quyền Việt Nam, qua lời ông Vũ Mão, chủ nhiệm văn phòng quốc hội, cũng thừa nhận là “kinh nghiệm của 14 năm qua cho thấy việc tăng các hình phạt tử hình không mang lại kết quả giảm các vụ phạm tội ác”. Ngoài ra, ông Mão cho biết chính phủ đang nghiên cứu những hình thức thay thế hình thức xử bắn được áp dụng hiện nay. Trong số các tội danh có án tử hình, có 8 tội “vi phạm an ninh quốc gia” và 4 “tội ác chiến tranh”.

Đạo luật thứ ba được đưa ra thảo luận cũng là một luật đã có được sửa đổi : luật báo chí. Lý do đưa ra sửa đổi luật báo chí là nhằm thích hợp với những thay đổi về công nghệ mới như Internet. Nhưng theo tin các hãng thông tấn, nhà cầm quyền đã tăng cường kiểm soát các hoạt động của báo chí, như việc đưa ra các điều khoản buộc nhà báo phải bồi thường thiệt hại cho những đơn vị kinh tế khi tin họ đưa ra gây thiệt hại cho các đơn vị này... Chúng tôi sẽ trở lại vấn đề này khi có văn bản cụ thể hơn. Ngoài ra, một đạo luật về công tác của Mặt trận Tổ quốc cũng được đưa ra để thông qua trong kỳ họp. (AFP, Reuters 27.4, 20.5)

## **Kinh tế : quý 2 sẽ còn khó khăn hơn**

Kỳ họp thứ 5 của quốc hội đã khai mạc ngày 4.5 (và dự kiến sẽ kéo dài tới ngày 12.6) với mục tiêu chính là làm luật :

thông qua 4 dự án luật hay sửa đổi luật (doanh nghiệp, Mặt trận Tổ quốc, hình sự, báo chí) và cho ý kiến về 3 dự án luật hay sửa đổi luật khác (khoa học và công nghệ, sĩ quan quân đội, tổ tụng hình sự). Song diễn biến đáng lo ngại của tình hình kinh tế 4 tháng đầu năm đã buộc chính phủ phải dành thời gian trả lời chất vấn của đại biểu quốc hội và giải thích việc thực hiện các chỉ tiêu của năm 1999 trong những tháng còn lại.

Bản báo cáo của phó thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng cho biết những chỉ tiêu kinh tế trong 4 tháng đầu năm không đạt mức dự kiến của chính phủ. Nếu sản xuất nông nghiệp vụ đông-xuân ước có thể đạt 13,6 triệu tấn, tăng chút ít so với đông-xuân 1998, thì sản xuất công nghiệp chỉ tăng 10,1 % so với cùng thời kỳ, là mức thấp nhất trong những năm qua (1997 : 14 % ; 1998 : 13 %). Kim ngạch xuất khẩu chỉ đạt 3 tỉ USD, lần đầu tiên giảm 7,5 % so với cùng thời kỳ năm 1998 ; kim ngạch nhập khẩu ( 3,3 tỉ USD) cũng giảm 13,8 %. Đầu tư trực tiếp của nước ngoài được cấp giấy phép (358 triệu USD) giảm 68 % so với cùng thời kỳ năm trước ; vốn thực hiện chỉ đạt 250 triệu USD, giảm 64 %. Thu ngân sách (19 350 tỉ đồng) giảm 2,4 % so với năm 1998, trong khi chi ngân sách (22 510 tỉ đồng) tăng 5,8 %. Giá cả hàng hóa dịch vụ tăng 2,3 % từ đầu năm 1999, thấp hơn cùng thời kỳ năm trước. Chính phủ ước tính tổng sản lượng nội địa GDP tăng 4 % trong quý 1 năm 1999, trong khi mức tăng trưởng năm 1998 là 5,8 %. Hơn thế, chính phủ dự báo tình hình kinh tế trong quý 2 có khả năng sẽ khó khăn hơn nữa.

Từ đây đến cuối năm, theo bản báo cáo của ông Nguyễn Tấn Dũng, những biện pháp của chính phủ sẽ tập trung vào một số vấn đề :

- Phát triển nông nghiệp, nông thôn : vốn đầu tư của nhà nước sẽ tăng 57,8 % so với năm 1998.

- Kích cầu trong nước : một nguồn vốn tín dụng “rất đáng kể” sẽ được chính phủ tung ra để khuyến khích đầu tư và tăng mức tiêu dùng.

- Cải thiện thể chế đăng ký và thủ tục xin phép kinh doanh : hiện nay, theo chính phủ, có tới hơn 200 loại giấy do các cơ quan trung ương và địa phương qui định, nhiều giấy phép chỉ có thời hạn 3 đến 6 tháng, điều kiện, tiêu chuẩn cấp phép không rõ ràng, công khai. Theo đề án cải cách của chính phủ, các hoạt động kinh doanh sẽ phân loại theo 4 nhóm : những hoạt động bị cấm ; những hoạt động cần có giấy phép ; những hoạt động không cần có giấy phép nhưng phải bảo đảm các điều kiện, tiêu chuẩn theo qui định ; những hoạt động còn lại chỉ đăng ký kinh doanh theo thủ tục đơn giản. (Thời báo kinh tế Sài Gòn 6.5. ; Tuổi Trẻ 17.4 và 4.5 ; Thanh Niên 5.5.99)

## **Nông dân biểu tình**

Khoảng 250 nông dân từ nhiều tỉnh đã tụ họp trước quốc hội trong một cuộc biểu tình yên lặng nhằm tố cáo nạn tham nhũng và cường hào ác bá tiếp tục hoành hành ở các địa phương. Cuộc biểu tình diễn ra ngày 20.5, ngày hôm sau khi đảng cộng sản vừa tung ra một đợt “phê bình và tự phê bình” chống tham nhũng !

Những người biểu tình, trong đó có rất nhiều phụ nữ, và phần lớn tới bằng xe đạp từ các tỉnh gần Hà Nội, yêu cầu được chuyển yêu sách của mình tới các đại biểu quốc hội. Một lão nông 72 tuổi, người tỉnh Hưng Yên, ông Nguyễn Văn Thu, nói với nhà báo : “ Chúng tôi chỉ còn một cách này, là biểu tình ”. “ Những người lãnh đạo ở địa phương đã bỏ túi hết tiền bồi thường đất đai mà họ lấy của chúng tôi để xây lò gạch ”. “ Ở xã tôi, chủ tịch rất giàu, bí thư huyện uỷ cũng vậy. Chúng tôi đã lên xin gặp lãnh đạo tỉnh, huyện, nhưng họ đã ăn hối lộ không thèm tiếp chúng tôi ”. (AFP 20.5.1999)

## Tôn giáo

Hoạt động tôn giáo tuy có tiến bộ nhưng vẫn còn nhiều “ vấn đề ”. Đó là nội dung báo cáo của ông Lê Quang Vịnh, trưởng ban tôn giáo chính phủ, mở đầu một hội nghị ba ngày 12-14.5 tại Hà Nội nhằm tổng kết các hoạt động tôn giáo trong năm 1998, và tổ chức việc thi hành nghị định mới của chính phủ về tôn giáo, có hiệu lực từ đầu tháng 5.1999. Các “ tiến bộ ”, theo ông Vịnh, là hoạt động của các tổ chức tôn giáo được diễn ra trong khuôn khổ luật pháp, tôn trọng lợi ích chung, các nhà lãnh đạo tôn giáo được cấp chiếu khán ra nước ngoài, các giáo hội được tạo điều kiện in ấn tài liệu tôn giáo và tiến hành hoạt động của các trường tôn giáo... Những vấn đề tồn tại được kể ra có các hoạt động xây cất hoặc sửa sang một cách “ trái phép ” các cơ sở tôn giáo, các cuộc tranh cãi về quyền sở hữu những cơ sở tôn giáo, và những hoạt động tuyên truyền cổ động cho tôn giáo trái với pháp luật.

Dĩ nhiên, ông Vịnh không nhấn mạnh là các ấn phẩm đều phải do nhà nước in, các giáo sinh chỉ được phong tu sĩ với sự đồng ý nhỏ giọt của nhà nước, các nhà hoạt động tôn giáo đang bị quản chế, tù đày khi họ phản đối việc hoạt động tôn giáo bị công an theo dõi, gây khó dễ..., và ông không nói tới việc ở nhiều địa phương “ xa xôi ”, nhà cầm quyền không ngần ngại dùng các biện pháp cưỡng bách để ngăn người dân hoạt động tín ngưỡng (như đối với những người Hmong theo đạo Tin Lành ở các tỉnh miền núi phía bắc). Báo cáo của ông A. Amor, báo cáo viên Liên hiệp quốc đặc trách về sự bất dung tín ngưỡng, nêu lên những vấn đề trên sau chuyến đi khảo sát Việt Nam tháng 10 năm ngoái, đã bị nhà cầm quyền Hà Nội bác bỏ toàn bộ với lý do là ông Amor có cái nhìn thiên lệch về Việt Nam !

Một tuần trước hội nghị nói trên, một cuộc gặp mặt của 20 người tự xưng là theo đạo “ Nhà thờ Thượng đế ” (God Church) tại một khách sạn ở Hà Nội đã bị công an xông vào ngăn chặn, cả 20 người bị mang về bắt tra hỏi. Sau 3 ngày, 18 người được trả tự do, một người dân tộc Thái Đen bị dẫn về quê ở Điện Biên Phủ và một người khác vẫn bị giữ hai tuần sau đó. (Reuters 21.4, 12 và 19.5.1999)

## Ông Nguyễn Thanh Giang được trả tự do

Ngày 14.5, người phát ngôn bộ ngoại giao Việt Nam đã xác nhận tin nhà địa vật lý Nguyễn Thanh Giang đã được về nhà, sau hơn hai tháng bị bắt giam vì tội “ tán phát các tài liệu chống đối chế độ ”. Tuy nhiên, ông còn bị quản chế tại gia, và điện thoại ở nhà vẫn bị cắt.

Ông Giang đã bị bắt trên đường phố Hà Nội ngày 4.3 khi

ông ra bưu điện gửi các bài viết về chính trị của mình cho bạn bè (xem ĐĐ số 84). Sau đó, nhà cầm quyền cho biết ông sẽ bị đưa ra tòa xử về tội “ lạm dụng các quyền dân chủ ”, theo điều 205a của bộ luật hình sự (ĐĐ số 85). Nhiều tổ chức quốc tế, Việt kiều và chính phủ một số nước phương Tây đã lên tiếng đòi trả tự do cho ông Giang. Thực ra, chẳng ai biết được việc ông Giang được ra tù đã chấm dứt vụ bắt bớ tùy tiện này chưa, hay sẽ còn có phiên tòa như nhà cầm quyền đã trù tính ? Người ta còn nhớ, nhà báo Nguyễn Hoàng Linh sau hơn một năm bị cầm tù đã bị đưa ra xử với một tội danh bịa đặt và bị tuyên án đúng số ngày ông bị giam giữ ! (Reuters 15.5.1999)

## Nhật - Việt

Nhật đã thoả thuận cho Việt Nam vay 20 triệu yen (160 triệu đôla) nhằm phục hồi kinh tế và giảm bớt khó khăn cho những cải tổ cần thiết. Thoả thuận đã được công bố trong ngày cuối của chuyến đi thăm Việt Nam 3 ngày 14-16.5 vừa qua của ngoại trưởng Nhật Kiichi Miyazawa. Những cải tổ mà phía Nhật cho rằng Việt Nam cần thực hiện bao gồm những biện pháp hỗ trợ khu vực kinh tế tư doanh, thực hiện một cuộc kiểm tra (audit) quốc tế đối với 100 xí nghiệp quốc doanh lớn nhất, và thay thế các biện pháp phi thuế quan nhằm bảo vệ hàng nội địa bằng những hàng rào thuế quan (minh bạch hơn). Theo lời ông Miyazawa sau cuộc hội đàm với thủ tướng Phan Văn Khải, phía Việt Nam cũng đồng ý với sự cần thiết ấy, và do đó, “ Nhật sẽ hỗ trợ những cải tổ này ”.

Món nợ sẽ được thanh toán trong vòng 30 năm, với lãi suất 2 % và 10 năm đầu miễn thanh toán. Cũng theo ngoại trưởng Nhật, thoả thuận này “ nối dài kế hoạch Miyazawa ” nhằm hỗ trợ các nước Philippin, Indonesia, Malaysia, Thái Lan và Hàn Quốc phục hồi kinh tế sau cuộc khủng hoảng vừa qua, do đó số tiền 160 triệu đôla hỗ trợ Việt Nam là nằm ngoài ngân sách 30 tỷ đôla của kế hoạch này.

Ngoài ra, người ta cũng được biết là Việt Nam và Nhật đã đồng ý nhận cho nhau quy chế tối huệ quốc từ năm nay.

Theo bộ trưởng tài chính Nguyễn Sinh Hùng, kế hoạch kiểm tra 100 xí nghiệp quốc doanh lớn nhất đã được lên khuôn tuy chưa đầy đủ, và sẽ được chính phủ duyệt trước khi đưa ra thực hiện. Ông Hùng tỏ ý tin rằng các cuộc kiểm tra sẽ “ bắt đầu vào trước cuối năm 1999, và sẽ kéo dài vài ba năm ”. (AFP 14, 16 và 26.5, Reuters 19.5.1999)

## Tân Trường Sanh : 2 án tử hình, 6 án tù chung thân

Vụ án Tân Trường Sanh, một mafia buôn lậu có mạng lưới “ bảo kê ” gồm cơ quan hải quan, cán bộ công an, kho hàng của quân đội, doanh nghiệp nhà nước và của đảng cộng sản, đã ra trước tòa cuối tháng 3, với 74 bị can trong đó có 51 cán bộ nhà nước và 40 đảng viên. Sau 34 ngày xét xử, tòa án Thành phố Hồ Chí Minh nhận định rằng, trong một thời gian ngắn (1994-1997), công ty Tân Trường Sanh đã đưa vào Việt Nam một số lượng hàng nhập lậu trị giá 900 tỉ đồng bằng cách mua phòng điều tra chống buôn lậu TPHCM, cục hải quan Cần Thơ, cục hải quan Thừa Thiên - Huế..., tổng cộng tiền hối lộ là hơn 6 tỉ đồng. Để nhập hàng, Tân Trường Sanh còn mua pháp nhân của 8 doanh nghiệp xuất khẩu của nhà nước và đảng cộng sản

tại Cần Thơ, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Thừa Thiên - Huế... Để tải hàng, Tân Trường Sanh mua nhân viên cảnh sát đội tuần tra giao thông TPHCM. Để chứa hàng, Tân Trường Sanh sử dụng bình phong của một công ty thuộc tổng cục hậu cần bộ công an (Đất Việt) thuê những kho hàng của quân đội và công an ở TPHCM ; cũng như để ra vào cửa khẩu Việt Nam, Tân Trường Sanh sử dụng hộ chiếu công vụ của cán bộ doanh nghiệp thuộc bộ công an (xem ĐĐ tháng 1.99).

Tòa án đã tuyên phạt 74 mức án, trong đó có 2 án tử hình, 6 án chung thân và 5 án tù từ 18 đến 20 năm tù :

Tử hình : ông Trần Đàm, người được xem là đứng đầu mafia Tân Trường Sanh (vợ ông đứng tên giám đốc công ty) ; trưởng phòng điều tra chống buôn lậu TPHCM Phùng Long Thất.

Chung thân : đại tá công an Lê Minh Xư, giám đốc Đất Việt ; cục phó hải quan Cần Thơ Trần Minh Thuận ; trưởng hải quan cảng Cần Thơ Thái Điền ; trưởng phòng điều tra chống buôn lậu Cần Thơ Dương Hoàng Dũng ; cục trưởng hải quan Thừa Thiên - Huế Nguyễn Ngọc Thắng ; trưởng phòng giám quản hải quan Thừa Thiên - Huế Lê Tiến Hùng.

Tòa án còn quyết định phạt ông Trần Đàm 900,6 tỉ đồng và tịch thu tài sản ông Phùng Long Thất. Các bị cáo khác sẽ phải nộp lại số tiền đã nhận hối lộ và các doanh nghiệp bán pháp nhân thì sẽ phải nộp lại số tiền thu bất chính.

Tòa án còn kiến nghị nhà nước xem xét trách nhiệm của Tổng cục hải quan và điều tra vai trò của công ty Thái Bình Dương, một doanh nghiệp khác của bộ công an.

Được biết rằng trong quá trình điều tra, 10 bị can đã bỏ trốn, trong đó có ông Trần Quang Vũ, con trai và cánh tay mặt của ông Trần Đàm và phó phòng điều tra chống buôn lậu TPHCM Nguyễn Hoàng Dũng. (Tuổi Trẻ 24.4 và 2.5 ; Lao Động 30.4.99)

## **Liên hoan phim Huế : Đính chính và xác nhận**

Dưới tựa đề “ *Liên hoan phim được chỉ đạo như thế nào ?* ”, Diễn Đàn số 85 đã đưa tin về Liên hoan phim Việt Nam lần thứ 12 tổ chức tại Huế cuối tháng 3 vừa qua. Bản tin được soạn từ những bài tường thuật của báo chí Việt Nam, trong đó có bài “ phỏng vấn ” đạo diễn Vũ Xuân Hưng, quyền chủ tịch ban giám khảo phim truyện nhựa, do nhà báo Vi Thùy Linh thực hiện và đăng trên tạp chí Điện ảnh Thành phố Hồ Chí Minh ngày 11.4.99. Chúng tôi được nhận tiếp theo đó hai bài báo về liên hoan phim Huế đăng trên Tiền Phong ngày 13 và 20.4.99. Bài thứ nhất là một “ phỏng vấn ” khác cũng của Vi Thùy Linh, nội dung tương tự bài đăng trên tạp chí Điện ảnh TPHCM. Bài thứ hai là một “ thông báo ” của đạo diễn Vũ Xuân Hưng cải chính rằng bài phỏng vấn nói trên “ không có thật ” và đã phản ánh “ hết sức sai lạc ” ý kiến của ông, kèm theo có “ lời cáo lỗi ” của nhà báo Vi Thùy Linh cho biết cô đã “ không trực tiếp phỏng vấn ” đạo diễn Hưng và nội dung bài viết của cô “ không được đạo diễn đồng ý ”. Các bài viết nói trên - sau khi chúng tôi phối kiểm những sự kiện xảy ra - cho phép đưa ra ba nhận xét :

1. Cả hai bài đăng trên Điện ảnh TPHCM và Tiền Phong

của Vi Thùy Linh đều không xuất phát từ một cuộc phỏng vấn thật sự đạo diễn Vũ Xuân Hưng. Dù cho tác giả bài báo đã cố dịp tiếp xúc hay không với đối tượng, đạo đức về nghiệp vụ báo chí không chấp nhận việc giả mạo một cuộc phỏng vấn. Một điều càng phải nhấn mạnh khi mà lối viết báo của cô Vi Thùy Linh không đơn lẻ trong làng báo Việt Nam hiện nay.

2. Bài nói lại của đạo diễn Vũ Xuân Hưng không cải chính những thông tin chứa đựng trong bài của Vi Thùy Linh (xem ĐĐ 85) về thủ tục làm việc giữa Ban giám khảo phim truyện (BGK) và Ban chỉ đạo liên hoan phim (BCĐ) : một quy chế mới về BGK đã được BCĐ đưa ra, theo đó các giám khảo thảo luận ý kiến với nhau nhưng không thống nhất quyết định thông qua đối thoại (như trong các liên hoan phim trước đây), mỗi giám khảo chỉ ghi ý kiến riêng vào phiếu kín (không ai được biết ai bầu cho phim nào) ; BGK làm việc dưới sự giám sát của thư ký BCĐ và phải nộp các phiếu ý kiến cho BCĐ ngay trong ngày liên hoan phim khai mạc (25.3) ; BCĐ kiểm phiếu không có giám khảo chứng kiến, giữ kín kết quả các giải và chỉ một 1 giờ 30 trước lễ bế mạc liên hoan phim (ngày 28.3) mới thông báo cho BGK biết...

Gián tiếp xác nhận quy chế làm việc này, quyền chủ tịch BGK chỉ bác bỏ những suy diễn từ đó cho rằng “ BCĐ mới là người quyết định cuối cùng mọi hoạt động của BGK, kể cả việc chấm giải ”. Cải chính những lời than thở ở đây đó của ông sau liên hoan phim, đạo diễn Hưng không ngần ngại nói lại rằng : “ BGK được chủ động trong công việc của mình, nhất là chủ động chấm giải theo quan niệm và theo năng lực thẩm mỹ của mình, chứ không phụ thuộc vào bất kỳ điều gì, hay bất kỳ ai ”. Một lời đính chính hình như được “ chỉ đạo ” quá đà và dù sao cũng khó lòng thuyết phục được ai.

3. Không ít báo chí đã nêu thắc mắc về các giải trao ở Huế cho các phim truyện nhựa : vì sao phim này được giải vàng hay giải bạc ? tại sao giải đạo diễn lại trao cho người kia ? vì sao phim nọ chỉ được giải ban giám khảo ?... Có thể đây là điều bình thường, bởi vì một ban giám khảo có quyền bầu chọn theo quan điểm thẩm mỹ của mình, không bắt buộc phải làm hài lòng tất cả mọi dư luận. Nhưng trong trường này, những câu hỏi thật ra ám chỉ một số vụ việc hoàn toàn không bình thường đã xảy ra ở Huế như : BCĐ làm sức ép trên từng giám khảo để họ chữa lại phiếu ý kiến, đến mức một giám khảo đã phải bỏ liên hoan đi về, một số giám khảo khác thì thú nhận ngạc nhiên khi được thông báo kết quả...

Cho nên, xét cho cùng, vấn đề mà Liên hoan phim lần thứ 12 đặt ra không ở các giải đã trao mà ở “ quy chế làm việc ” mà BCĐ đã áp đặt cho BGK. Một qui chế đã cho phép mọi điều mờ ám, tiêu cực. Chỉ ít thì bài báo của Vi Thùy Linh cũng đã “ có công ” tiết lộ qui chế vô tiền khoáng hậu này ở một liên hoan điện ảnh.

## **TIN NGẮN**

\* Theo một báo cáo được công bố cuối tháng 4 của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), một phân tư dân số Việt Nam có mức sống dưới mức nghèo khổ (mà ILO đề ra, cho mỗi người, là 2100 calo lương thực mỗi ngày cộng với 262 ngàn

(xem tiếp trang 10)

# Tiếng vỗ cánh của bầy quạ đen

*“Việt Nam không có Thiên An Môn. Nghệ thuật huyền diệu của Việt Nam là ngâm tẩm những Thiên An Môn trong axit lạng cam và quên lãng, xé Thiên An Môn thành muôn ngàn mảnh vụn cho gió thổi bay vô tâm tích cùng cát bụi. Riêng về điểm này những người lãnh đạo Trung Hoa nên cấp sách tới học các nhà lãnh đạo Việt Nam...”*

Mười năm sau biến cố Thiên An Môn, nhà văn Dương Thu Hương đã viết như vậy trong bài viết chị gửi cho *Diễn Đàn*, mà chúng tôi đăng toàn văn và trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

Diễn Đàn

Về chiến tranh, thi sĩ Trung Hoa xưa đã viết : *“Nơi vô ngựa chiến đi qua, mười năm sau cỏ chưa mọc và gió thổi còn mang mùi máu...”*. Thơ của người xưa xa xót mà còn băng khuâng, kinh hoàng nhưng vẫn mơ hồ. Thời ấy, chưa có bom nguyên tử và nhiệt hạch, chưa có chất độc hoá học và bom vi sinh, chưa quá nhiều thứ ý nghĩa và các mục tiêu ngầm ẩn sau mỗi cuộc chiến tranh. Thời ấy, con người ưa thích sự kín đáo và trang phục nghiêm cẩn nên nỗi đau khổ được mô tả thống thiết nhưng vẫn ngâm tẩm trong lớp sương mù của những vẻ đẹp ước lệ và vĩnh định : nỗi cô đơn, thân người bọc da ngựa, hài cốt phơi nơi cát bụi, gió lạnh tuyết rơi và nỗi u hoài... Nhiều thế kỷ đã qua, trang phục đã đổi thay và cùng với sự thay đổi ấy, tâm lý con người đã khác xưa. Con người đã dám cởi bỏ mọi thứ áo quần, tự chiêm nghiệm nỗi đau cũng như ngắm nghĩa thân thể mình một cách mạnh bạo. Bởi thế văn chương thời nay không thống thiết lãng mạn như trước nhưng chân thực hơn và tàn nhẫn hơn. Viết về chiến tranh, người ta không chỉ khóc than cho những đứa trẻ mồ côi ngơ ngác bên đường, những thiếu phụ giặt áo bên sông ngóng đợi chồng, người ta đã tìm đến chốn suối thẳm rừng sâu, nơi hàng sư đoàn lính cái bị dồn vào phục vụ chiến tranh, tóc rụng da xanh, mắt kinh nguyệt thường xuyên, lên những cơn điên tập thể và hoài vọng một chân trời dịu dàng vô tâm tích. Văn chương cũng đã theo hàng vạn cô gái lỡ thì sau chiến tranh, bị dồn tụ trong những lâm trường nông trường hoang vu cần lui, nơi đời sống cùng khổ buồn thảm đến mức điên rồ, nơi những người đàn bà hăm phạm chẳng còn ước muốn nào hơn là ngóng đợi sự xuất hiện bất thần của một gã đàn ông, dù là tên cướp đường hay gã bán hàng rong hoặc kẻ tội phạm bị thành phố và đồng bằng xưa đuổi, mong được gã hăm hiếp và trong lần chung đụng hiếm hoi ấy được mang thai...

Nhưng dù cố gắng đến đâu văn chương cũng không đủ gánh nỗi đau của con người, nỗi đau khổ tồn tại trần trụi dưới ánh mặt trời cũng như trong bóng đêm u ám. Chẳng nhà văn nào nhập thân được vào hàng vạn đứa trẻ lang thang xin ăn hoặc ngày ngày chia bát lĩnh suất ăn hèn mọn trong các trại mồ côi. Chẳng nhà từ thiện nào đủ can đảm và lòng kiên nhẫn tìm đến hàng ngàn đứa bé dị tật quái thai, các tội nhân bị kết án từ lúc chào đời, không được sống kiếp người mà chỉ tồn tại như khối thịt vô năng trong những căn buồng thiếu sáng để tránh ánh mắt tò mò của láng giềng và trong tủ hủ của cha mẹ chúng. Theo điều tra mới nhất, Thái Bình là nơi có số lượng quái thai do các cựu binh nhiễm chất độc da cam sinh ra nhiều nhất xứ sở. Nhưng dẫu sao, những đứa bé dị hình ấy vẫn có thể được người đời nhìn thấy và khi cần có thể được trưng bày như các vật phẩm trong phòng triển lãm tội ác chiến tranh... Tuy nhiên, chiến tranh không chỉ gieo rắc những đau khổ nhìn được bằng mắt, những tội ác có thể sưu tập và trưng bày. Nó còn những chiêu kích đau khổ khác. Và chính những chiêu kích ấy mới là tổn thất khủng khiếp nhất, đem lại sự đổ nát tinh thần cho con người nói chung và từng dân tộc nói riêng. Hạnh phúc của con người khác nhau và đau khổ cũng khác nhau. Như thế, chiến tranh in lại trên các vùng đất những dấu vết khác biệt. Thế chiến II, Ilya Ehrenboug có viết : *“...Vào những hoàng hôn, không còn nghe thấy nữa tiếng dương cầm thánh thót trong các khung cửa sổ. Châu Âu nghèo đi rồi...”*. Câu văn ấy theo đuổi tôi từ thuở còn thơ cho đến bây giờ, chẳng hiểu vì sao... Vào những năm gần đây, có dịp qua vài thành phố châu Âu, tôi ngó nhìn khuôn cửa sổ trên các ngôi nhà ven đường và chợt hiểu vì đâu câu văn tâm thường kia bám riết tôi gần nửa thế kỷ : câu văn đó mô tả chiến tranh ở xứ khác, tàn khốc kiểu khác và ảnh hưởng tới số phận những con người khác. Nó xa cách với những gì diễn ra ở đây, Việt Nam, đất nước của tôi, quê hương những dân cây lam lũ, nơi lịch sử đô thị ngăn ngùi bấp bênh, nỗi hoài nhớ đồng quê ám ảnh và thống trị tâm hồn những kẻ cư trú trong phố xá, nơi vang vọng dưới ánh trăng thôn dã tiếng đàn bầu nỉ non hoặc tiếng nhị rền rĩ ù ù. Trên mảnh đất châu Âu, thiết chế xã hội dân chủ đã được tạo dựng và củng cố qua thời gian trở thành một bệ đỡ vững chãi. Chiến tranh, dù khốc liệt đến đâu, dù các trại tập trung và các nhà máy chế tác da thịt người của bọn SS mọc lên như nấm, nhưng khi lò lửa thiêu người đã tắt, khi bọn tội phạm chiến tranh hoặc bị kết án hoặc trốn chạy, bảo tố đạn bom ngưng lạng, xã hội sẽ trở lại an bình và con người có cơ hội gây dựng lại cuộc sống. Thiết chế của một xã hội văn minh giống những bậc thêm, cho phép con người bước lên tìm kiếm ngôi nhà hạnh phúc dẫu rằng hạnh phúc chẳng chia đều cho

khắp nhân gian. Những kí ức đau thương hằn dấu trong tâm hồn các công dân châu Âu khiến họ chín chắn hơn, cảnh giác mau lẹ hơn với các biểu hiện mầm mống bệnh hoạn, với các chính trị gia quá tả hay quá hữu, với các tổ chức tân phát xít hoặc các nhóm khủng bố mới... Như thế, trí khôn công dân gia tăng, quyền hạn công dân được sử dụng tới mức tối đa với chiều hướng tích cực... Như thế, khi tiếng súng ngưng lặng, chim bồ câu ngậm cành ô-liu bay tới, đúng như biểu tượng truyền thống của phương Tây, một hình ảnh không lãng mạn nhiều lắm nhưng có giá trị chân xác và tồn tại lâu bền trong thời gian. Sau Thế chiến II chừng một thập kỉ, vào những năm 1955, 1956, người ta đã có các cuộc thi vĩ cầm, dương cầm. Châu Âu hồi sinh. Và vào những hoàng hôn, người ta lại nghe thấy tiếng dương cầm thánh thót trong các khung cửa sổ...

Ở nước chúng ta, sau hai mươi năm, trong các khung cửa sổ vẫn chưa vang lên tiếng dương cầm, và dân chúng mới rón rén tập đọc những bài học vỡ lòng về nền dân chủ trong những tình thế bức bách khốn quẫn. Ở đây chiến tranh vọng lại những hồi âm khác. Chiến tranh không làm cho các công dân chín chắn hơn, khôn ngoan hơn, sử dụng quyền công dân mạnh bạo hơn mà ngược lại nó khiến đám đông hèn nhát hơn, dễ hoà hiệp hơn với sự nhục nhã, dễ cúi đầu hơn trước tội ác. Trong lịch sử bất hạnh của dân tộc Việt có quá nhiều cuộc chiến tranh khốc hại. Gần như toàn bộ lòng can đảm của dân Việt tiêu xài trong các cuộc chiến tranh ấy. Lòng can đảm cũng như mọi phẩm chất tinh thần khác không phải một năng lượng vô hạn. Nó không phải cơm trong nồi Thạch Sanh, cũng chẳng sinh trưởng lu bù như loài tảo hay các sinh vật đơn bào. Nó cũng giới hạn như món tiền xếp trong chiếc ví. Lòng can đảm đã được huy động tối đa trong các cơn tai biến của đất nước, và khi ra khỏi cơn tai biến ấy, con người thường dễ cúi đầu chấp thuận trước mọi điều kiện sinh tồn : dù khổ ải đến đâu, họ cũng sẽ tự an ủi “ *còn chưa bằng thời mũi tên hòn đạn* ”. Dù nhục nhã đến đâu, họ cũng dễ tặc lưỡi : “ *Cũng hơn là chết* ”... Thói quen coi thường sinh mạng trong chiến tranh kích động tâm lý tội phạm nơi thiếu số, nhưng ngược lại, làm gia tăng tình nhân nhục và sự chịu đựng nơi đám đông. Bởi thế, các nhà Việt Nam học thường băn khoăn trước nghịch lý này : **một dân tộc dũng cảm biết bao trong chiến tranh và hèn mọn biết bao trong cuộc sống thời bình...** Đối với tôi, chẳng có gì đáng ngạc nhiên cả. Nơi thiết chế dân chủ chưa được dựng lên, nơi con người chưa có đủ ý thức về quyền làm người, bất cứ người lính can đảm nào cũng là một công dân ngu dân và hèn nhát.

Chưa có tiếng dương cầm đâu, chỉ có giọng đàn bầu hay tiếng nhị nỉ non thoi. Thứ âm nhạc an ủi những tâm hồn ngu ngơ, những con người chỉ tìm ánh huy hoàng nơi những chân trời đã mất tâm mất tích và những chân trời mộng mị đó nâng đỡ họ bởi những hồi quang xa lơ xa lắc giúp họ quên đi những cay đắng thường trực hiển hiện trong cuộc đời hiện tại. Chẳng cần suy nghĩ nhiều cũng biết kẻ cầm quyền vừa tằm mình trong tâm lý đó vừa lợi dụng nó một cách triệt để. Nói cách khác, chính quyền tồn tại nương nhờ bóng ma chiến tranh, còn kẻ cầm quyền vừa rút ráo lợi dụng vừa chạy trốn bóng ma đó. Lại thêm một nghịch lý nữa chăng ? ... Không, chẳng nhiều nghịch lý đến thế trên cõi đời. Những hồi ức chiến tranh gieo

tâm lý yếu hèn, nhấn nhay vào đám đông không nắm quyền lực bao nhiêu thì nó đào bới lòng khát khao hưởng thụ nơi những kẻ cầm quyền bấy nhiêu : **nũa, nũa, và nũa...** Lòng hám tiền thời tiền tích lũy của chủ nghĩa tư bản phương Tây đang dịch chuyển tới mảnh đất Đông Dương bản hàn này, sau một cuộc chiến lâu dài tàn khốc với đám người cầm quyền phân đông là những kẻ găm trong óc những nguyên lý cộng sản cực quyền và chảy trong mạch dòng máu bọn cường hào thôn xã. Thần thánh đã mất. Hộp đen đã mở thả đám quỷ tham tàn. Chỉ còn le lói ánh hồi quang của chân trời xưa nhưng phía sau ánh sáng le lói kia là nòng súng. **Chính quyền xây dựng trên nòng súng.** Đó là nguyên tắc bất di bất dịch của nhà nước này. Chớ vội quên. Những cựu chiến binh lãnh đạo phong trào nông dân Thái Bình đã lần lượt chết trong bóng đêm câm lặng. Những cái chết lặng câm vô tâm tích. Khi dư luận báo chí lãng quên. Khi ống kính máy ảnh của các phóng viên nước ngoài đã quay sang mục tiêu khác. Nào ai nghe được tiếng kêu hấp hối của họ trong các trại giam phân tán rải rác nơi hẻo lánh, giữa đám tù hình sự, những tên trộm cướp nhà nghề và lũ giết thuê chém mướn. Một trăm kiểu chết khác nhau. Và tất cả chìm lấp trong tiếng hoan hô của các công trường ngày khởi sự, trong âm nhạc âm ỉ đón tiếp các nhà đầu tư Nam Hàn, Nhật Bản, Hồng Kông, Úc, Pháp... Những cựu chiến binh Thái Bình, tỉnh có số liệt sĩ cao nhất nước và có số trẻ quái thai nhiều nhất nước. Con vật tể thần béo nhất trong cuộc chiến vừa qua. Hẳn họ tưởng rằng chính quyền này vẫn là chính quyền của họ. Chút lòng can đảm rơi rớt sau cuộc chiến xui khiến họ hành động. Áo tưởng rằng máu đồng đội và máu chính bản thân mình đổ xuống trong hơn ba ngàn ngày bom đạn bảo đảm cho họ quyền lên tiếng đòi công lý. Trí nhớ ngu ngơ của họ bỗng bệnh thứ hồi quang êm dịu, nhắc nhở rằng những kẻ cầm quyền đã từng là đồng đội, là thủ trưởng thân thiết trong cuộc chiến tranh chống Mỹ hào hùng dưới bóng cây rừng Trường Sơn... Tội nghiệp thay những cựu chiến binh tỉnh Thái, họ không biết câu nói nổi tiếng này : “ *Cách mạng bao giờ cũng ăn thịt những đứa con đẻ của mình* ”. Áo ảnh Trường Sơn dẫn họ tới những cái chết im lìm trong các trại giam tàn khốc và tâm tối.

Việt Nam không có Thiên An Môn. Nghệ thuật huyền diệu của Việt Nam là ngấm tẩm những Thiên An Môn trong axit lặng câm và quên lãng, xé Thiên An Môn thành muôn ngàn mảnh vụn cho gió thổi bay vô tâm tích cùng cát bụi. Riêng về điểm này những người lãnh đạo Trung Hoa nên cấp sách tới học các nhà lãnh đạo Việt Nam. Tôi bị ám ảnh bởi bóng ma của các cựu chiến binh kia, không biết họ vẫn quần quanh nơi đồng bằng hay đã quay lại Trường Sơn để tìm trong bóng tối rừng xưa hình ảnh **những ngày xưa thân ái** ?

Tổ tiên ta đã có từ lâu thành ngữ này : *hòn vàng thì mất, hòn đất thì còn*. Nếu câu nói xưa đúng, hẳn là chiến tranh đã cướp đi những con người cao quý nhất, dũng cảm nhất, thành thực nhất và những kẻ còn lại là bọn khôn ngoan luôn lột, bọn ăn may, đám người lẩn khuất trong bóng tối các hành lang, bọn giỏi hò hét vờ vĩnh hươu gươm múa súng để lẩn tránh nơi gian lao nguy hiểm... Trong tâm hồn bọn người ấy liệu còn sót bao nhiêu lương tri?... Liệu còn sót bao nhiêu lương tri trong các băng buôn lậu quốc gia, các ổ ăn cắp của đảng độc quyền,



nơi lũ con ông cháu cha quen cuội máy bay đi chơi điếm ở Hồng Kông và quen ném vào mỗi ván đồ đen hàng trăm ngàn đô la Mỹ?... Nơi nào không có ánh sáng bóng tối sẽ lấp đầy. Nơi nào sự cao thượng không còn, sự đố kỵ ti tiện xâm chiếm. Khởi nguyên của mọi chính sách mọi ứng xử chẳng còn vì tinh thần yêu nước mà chỉ tuân theo ham muốn và lợi ích cá nhân. Logic của lợi lộc bất chấp mọi thứ logic của lý trí và đạo đức. Để phục vụ cho mưu cầu lợi lộc, quá khứ được sử dụng như ngôi đèn đẩu không còn linh thiêng nhưng vẫn quyền rũ và lừa mị được những tâm hồn ngu ngơ, nhát nhúa và chính quyền xây dựng trên nòng súng giữ vai trò của cây búa trong tay đao phủ sẵn sàng chặt phăng cổ những ai vì uất ức hoặc vì tò mò muốn vén tấm màn che hậu cung xem bọn cướp ngày chia chác phần xôi thịt ra sao. Trong những nhóm dân chúng tụ tập trò chuyện thì thăm vụng lén, người ta thường đổ nhau xem mafia Việt Nam đã cướp của dân gửi ra các nhà băng Thụy Sĩ, Bangkok, Singapore... bao nhiêu tỉ đô la?... Và một câu đầu lưỡi : “ *Giá có một chính phủ Aquino ở đây, chẳng hiểu số tiền của các loại vua chúa An Nam nhiều hay ít hơn số tiền của vợ chồng Marcos ?* ”. Những thứ chuyện thì thăm vụng lén đó là một cách để xả ản ức, phân trồi nổi của bề mặt dòng sông cuộc sống vẫn là tiếng độc thoại oang oang không mệt mỏi không hổ thẹn của đảng cầm quyền. Gần đây nhất, là những bài báo phản đối OTAN, mà đầu sỏ đương nhiên là Mỹ. Những cuộc phát động lòng căm thù trong đám đông dân chúng, kêu gọi đấu tranh được đẩy lên tới tấp. Tôi được nghe kể rằng các nhà văn Việt Nam nhân dịp này đã bộc lộ lòng nhiệt thành háng hái hết sức ngoạn mục, nhiều người đã ghi tên sẵn sàng tình nguyện lên đường sang Nam Tư để nghiên cứu tình hình và viết bài chống OTAN... Lòng quả cảm đáng tuyên dương biết bao... Nhưng tôi không hiểu vì sao các nhà văn này không tình nguyện lên thượng nguồn sông Móng Cái để nghiên cứu tình hình và viết bài ủng hộ đồng bào của họ trước khi lên đường chống OTAN?... Bởi vì người đàn anh Trung Hoa đang tiếp tục xây đập chắn thượng nguồn sông, làm thay đổi môi trường sinh thái của vùng đất phía bắc, đẩy hàng triệu người Việt vào tình cảnh mất kế sinh nhai, khổ khổ trong sinh hoạt. Họ không biết sự thật hay họ cố ý tăng lờ? Tình đoàn kết quốc tế vô sản trong quá khứ vẫn đề trĩu con tim khiến họ bịt tai nhắm mắt hay ánh nến *slave* và tiếng đồng ca của các tín đồ *orthodoxe* quyền rũ họ hơn nổi thống khổ của chính những người cùng nòi giống?... Cứ cho OTAN thực sự chỉ là lũ sen đầm quốc tế xâm phạm chủ quyền nước khác nhưng chỉ ít hành động đó vẫn còn một lý do bấu víu : OTAN ủng hộ những người thiểu số Anbani, những kẻ yếu hơn. Còn việc người đàn anh Trung Hoa lấn chiếm các vùng biên giới, lãnh thổ và lãnh hải, xây đập chắn sông là dựa trên lý do nào?... Hãy tìm cho cho được mảnh áo để nguy trang, chỉ ít cũng bằng OTAN lấy lý do bảo vệ đám người Kosovo để che đậy dã tâm xâm lược?... Nhưng thôi, chẳng nên bàn đến các nhà văn xứ này, thời nào đám ngựa cũng bị bịt mắt và chỉ chạy theo con con đường của chủ. Điều tôi muốn quan tâm là việc đẩy lên phong trào chống OTAN như biểu tượng ám chỉ Việt Nam, ngọn cờ chống Mỹ, lương tri của loài người đã chiến thắng Mỹ oanh liệt, việc đó được thực thi một cách toàn diện triệt để và vô cùng âm ỉ trong khi cuộc kháng cự những hành

vi xâm lược ức hiếp ngang ngược của người láng giềng phương bắc lại giống như tiếng kêu của một đứa bé ngưng nghịu bị bóp mũi thổi tai. Báo *Nhân Dân chủ nhật* ngày 28-3-1999 đăng ở trang 8 lời phát ngôn Bộ ngoại giao Việt Nam như sau : “... *Như chúng tôi đã nhiều lần khẳng định, Việt Nam có đầy đủ các bằng chứng lịch sử và cơ sở pháp lý để chứng minh chủ quyền đối với vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của mình. Bất kì việc làm của một nước nào khác đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa cũng như trong vùng đặc quyền kinh tế...*”. Tất cả những người Việt quan tâm đến vận mệnh đất nước đều biết mười mười rằng chính phủ Trung Quốc đã ngang nhiên cho quân đội tấn công Trường Sa, Hoàng Sa và ngay sau chuyến thăm của ông Lê Khả Phiêu đã ra lệnh cấm ngư dân Việt Nam đánh cá vào tháng 7 và tháng 8 năm nay, 1999. Vậy tại sao người phát ngôn của bộ ngoại giao lại ám chỉ mập mờ : *Bất kì việc làm của một nước nào...* Một thông báo ấp úng ỡm ờ như thế hẳn không đem lại chút danh dự nào cho chủ nhân của chúng.

Nhiều khi tôi tự hỏi : phải chăng hành vi ứng xử của một tập đoàn, một nhóm người cũng chịu chung những qui luật như hành vi ứng xử cá nhân, quá nửa phần bị vô thức điều khiển. Việc các nhà cầm quyền Việt Nam ủng hộ chính phủ Nam Tư một cách cuồng nhiệt như vậy là do tác động của nguyên tắc : đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu (Một bên đảng trị, bên kia gia đình trị. Mafia là tính đồng nhất cho các chính phủ đã man lấy lợi ích cá nhân làm tiêu chí hành động. Một bên tàn sát người khác sắc tộc, bên kia đàn áp những người chống cướp bóc, đòi công lý...). Giả thuyết này có bao nhiêu phần trăm xác thực?... Tôi chưa đủ điều kiện và thời gian minh xác nhưng chắc chắn đó là những liên tưởng phổ biến trong đám người chịu suy nghĩ. Các nhà báo nước ngoài vẫn thường thắc mắc về đường lối chính trị của Việt Nam, họ vô cùng khó hiểu bởi sau bao nhiêu cố gắng nhọc nhằn ve vuốt Mỹ và các nước phương Tây, biểu hiện gần đây có vẻ như nghịch lý... Thưa các nhà quan sát phương Tây, chắc chắn các vị sẽ phải tốn phí thời gian và thử nghiệm mới tìm được sự thật ở xứ sở này. Bởi các vị không hiểu tâm lý **những kẻ ăn đong**. Đối với đám người ăn đong, không có logic cũng chẳng có nguyên tắc hành động. Tâm lý của họ là tâm lý thăng bõm. Mục tiêu hành động của họ là hờn xôi trước mắt. Tự hiểu mình vô năng, không một chút phẩm chất tự thân để tồn tại, họ phải đào bới quá khứ nương nhờ bóng ma của cuộc chiến tranh chống Mỹ, nương nhờ hương khói ngôi đền và sự ngu ngơ của dân chúng để kéo dài thời trị vì. Bất cứ sự kiện nào có thể gợi tưởng đến liều thuốc trợ lực này : **Đảng vinh quang dẫn dắt dân tộc đến chiến thắng để quốc Mỹ**, họ sẽ khai thác triệt để, OTAN là cơ hội gần nhất. Nhưng mặt khác, vì không đủ sức đứng trên đôi chân của mình, không đủ sức lật trang lịch sử và cũng chẳng muốn lật trang lịch sử, họ phải quy lụy túm lấy vạt áo kẻ láng giềng, cố níu chặt mảnh ván xã hội chủ nghĩa của con thuyền xưa đã bị gió bão đánh tan tành, bởi chỉ nhờ nương lên tám biển xã hội chủ nghĩa họ mới có thể cướp bóc dân chúng một cách dễ dàng, chuyển hoá tài sản quốc gia thành các ngân khoản riêng ở các ngân hàng ngoài nước. Chính vì mối lợi ấy họ phải cúi đầu ngậm miệng trước những cú tát nổ đom đóm mắt của người láng giềng phương

bác. Xưa nay, kẻ tham làm gì còn liêm sỉ. Nói cách khác, tinh thần cao thượng và sự tự trọng là những khái niệm hão huyền và xa lạ với đám người chưa đủ tư cách để hiểu những ngôn từ ấy. Hỡi ôi, những tổ tiên oanh liệt của người Việt, những Nguyễn Trãi, Phi Khanh, Trần Bình Trọng, những Nguyễn Biểu, Mạc Đĩnh Chi, Giang Văn Minh (1)... Nếu những vong linh xưa giờ đây còn có thể cất lời, hẳn sẽ phải thét gào xé gan xé ruột hay tan thành bụi máu nếu chứng kiến bộ dạng và hành vi của đám người dấn dấn dân Việt hôm nay...

Từ ngày 30-4-1975 đến nay, hai mươi bốn năm qua. Xấp xỉ một phần tư thế kỉ nhưng những người nông dân mặc áo lính vẫn đứng dưới ruộng bùn. Bóng cuộc chiến tranh đổ xuống ngôi đền cho bọn cướp bóc trú ngụ, còn đám người ngu ngơ nhất nhúa vẫn sống bởi ánh hồi quang của những chân trời đã mất, bởi niềm tự an ủi “ *sống khổ nhục còn hơn là chết* ”. Và như thế, nền dân chủ càng bị đẩy lui về phía xa, cơ hội xây dựng một xã hội văn minh càng mờ mịt. Đó, trái cây nhiệt đới sót mùa, hậu hoạ vô hình và khủng khiếp nhất, dai dẳng nhất của chiến tranh nơi xứ sở chúng ta. Đó mới chính là sự què cụt tinh thần, là quái thai trong đời sống tâm linh của một dân tộc.

Ở đâu con chim bồ câu trú danh của Picasso ?

Ở một phương trời khác, nơi tổ quốc của những con người khác, những con người biết tôn trọng chính mình, biết quý trọng máu mình đã đổ, biết giá trị đời sống của bản thân và của đồng loại. Trên quê hương họ, sau chiến tranh mười năm tiếng dương cầm đã vang lên trong khung cửa sổ, lấp đầy không gian những hoàng hôn.

Con chim thơ mộng kia chưa bay tới xứ sở của chúng ta, những kẻ yên tâm lợi dưới bùn, những kẻ thờ ơ với chính máu mình đổ ra, ngoan ngoãn chịu đựng mọi sự cướp bóc, hài lòng với bát cơm chan nước mắm cua đồng, chưa bao giờ dám mở to mắt để ngắm nhìn và ước ao cuộc sống như một giá trị đáng phải có... Những con người có thói quen lim dim mắt trước cuộc đời hiện tại và chỉ ngây ngất với ánh hồi quang của những chân trời đã mất.

Sau chiến tranh ngót một phần tư thế kỉ, trên dải đất này vẫn chỉ nghe rõ tiếng vỗ cánh của bầy quạ đen trên các nghĩa địa nối dài từ bắc vào nam, từ nam ra bắc.

Con chim ngậm cành ô-liu kia còn lẩn khuất nơi chân trời mù sương nào đó. Trên dải bờ xa xôi. Và chờ đợi bình minh.

**Dương Thu Hương**

Hà Nội, 5.1999

---

(1) **Giang Văn Minh** (1573-1637) : Văn thân đời Lê Thần Tông, quê làng Mộng Phụ, huyện Phú Lộc, tỉnh Sơn Tây. Năm Mậu Thìn 1628 làm đến tự khanh, tước hầu. Năm 1637 được cử làm phó sứ sang nhà Thanh dâng lễ cống. Theo sách *Đại Việt lịch triều đăng khoa lục*, khi đến nơi, đại thần nhà Thanh ra câu đối : **Đồng trụ chí kim đài dĩ lục** (*Cột đồng đến nay rêu đã xanh*), ông đối lại : **Đằng giang tự cổ huyết do hồng** (*Sông Bạch Đằng từ xưa máu còn đỏ*). Người Thanh giận, giết chết, tẩm xác vào thủy ngân, rồi cho đưa về nước. Khi chết, ông tròn 64 tuổi, được truy tặng tả thị lang Bộ Binh, tước Vinh quận công [Nguyễn Q. Thắng & Nguyễn Bá Thế, *Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam*, nxb Văn Hoá, 1993]. (*chú thích của toà soạn*)

## TIN NGẮN (tiếp theo trang 6)

đồng một năm cho những nhu cầu khác ngoài ăn uống). Báo cáo cho thấy sự cách biệt lớn giữa nông thôn (28,2 % dân nghèo) và thành thị (9,9 %) cũng như giữa các vùng (40,2 % dân nghèo ở các tỉnh bắc trung bộ, so với 11,2 % ở các tỉnh nam bộ).

\* Hai tàu hải quân Úc, khu trục hạm Perth và khu trục hạm nhỏ Arunta đã ghé thăm cảng Sài Gòn trong những ngày cuối tháng 4 vừa qua, đánh dấu một bước ngoặt mới trong quan hệ Úc - Việt. Khu trục hạm Perth là chiến hạm cũ nhất của Úc, đã từng tham chiến về phía Mỹ trong cuộc chiến tranh Mỹ - Việt vừa qua.

\* Theo sự bình chọn năm 1999 của tạp chí Asiaweek, đại học Việt Nam xếp hạng thứ 74 trên 79 trường đại học ở khu vực châu Á - Thái bình Dương được tạp chí chấm điểm, tụt 12 hạng so với năm 1998 (62). Trong các tiêu chuẩn đề ra, đại học Việt Nam giành vị trí 27 về năng lực của sinh viên ; về những tiêu chuẩn khác như danh tiếng, nguồn lực, công trình nghiên cứu, khả năng tài chính, lương giáo viên, tỉ lệ sinh viên trên giáo viên... thì xếp từ hạng 65 đến 79.

\* Một báo cáo tại cuộc hội thảo khoa học tháng 4 vừa qua của trường đại học khoa học xã hội và nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh cho biết có đến 44 % số sinh viên được hỏi trong 9 trường đại học thành phố không biết nhân vật Chu Văn An là ai. Một cuộc thăm dò khác - với 1800 sinh viên TPHCM - cho thấy có 39 % không biết Hùng Vương thuộc thời nào, 49 % không biết Trần Quốc Toản là ai.

\* Tháng 4 vừa qua, Thành phố Hồ Chí Minh đã cấp giấy phép đầu tiên cho một Việt kiều, ông Hoàng Ngọc Phan, đầu tư vào ngành giáo dục. Trung tâm đào tạo Việt Mỹ mà ông làm giám đốc sẽ thành lập trường dạy Anh văn và dạy nghề.

\* Theo số liệu của bộ y tế, Việt Nam hiện có trên 41 600 cơ sở y được tư nhân, điều trị khoảng 8,5 triệu bệnh nhân mỗi năm (32 % tổng số bệnh nhân). Và còn gần 4000 cơ sở y được tư nhân khác không có giấy phép nhưng vẫn hành nghề.

\* Theo số liệu chưa đầy đủ của bộ tài chính, nhà nước hiện sử dụng 15 000 xe ô-tô bốn chỗ cho công vụ. Số lượng này gấp hơn hai lần số xe ô-tô công vụ của nước Pháp.

\* Cũng theo bộ tài chính, có đến 29 % tài sản cố định của nhà nước không được các cơ quan ghi vào sổ sách kế toán. Tổng tài sản cố định của nhà nước được kiểm kê đến nay lên đến 280 ngàn tỉ đồng, trong đó 210 ngàn tỉ đồng là giá trị đất.

\* Theo số liệu bộ công nghiệp, công suất thiết kế của 11 liên doanh sản xuất và lắp ráp ô-tô tại Việt Nam lên đến 132 400 xe/năm, nhưng hiện chỉ có 10 % công suất được vận hành. Năm 1998, số xe sản xuất trong nước là 5925 chiếc.

\* Các số liệu chính thức cho biết hàng năm có hơn 200 triệu bao thuốc lá nhập lậu vào Việt Nam, chiếm 10 % thị trường tiêu thụ trong nước. Số lượng thuốc lá nhập lậu này làm chảy máu một lượng ngoại tệ và vàng tương đương 1000 tỉ đồng mỗi năm.

## Thác sinh (tiếp theo trang 1)

ngoài bầu trời chói chang nắng ấm, ngoài mảnh đất thân yêu thế hệ cha anh lấy máu mình thấm vào để đòi quyền được sống, là thế giới khác, của những người đang là thù địch. Càng lớn lên, sinh lại càng nhận thức thấy cái thời gian thực, thời hiện tại, thuộc về thế giới của những người kia. Giành được quyền làm chủ mảnh đất tổ tiên để lại, thì cái độc quyền làm ra hiện tại, họ vẫn nắm trong tay. Từ ấy, cũng như nhiều thanh niên đồng trang lứa, sinh rập tâm đi tìm phương kế mang thời hiện tại về cho quê hương.

Cây cục mãi, sinh được đi du học ở kinh đô nước Pha Lang Xa. Đất Tràng An văn vật, hội đủ mặt người năm châu bốn bể, đủ học thuật trăm nhà.

Sinh xin học phép giúp dân giúp nước, đến đâu người ta cũng cười, bảo rằng chỉ có dạy khoa học và kỹ thuật mà thôi, cứ học đi rồi muốn dùng làm gì thì dùng. Sinh nghe lời, quyết tâm theo học xem ra sao.

Cái trò càng học là càng phải chuyên sâu. Sinh chuyên một mảnh vỏ một loại siêu vi trùng. Miệt mài trên mười năm. Thành chuyên gia. Nghĩa là chỉ nói được chuyên đề, mà nói ra thì phải là chuyên gia đồng hội đồng thuyền – dưới gầm trời có được khoảng vài trăm người – mới muốn nghe và hiểu với nhau, người ngoại đạo có nghe thường cũng ù ù cạc cạc.

Sinh trong bụng phân vân, có dịp là tìm đến yết kiến các vị triết gia chuyên khoa học luận, hỏi : “ Sao lại vụn vặt như thế ? ”. Lần nào cũng được nghe trả lời : “ Khoa học mênh mông biển cả, chính vì người làm khoa học tập được đức khiêm tốn, biết thì nói biết, không biết thì nói không biết, mà khoa học mới cao, mới rộng, mới tiến triển. Giữ cái thói võ ngực tự xưng là khoa học, nói trời nói biển không có gì kiểm chứng thì học thuật không nên không móng, có hào nhoáng cũng chỉ là cấp thời, lúc va chạm với thực tại tất đổ vỡ ngay ”. Sinh lại hỏi đến thuật giúp dân giúp nước thì lần nào cũng bị đẩy ra cửa : “ Việc ấy ngoài vòng sở học của chúng ta ”.

Gặp khi đất nước vừa được hoàn toàn độc lập thống nhất, sinh vội về, com ghe bè bạn ra trợ ở đố đố để xin được đem sở học góp phần xây dựng lại nước nhà. Chờ chực ít lâu, được nghe người quen trong triều bảo ngầm cho biết rằng : “ Đàn khoa học gia nuôi làm cảnh cũng là đông đủ lắm rồi, cho anh về thì mất một chỗ dành để ban thưởng cho những kẻ công lao hạng mã. Anh đã có được chút địa vị ở nước ngoài, thôi thì hãy giữ lấy chỗ ấy, cứ một hai năm về nước một lần thăm bữa nửa tháng thuyết trình vài buổi cho vui nhà vui cửa. Cứ ở lại nước ngoài vỗ tay vào tán tụng việc làm trong nước là tốt đẹp cho mọi người hơn cả ”.

Sinh trở qua Pha Lang Xa, bâng hoàng. Vốn đang theo học một võ sư người đất Phù Tang từ nhiều năm, sinh lăn vào khổ luyện thân xác. Mỗi buổi tập quì chịu cho bẻ các khớp xương, ban đầu đau toát mồ hôi đầm mình, dần dần tay chân lúc muốn cứng thì cứng như thép nguội, khi mềm thì dẻo như sợi dây mây. Lại tập di động bằng đầu gối, ngày đầu toạc cả da, máu thấm ướt ống quần, lâu dần thành chai, đi bằng đầu gối nhanh nhẹn như đi trên bàn chân. Khi ấy, đứng dậy thì thế đứng vững

như bàn thạch mà chuyển động thì nhẹ nhàng như gió lướt trên ngọn cỏ. Một buổi, võ sư xếp bằng xem sinh luyện tập, nhắm mắt nghe tiếng kiếm reo trên không, vút cao mà nhỏ rớt, thoang thoang âm điệu vui vẻ mà hoà nhã, liền mở mắt mỉm cười bảo : “ Thế là được đấy ”. Sinh hỏi : “ Quyền, kiếm, khổ luyện hơn mười năm dùng để làm gì ? ”. Thầy cười mà đáp : “ Từ xa xưa thời Tô-cư-ga-hoa tướng quân đem súng đạn dùng tràn trong trận mạc thì đã rõ rằng chỉ dùng một phát súng nổ là nhà võ sĩ lăn ra chết, công phu khổ luyện trên mười năm tan tành mây khói. Tuy nhiên người Phù Tang vẫn giữ truyền thống võ sĩ đạo, cho rằng ai tâm thành luyện võ thì có cơ biết mình. Đây là căn bản để học làm người. Còn dùng để làm gì thì đó để trong trường phái ta mỗi người phải tự tìm lấy ”.

Bạn bè từ ấy thường nghe sinh ngâm vang mấy câu thơ cổ, giọng như đại như si :

*Thập niên ma nhất kiếm,  
Phương nhãn chính quang mang  
Sát khí hoành ngưu đầu  
Nghiêm uy động tuyết sương  
Nhập Tần ký bất khả  
Quy Hán diệc vị hoàng  
Hổ hải không phiêu dăng  
Tráng chí thành đại cuồng.*

Thân thích thấy sinh trước kia vốn cho câu “ lập thân tối hạ thị văn chương ” của người xưa là phải, vẫn xem văn thơ như cỏ rác, nay bỗng đâm ra mê sách báo. Ôm cả sách mà ngủ, khi thức dậy nhiều khi khoe gặp người đẹp trong sách. Cho là sinh nổi cuồng.

Một chiều đông tuyết đổ lát phát, sinh đi làm về, ngồi trên chuyến xe công cộng đọc tờ báo do người đồng hương sinh sống ở đất Pha Lang Xa làm ra. Bỗng nhiên nghe thỏ thẻ bên tai :

*Những nhà cao những phố đầy người  
Đèn sáng rực không làm ấm được tâm hồn xa xứ sở  
Phòng chật hẹp giam đời rộng mở  
Lòng rộng không bên hàng hoá dư thừa...*

Quay lại thì là một thiếu nữ đồng hương, tuổi độ đôi chín hai mươi, mặt nghiêng nghiêng e lệ, mà đôi mắt bỏ câu láy láy về phía sinh. Sinh se sẽ đọc mấy câu thơ :

*Tuyết đổ dày thêm đêm lạnh buốt  
Người về phòng nhỏ, bóng cô đơn  
Mở chai bia lạnh thay com tối  
Ngồi đọc thư nhà lệ chứa chan.*

Đôi môi hình múi cam của cô gái nở nụ cười, lòng sinh xao xuyến. Sinh xích lại làm quen, khi gần đến nhà, ngó lời mời cô gái dùng chén trà nóng cho ấm người...

Từ ấy cô gái đúng hẹn lại đến thăm sinh.

Sinh thấy thường ngày lời nói nàng văn hoa, chỉ phải đôi khi, chẳng hiểu tại sao, tự nhiên lời lập khuôn tuôn ra hàng tràng, từ ngữ lạc mất hết ý nghĩa, giọng thì như người hết hơi mà lại cố cho ra vẻ hùng hồn, làm như là diễn thuyết trước đám đông vậy. Nhân lúc thân mật, sinh mới tò mò hỏi : “ Người sinh trưởng trên đất nước này, phụ nữ ai ai cũng đầy đầy sẵn đúc một toà, riêng nàng sao lại thân gầy như hạc,

xương cốt như mai ; còn vẫn nói ở đây thói thường phóng túng mà sao nàng thỉnh thoảng lại bật ra lối nói rập khuôn nghịch đời đến thế ? ”

Nàng ngả đầu, úa lệ bù nguì mà rằng : “ Nào phải riêng mình em mới ra thân thế này đâu ! Tất cả chị em chúng em đều là thân phận mắc phải lời nguyện tuyệt đối tuân theo bề trên. Trên cho sống thì được sống, bảo chết thì lăn vào nước sôi lửa đỏ không chút ngại ngán, chẳng giây phút nào không chăm chăm tuân thủ phép nhà rất nghiêm. Em sinh ra ở nước ngoài mà ngay từ trong trứng nước cũng đã bị bắt luyện theo phép phản xạ có điều kiện, như Tể thiên bị gắn kim cô gặp việc là luỡi tự nhiên cứng lại như gỗ, lời nói tự động tuôn ra. Với chàng mà thốt ra những lời ý đã mòn tình đã bạc, em hổ thẹn chín nẫu cả người thế mà phản xạ nó cứ ùng ùng kéo lên, không sao ngăn nổi ! ”

Sinh ôm nàng vào lòng, thương xót vô hạn.

Quen nhau được ít lâu, sinh thấy nàng trò chuyện thoải mái không còn nói lối xưa, sờ vào người thấy da thịt sờn sơ hẳn ra, mới đùa rằng : “ Từ ngày nàng phải hơi ta, tình sâu, ý đẹp, mượt mà thịt da ”. Nàng đỏ mặt, phát vào vai sinh một cái, ngả người vào lòng sinh nói rằng : “ Cái anh chàng này tự kiêu vừa vừa chứ, không thì cái mũi đã to thô lỗ nó lại lớn phồng lên đến bằng quả cà bây giờ đấy ! Thế chị em trong nước ai nấy đang căng sức sống mới, cũng là hơi hướng của chàng đấy à ? ”. Đùa bỡn với nhau một hồi, nàng nằm dài bên sinh, lau mồ hôi lấm tấm ướt hai hàng tóc mai, thủ thủ kể rằng : “ Trong nước đang hồi đổi mới. Lãnh đạo tôi cao mới nhậm chức là Linh công, vừa rồi có lời huấn dụ chị em chúng em bảo bỏ lối tô hồng xưa, từ nay nói thẳng nói thật, viết không phải bề cong ngòai bút mà lách nữa. Nhờ thế chúng em dạo này được nói xiềng xích, rút bỏ phép kim cô phản xạ, được nở mày nở mặt mà nói tiếng nói của người phó thường dân ”.

Từ ấy thường đem ra bàn với sinh thuyết dân vi quý giang sơn thứ chi lãnh đạo vi khinh, sinh vô cùng lý thú, tình càng nồng đậm.

Cuối năm Canh Ngọ, sinh thấy nàng có khí hắc ám thường phảng phất trên mặt, đáy mắt ánh lo âu, hỏi lý do, thưa rằng : “ Mở rồi lại đóng là thói thường tình của triều chính, em vẫn chờ đợi có lúc này, nhưng đã nếm mùi tự do rồi nghĩ không thể khép mình theo khuôn khổ cũ nổi. Hiện nay các chị em trong nước đã bị xiềng xích trở lại, miệng bị khâu kín hết cả, riêng em ở ngoài xa muôn dặm còn được tự do nhưng tình thế này duyên nợ đôi ta không biết còn được bao lâu nữa ”. Sinh kéo nàng vào lòng an ủi : “ Tương ở xa ngoài ngàn dặm thì không tuân lệnh vua, một số đầu mục to nhỏ ở đây cũng đã đôi lúc biết nghe ngóng tiếng nói của dân, không lẽ bây giờ lại đi nhắm mắt cúi đầu tuân theo những lệnh trái với tâm tư nguyện vọng của người xa quê trên đất này sao ? ”. Nàng vẫn không ngớt xục xùi : “ Chàng nói như vậy là chưa biết rõ vua quan trong triều thế nào đấy thôi ! ”

Một tối cuối xuân Tân Mùi, nàng từ đầu hốt hoảng ứa vào nhà ôm chầm lấy sinh, nức nở. Sinh hỏi dồn, qua tiếng nấc nghe câu còn câu mất hiểu được lời nàng rằng : “ Lệnh xiết kim cô, buộc em theo định hướng đã đến rồi. Trở về đường cũ, em làm sao trở về nổi nữa. Em chỉ còn cái chết mà thôi ! Lệnh

thi hành thượng khẩn. Thôi thế là hết, đêm nay là đêm cuối của đời ta ! ”. Sinh bật dậy hét to : “ Thế là thế nào, để tao cho mấy thằng ấy biết tay tao ! ”. Nàng gạt lệ, nín tay sinh ôn tồn nói : “ Chàng ơi ! võ kiếm trợn mắt có bao giờ giải được việc gì đâu ! Đôi ta chỉ còn có đêm nay, có thật thương em thì lóng tai mà nghe cho hết lời em dặn dò. Em nguyện nói trung thực tiếng nói của người dân, nhưng lỡ vương phải dây oan nghiệt ràng buộc từ trước khi lọt lòng, chỉ có cái chết mới thoát ra khỏi. Hiện nay, ý dân đang ngùn ngụt ngất trời cao, em nguyện thác sinh để lại nói lên tiếng của lòng dân ta. Chàng và em, đôi ta cùng thiết tha cho tiền đồ dân tộc, cùng thiết tha với tự do, với công bằng, ắt duyên nợ còn dài. Trùng trùng duyên khởi, thế nào em cũng trở lại. Nhớ đón em. Nhớ em bao nhiêu, em sớm được thác sinh bấy nhiêu ! ”. Nói xong lại nức nở gục vào ngực sinh, hai hàng lệ nhỏ : “ Đã biết là sau khi trút cái xác này thế nào cũng thác sinh trở lại gặp chàng, nhưng bao năm tình nghĩa mặn nồng, giờ phút chia tay không khỏi đau đớn xé lòng ! ”.

Ngoài trời mưa gió ; sinh ôm nàng lên giường, thiếp đi lúc nào không biết.

Lúc bình dậy, chỗ nàng nằm bên sinh nệm còn vết trũng, gối ướt thấm qua cả vai áo sinh, còn nàng thì đã biến đâu mất. Chỉ thấy gió lạnh luồn qua cánh cửa hé mở, thổi hạt mưa lất phất bay tới trong giường.

Sinh quận đau tới thớ thịt chân lông, phóng xe đến địa chỉ của nàng. Dãy nhà ngát cao trên bến sông Xen, cạnh dinh thự bộ tài chánh chắn ngang như bức tường thành. Sinh lần theo hành lang quanh quất đến tận tầng dưới tối đen, dãy thùng thơ xấp hàng trên bức tường xù xì màu xám. Bật lửa lần dọc thấy tên trên một thùng sắt hoen ố, tìm hỏi, không ai biết là đâu.

Sinh đi trở lên, chỉ thấy sóng người lớp lớp tấp nập vào ra, thản nhiên. Mãi đến tầng trên cùng , vào quán gọi rượu.

Bọt rượu li ti, xa xa sông nước, miên man trời, không dứt.

(Ta thấy trong chỗ giao du, từ tâm sự cho đến tình duyên của nhiều người có một vài điểm ít nhiều tương đồng với Nguyễn bèn ghi lại truyện này tặng bạn bè gần xa, chép xong nhằm một ngày cuối tháng Mạnh Hạ năm Tân Mùi. Ta vẫn biết Hiệp không phải là người làm thơ, tra cứu mới rõ là mấy vần từ miếng sinh thốt ra chính là thơ Thanh Nam, mấy câu thiếu nữ đọc thì vốn là thơ Phương Nam, còn bài thơ cổ là của Hải thượng Lãn ông trong bài tựa Y Tông Tâm Lĩnh. Phó bảng Phan Võ từng dịch là :

Mười năm mài chiếc kiếm,  
Sắc bén rục hào quang !  
Sát khí xông nguêu đấu,  
Hùng uy động tuyết sương.  
Vào Tần đã không phải,  
Về Hán còn hoang mang.  
Hổ hải lưỡng trời đạt,  
Chí mạnh hoá ngông cuồng.)

Nguyễn Thảng

# Anh Hùng

nguyễn ngọc giao

Chiều qua có hẹn với người bạn trong nước ghé qua Pháp, gần quảng trường Italie (quận 13 Paris), qua hiệu thực phẩm, một dòng chữ lạ : *confiture de lait* (mứt sữa) đập vào mắt tôi. Tò mò, vợ chồng tôi vào hỏi chủ tiệm, được ông ta giải thích đó vốn là đặc sản của Pháp, du cư sang tận Argentina, nhưng vẫn còn lưu truyền ở một số vùng nông thôn nước Pháp. Bốn mươi năm sống ở Pháp, chúng tôi chưa hề biết món này. *Mua thử nhé ?* vợ tôi hỏi. *Ừ, mua chút*, tôi trả lời ngay. Tôi nghĩ : *hỏi anh Hùng có biết món này chưa*. Chưa kịp nói ra lời thì tôi chợt tỉnh : anh Hùng đã mất rồi. Hai ngày qua, từ trưa thứ hai, khi chị Vân gọi điện thoại báo tin *anh Hùng vừa mất, bệnh viện vừa báo tin*, anh chị em chúng tôi tất bật cùng gia đình lo việc ma chay, khi tỉnh khi mê, có lúc nào quên được là anh đã mất rồi.

Ấy vậy mà chiều nay, trên hè đường Vincent Auriol này, tôi chợt hiểu mình vẫn chưa chấp nhận sự mất mát ấy, chợt thấy không biết tự bao giờ, anh Hùng chị Vân hiện diện trong đời sống, trong ý nghĩ hàng ngày.



Anh hơn tôi 8 tuổi, ngang tuổi anh ruột tôi. Anh Hùng chị Vân cùng sinh một năm, cùng học y khoa, cùng tốt nghiệp bác sĩ ở Sài Gòn (cách đây vài tuần, gặp một cặp bác sĩ khác, đồng khoá với anh chị, suốt buổi lại được nghe kể về người sinh viên y khoa xuất sắc nhất của trường Y thời ấy – *Tôi thương thằng Hùng lắm anh ơi*, anh T. nói đi nói lại nhiều lần). Khoảng năm 1965 anh chị mới sang Pháp và hoạt động ngay trong phong trào Phật tử. Còn tôi sang đây ngay sau khi đỗ tú tài trước đó 8 năm, rồi tham gia phong trào Liên hiệp Việt kiều. Chúng tôi gặp nhau lần đầu từ cuối thập niên 60, nhưng phải sau năm 1975 tôi mới có dịp tiếp cận qua các sinh hoạt của Hội người Việt Nam tại Pháp. Tuy nhiên, trong khoảng 10 năm, mỗi người một việc, anh hoạt động chủ yếu trong Hội y học, tôi làm báo Đoàn Kết và công tác ngoại vụ, nên chúng tôi cũng chỉ gặp nhau trong những sinh hoạt chung như họp ban chấp hành, đại hội, tết nhất, mít tinh, những cuộc gặp gỡ chiêu đãi. Quan hệ giữa chúng tôi là thân thiện nhưng hời hợt. Không hời hợt chăng là ấn tượng mà tôi còn giữ về một ông chủ tịch hội y học khá “chịu chơi”, những ngày hội ngày tết bao giờ cũng xắn tay áo làm “cu li cu leo”, khuôn vác bàn ghế, làm “đề co” phòng màn cho sân khấu. Cũng cần mở ngoặc : những ai có chút ít kinh nghiệm hoạt động hội đoàn và từng làm “cu li cu leo”, thì thường có cái thước đo riêng để đánh giá con người. Cái thước đo ấy không công bằng khi nó áp dụng cho những ai không tham gia việc “khuôn vác”, để vợ đũa cả nắm. Nhưng lại rất chính xác khi nó được dùng

để nhận diện những “vị” nào muốn “đóng kịch” ta đây cũng chẳng nề hà làm việc tay chân, nhất là những vị dùng tay chân một cách tượng trưng, chủ yếu dùng tay để “vỗ về” anh em, theo đúng “tác phong quân chúng”. Cho nên, với cái thước đo vừa chủ quan vừa chính xác ấy, thời đó tôi để ý anh Hùng, và “xếp loại” anh vào hạng *chịu chơi*, và *chơi được*. Nhưng chưa chơi, chỉ vì chưa có dịp.

Tôi dùng chữ *chơi*, *ăn chơi* khi nghĩ về mối thâm giao giữa chúng tôi, cũng hợp. Vì từ năm 1985 trở đi, liên tục đến bây giờ, tôi có dịp gần gũi anh, năm năm ở Nhà Việt Nam, trong đó có ba bốn năm trong ban biên tập Đoàn Kết, và mười năm qua trong êkip Diễn Đàn, chúng tôi làm đủ mọi thứ chuyện, từ chửi cùn rế rách cho đến những chuyện mà thiên hạ cứ gán cho cái tên đáng sợ là “đại sự”, nên không thiếu dịp hiểu nhau, và thành thân nhau, nhưng nhìn lại, tôi thấy đã hiểu được con người anh Hùng, là qua chuyện ăn chơi.

Đồng nghiệp và môn đệ của anh sẽ giúp ta hiểu sự nghiệp khoa học của anh. Giới y học Việt Nam và Pháp sẽ đánh giá những đóng góp của anh cho nền y tế Việt Nam và sự hợp tác Pháp-Việt trong lãnh vực này. Các bạn của anh trong phong trào Phật tử sẽ cho ta hiểu kích thước của Bùi Mộng Hùng trong thời kỳ đấu tranh cho độc lập và thống nhất đất nước. Sư phụ, đồng môn và môn đệ sẽ kể cho ta nghe về võ nghệ của anh. Bạn đọc của anh có đủ yếu tố để đánh giá đúng sự đa dạng, tầm sâu của các bài viết, và bao trùm lên sự đa tài và sâu sắc là tấm lòng chân chất của con người ấy. Nghe đôi câu của cháu Vinh, 9 tuổi, cháu ngoại đầu tiên của anh, vào buổi tối thứ hai 24 nói đến “*cha cha*” – nó không gọi bà ngoại là *mémé* như các bạn Pháp mà gọi “*mẹ mẹ*”, nên nhờ đó anh được phong làm “*cha cha*” mặc dầu anh chỉ là “*cha của mẹ*” – tôi phần nào hình dung ra vai trò của người yêu, người chồng, người cha, và ông ngoại trong cái gia đình rất đổi thương mến ấy.

Cho nên, tôi xin nói chuyện ăn chơi. Nói ăn chơi thì vô tận, nên chỉ thu lại một chuyện : hiểu vài nét về con người của anh qua chuyện ăn chơi. Bùi Mộng Hùng mê ăn chơi, đó là nét thứ nhất. Nghe anh kể chuyện thuở trẻ mê đá gà, say sưa sáng khoái, thật vui, nhưng nhiều khi cũng bực. Rồi đủ thú chơi của nông dân Nam Bộ, từ miền Tây, qua Cà Mau, đến Tây Ninh, có lẽ anh rành hơn cả Sơn Nam, ít nhất ở một điểm : Sơn Nam quan sát, hiểu biết rành rọt đấy, nhưng ánh mắt của Bùi Mộng Hùng cho thấy anh là người trong cuộc, say mê trong cuộc tới mức tôi ngờ đêm ngủ anh còn mơ chuyện đá gà thuở trẻ. Thật là lạ. Càng lạ hơn khi biết rằng con người nói tiếng Nam Bộ, khuôn mặt quắc thước Nam Bộ, dáng vóc của một lão nông của vùng đất khai hoang phương Nam kia lại là Bắc Kỳ chính hiệu, sinh đẻ ở ngoài Bắc, trong một gia đình nho phong – anh có một người anh họ, là hoạ sĩ Bùi Xuân Phái.

Đất Tây, hay tuổi đời, không còn những trò chơi cổ truyền như kiểu chơi gà kia nữa, thì anh chơi văn hoá, nghệ thuật. Những ngày ở *Nhà Việt Nam* (1985-90) mãi mãi với tôi sẽ là những ngày vui : chúng tôi “bày trò” văn hoá cho bà con chơi, hay nói cho đúng : để chơi với bà con. Ngoài những buổi anh chiếm phòng “đa khoa” của Nhà Việt Nam để luyện võ Nhật cho môn đệ, là nơi và lúc tôi lánh xa, anh em chúng tôi cùng nhau làm đủ mọi chuyện, nhờ đó tôi khám phá ra con người đam mê và am tường văn hoá nơi anh Hùng. Những lúc trà dư

tửu hậu, tôi thường khoe mình đã có công bắt được anh Hùng viết những bài báo đầu tiên, và kéo anh vào ban biên tập *Đoàn Kết* (từ đó, dưới các bút hiệu Nguyễn Thắng, Thầy đồ Mộ Trạch, Hai Gà Đá, Bác sĩ Aspirin... rồi tên cúng cơm, anh đã viết những bài nghiên cứu, phổ thông, bút ký, kể cả một truyện ngắn, rất hay). Khoe như vậy cốt để trêu mấy anh em Phật tử, nhất là Nguyễn Trọng Nghĩa, mỗi lần chuếnh choáng lại trách anh Hùng viết hay viết khoẻ như vậy mà sao hồi báo *Gió Nội* [của Đoàn sinh viên Phật tử Việt Nam tại Pháp], thúch anh hoài anh không chịu viết. Thật ra, anh không nói, chúng tôi cũng hiểu, phải sau bao nhiêu năm đọc, học, hiểu... anh mới chịu hạ bút. Cái “ công ” lớn của tôi, chẳng qua là đã ngồi chơi dưới chân núi đúng lúc trăng sẽ hạ son.

Nói “ khám phá ” ra nhà văn hoá đa năng cũng không chính, vì tôi “ khám ” hoài mà “ phá ” vẫn chưa ra hết. Tính tôi mới tiếp cận được cái gì hay hay, cho dù thiên hạ biết tỏng từ lâu, là muốn giới thiệu bằng được cho bạn bè tìm đọc, đi xem... Mươi lần thì chỉ ít cũng phải tám chín, qua một nhận xét tinh tế – tuy phát biểu theo kiểu Bùi Mộng Hùng, nghĩa là cục mịch, cục lốc, nhảm nhăng – tôi vỡ lẽ anh đã đọc rồi, xem rồi, đọc kỹ, xem kỹ là tất nhiên. Ngay tháng trước này, với tư cách “ chuyên gia điện ảnh châu Á ”, tôi thao thao kêu gọi bà con trong ban biên tập đi coi phim *Hương Hôn nữ* của Tạ Phi, hoá ra anh cũng đã đi coi rồi, và một nhận xét nhỏ của anh về cuốn phim cũng đủ làm tôi muốn đi xem lại để nhìn ra những gì mình chưa thấy. Chiều thứ hai 24, ở bệnh viện ra về, chị Vân kể hôm trước anh còn đùa : anh có ý rủ tôi, hai anh em bỏ vợ bỏ con xuống Cannes dự Festival cuối cùng của thế kỷ. Cuốn phim Nam Hàn, bức tượng gỗ ở một nhà thờ hẻo lánh, một vũ điệu ba-lê Nhật Bản hiện đại, món ăn thường ngày của người dân Indonesia... anh đều đã nếm.

Anh Hùng ăn khoẻ nổi tiếng. Những tối thứ bảy lên khuôn tờ báo, giờ ăn là giờ chúng tôi tán dóc khoe khoang. Nghe mọi người khoe chán, anh cũng khoe tài ăn khoẻ mà chúng tôi đã mục kích bao năm rồi. Anh khoe lấy được chị Vân cũng nhờ tài ăn khoẻ : trong buổi “ đụng đầu ” với “ ông già vợ ”, ông ăn được sáu bát, chắc mẩm áp đảo được thí sinh của cuộc thi tuyển chàng rể, nào ngờ nó ăn cho một lúc tám bát. Giai thoại này có thể anh phịa ra cho vui, và giấu kỹ những con “ chủ bài ” khác mà anh mang sẵn trong khăn gói thí sinh, nhưng tài ăn 8 bát của anh thì đúng là... *thực tài*. Ngoài anh ra, tôi chưa được gặp một người *ăn khoẻ* mà lại vừa *sành ăn* vừa *đẽ ăn*. Anh là một thực khách lý tưởng cho mọi bữa cơm. Món ngon, anh biết thưởng thức, món dở anh cũng khoan dung. Tôi chỉ cần nêu ra một bằng chứng : anh là người đã tuyển chọn trang viết của ông Nguyễn Văn Trấn về món thịt heo luộc trong *Chợ Đệm quê tôi* để đăng số báo xuân năm nọ.

Cái tính cách của anh trong chuyện ăn uống, tôi nhận ra trong lãnh vực học thuật cũng như trong sự ứng xử của anh đối với mọi người, mọi tuổi. Anh đọc nhiều, đọc sâu. Sách dở anh cũng đọc, bực mình kêu rầm trời *dở ẹt*, nhưng vẫn tìm ra một thông tin, một ý tưởng đáng chú ý. Báo chí Việt ngữ độ này quá nhiều, quá dở, ai cần đọc, muốn đọc cứ lấy đọc trước, xong rồi tổng cho anh đọc, anh lọc, cuối cùng vẫn nhặt ra một con số, một sự việc mà anh đặt trong một khung cảnh chung, phân tích nó trong một bài báo vài tháng sau đó. Anh là người quảng giao, lịch lãm trong việc xét người. Lắm khi anh thấy anh mất quá nhiều thời giờ giao du với một người *không đáng chơi*, thỉnh

Un ami nous a quittés, et le monde nous semble un peu plus incohérent. Ce qu'il nous a appris prend plus de valeur, mais ce qu'il n'a pas eu le temps de nous apprendre, nous manque déjà. Un ami nous a quittés, et le monde nous semble un peu plus injuste : pourquoi lui, pourquoi maintenant ? Mais est-il vraiment parti ? « Parce que c'était lui, parce que c'est nous », il vivra autant que nous vivrons.

[*Một người bạn đã vĩnh biệt chúng ta, thế gian như thấy rõ rời hơn. Điều anh đã dạy ta, ta thấy quý hơn. Điều anh chưa kịp dạy ta, ta lại thấy cần hơn.*]

*Một người bạn ra đi, trần gian như thấy bất công hơn : tại sao lại là anh ấy ? tại sao bây giờ ? Anh đi thật rồi sao ? “ Bởi vì là anh, bởi vì là ta ”. Anh vẫn sống chừng nào ta sống.]*

**Nguyễn Quang Đổ Thống**  
Besançon, 27.5.99

Đau quá, ức quá, anh Hùng ơi ! Sao anh tự dung bỏ đi thế ?

Cái nổi bàng hoàng, trống trải ẩn trong những dòng nước mắt của chị Vân, của các cháu và của bao nhiêu bè bạn, như anh thấy đấy, có bao giờ khỏa lấp ? Và làm sao lấp hết bây giờ, những chỗ trống to lớn từ nay trên những trang báo *Diễn Đàn* này ? Rồi những niềm vui tháng tháng gặp nhau, nụ cười, ngụm rượu, câu văn, lời bình thời cuộc, bức tranh cũ, giọng hát mới, cuốn phim hay, dở..., cuộc gặp đầu tháng hay hai ngày lên khuôn cuối tháng có còn đủ chất men để gìn giữ cuộc chơi ?

Bạn đọc *Diễn Đàn* sẽ thấy thiếu vắng biết bao những bài viết dí dỏm, sâu sắc của Bùi Mộng Hùng, Nguyễn Thắng, Hai Gà Đá. Ai biết chăng những người làm báo vừa mất đi một người bạn chí thân, người anh bình dị, khoan dung, rất thiên và lại rất say mê...

Vẫn biết, *Diễn Đàn* còn biết bao lý do để phải tiếp tục, cố gắng sống, nhưng đau quá, anh Hùng ơi ! Anh sống an nhiên, am hiểu lẽ đời, sao đành để nước mắt phải trong lòng những người thân chưa *ngộ* ?

**Hà Dương Tường**  
Compiègne, 28.5.99

Anh ra đi như đã sống : không hình thức, màu mè.

Anh dặn dò : đừng lễ nghi tụng niệm, cầu siêu hay cầu an.

Anh : một đệ tử của Phật.

**Trần Hải Hạc**  
Paris, 28.5.99

thoảng tôi trách anh, khi bỏ nhỏ, khi huých toẹt, anh chỉ cười xòa, nhưng ngẫm lại, tôi hiểu anh trân trọng đôi điều đáng quý ở người đó, bỏ qua mặt này mặt kia. Vài lần như vậy, anh Hùng, như tôi vẫn xưng hô từ 30 năm (cũng như anh bao giờ cũng gọi tôi là anh, và xưng tôi, mặc dầu tôi thua anh 8 tuổi), bỗng đã trở thành *anh tôi* từ lúc nào, mà tôi không hay. Cho đến hôm nay mới thấm.

Tôi coi anh là *anh*, quên mất người thầy. Người thầy theo

nghĩa đen. Tôi học lóm khi anh góp ý kiến về một ý, một chữ trong bài của người khác. Bài của tôi thì ít khi nào anh góp ý, không phải vì anh không có ý để góp, chỉ vì tôi ngay lên khuôn, chẳng bao giờ tôi viết xong cả, thậm chí chưa viết xong dòng đầu. Còn bài của anh, tôi thường chỉ được đọc khi báo đã in xong, mặc dầu bao giờ anh cũng nộp đúng ngày lên khuôn và đưa mọi người đọc. Nhưng những ngày lên khuôn như vậy, anh và tôi là công nhân đánh máy, lên khuôn, nghĩa là lại làm kiếp cu-li, việc sửa lỗi chính tả và “duyet” bài chủ yếu là việc của anh em khác.

Nhân đây, xin phép được mở ngoặc. Tháng bảy năm ngoái, Nguyễn Quang viết về cuốn *Sách đen của chủ nghĩa cộng sản*, song chỉ tập trung vào phần giá trị nhất của nó (do Nicolas Werth chấp bút) là phần về Liên Xô, còn đây tôi viết về Trung Quốc và Việt Nam, và chú thích phần này sẽ đăng trong *một số sau*. Bạn đọc viết thư nhắc nhở, anh em thúc giục, tôi vẫn trây lười. Gần tết, có một bạn đọc ở Texas giận, không mua báo nữa, anh em ép quá, tôi đành hoãn binh bằng cách đánh cuộc : số sau anh Hùng viết bài về *Đạo Phật và tính dục* (sexe) thì tôi cũng viết xong bài. Không biết anh có mắc mưu của tôi thật không, chỉ biết anh đã ngoéo tay giao hẹn đảng hoàng. Ít lâu sau, anh cười : tôi xin chịu thua, không dám viết đề tài này, thiên hạ chửi chết. Nhờ đó mà tôi lười vẫn hoàn lười, nay mới ân hận là đã viết không kịp để buộc anh phải để lại một bài viết lý thú. Kể lại giai thoại này, tôi cũng xin lỗi bạn đọc, hứa một ngày kia sẽ trả nợ, và mong bạn đọc khoan thứ cho cái lỗi làm báo *chơi* ấy.

Nối lại chuyện bàn kế và học lóm. Học trực tiếp là trong những dịp khác, chủ yếu qua điện thoại. Từ ngày anh Tạ Trọng Hiệp mất đi, tôi buộc anh trưởng tràng phải làm thầy chữ nhỏ (tôi bầu anh làm trưởng tràng vì có một năm tôi theo anh dự thính lớp Hán Việt của anh Hiệp ở Trường đại học Paris VII). Cứ như thế, không có tuần nào, kể cả thời gian anh ở bệnh viện sau cuộc mổ tim, tôi không phiên anh giảng nghĩa đâm ba chữ, mệt nhất là tìm ra âm hán việt của một từ hán chỉ biết dạng *pinyin* và biết đại khái ngữ nghĩa. Thứ hai tuần trước, đúng một tuần trước ngày tạ thế, anh còn phải tra cho tôi từ hai âm *Yingzheng* xem tên cúng cơm của Tân Thủy Hoàng phiên âm hán việt là gì. Thoạt đầu anh chỉ nhớ y tên là Chính, phải tra nhiều sách mới ra Doanh Chính để gọi điện thoại dạy tôi. Nghe chị Vân kể lại, anh nói “*nhờ ông Giao mà anh học thêm được một chữ*”. Đường như suốt đời anh sống là để cho thiên hạ *nhờ* ; còn anh *nhờ* ai có lẽ là *nhờ* kiểu đó.

Lần cuối cùng gặp anh, trưa thứ tư 19, cũng là nhân một bữa ăn. Tôi ghé qua nhà đón anh đi ăn trưa với một chị bạn Hà Nội, một nhà nghiên cứu văn học. Chúng tôi nói đến Balzac, đến việc dịch thuật văn học thế giới sang Việt văn, đến đời sống văn học Việt Nam... Xế trưa, đưa anh về đến đầu nhà, khi quay đầu xe, nhìn trong kính chiếu hậu, thấy anh còn đứng đó, dứng đứng nửa nông dân, nửa võ sư, gơ tay vẫy chào... Tôi thầm nghĩ : sao hôm nay ông này lại bày trò vẫy chào. Và muốn trách anh một câu, như để xua đuổi một linh cảm lén lút trong đầu...



Đêm qua, chúng tôi đi xem vở múa mới của *Ea Sola Voilà voilà*, không có anh. Chị Vân kể tuần trước rủ anh đi coi *Le temps retrouvé* anh không chịu, bảo ngôi nhà đọc Proust còn hơn, đúng quá, nhưng anh chịu đi xem *Le barbier de Sibérie*, về

## Bốn biển từ đây vắng bóng anh

Sinh tiền, anh Bùi Mộng Hùng thường viết bài đều đặn trên báo *Diễn Đàn* trên nhiều lĩnh vực. Qua những bài này, độc giả cảm nhận được tấm lòng son sắt của Anh đối với quê hương cùng những hoài bão và nguyện ước của Anh về tiền đồ đất nước. Nghe tin Anh mất, tôi cảm thấy lòng đau vô hạn, xin có mấy vần thơ tưởng niệm Anh.

*Trời hồi ! Từ đây vắng bóng Anh !  
Tình quê đau đáu, nguyện chưa thành,  
Anh về bên ấy mang thương nhớ,  
Trăng gió ba gian,<sup>1</sup> ngó chẳng đành...*

*Quê xưa có thấu tình chẳng tá ?  
Lưu biệt bao năm vẫn đậm đà...  
Vãn Anh thấm nhuộm màu thanh khí,  
Vang vọng ngàn năm, ý xót xa ?*

*Chiều nay chợt nhớ “ thời xa vắng ”...  
Một thoáng Anh cười trong nắng hanh,  
Ba năm rồi nhỉ ? Ổn nhanh thật !  
Tôi ngỡ : Rồi ra sẽ gặp Anh...*

*Xin chúc Bùi huynh thoát bụi trần,  
Tây phương miền ấy ngát hương Xuân,  
Mai kia sực nhớ về nhân thế...  
Lại mỉm môi cười với thế nhân !*

**Vĩnh Sính**

Edmonton, Canada

<sup>1</sup> Trong bài *Từ già bạn bè lần cuối cùng* trước khi từ trần, Phan Bội Châu có câu : *Những ước anh em đây bốn biển / Ai ngờ trăng gió nhốt ba gian.*

nhà rầy la chị là *thằng cha Mikhalkov* này bây giờ *mị dân quá, không chịu được*. Sai lầm của anh là chưa đi, nuối tiếc của tôi là đã không rủ anh chị đi coi *Tout sur ma mère*... Chắc anh sẽ thích lắm, vui lắm, và cảm thông với một *Aldomovar* biết ngợi ca những điều đáng ngợi ca nơi người phụ nữ. Mà về lãnh vực này, sau gần bốn chục năm sống với người bạn đời, hơn hai mươi năm sống bên ba cô con gái yêu, anh là người sành sỏi.

Rốt cuộc tôi không biết anh đã nếm món *mứt sữa* chưa. Chỉ biết từ nay anh không đọc sách, không đi rong chơi, không đi coi hát coi phim nữa. Sẽ chẳng bao giờ tôi rủ được anh đi Cannes. Nhưng thôi, như anh thường nói, “*không sao*”. “*Sự thật*”, (anh thường mở đầu mỗi câu như thế), bởi vì *sự thật*, chính *cuốn phim cuộc đời* anh là một tác phẩm tuyệt đẹp mà anh để lại cho người thân của anh, cho anh chị em bạn bè xa gần, cho đất nước và cho cõi đời này.

Maisons-Alfort, 27.5.1999

**Nguyễn Ngọc Giao**



# Tản mạn về anh Hùng

Về anh Bùi Mộng Hùng, tôi chỉ có thể tản mạn. Thân thế và sự nghiệp của anh vượt tầm nhìn của tôi khá xa, xuất thân anh là bác sĩ giải phẫu, sau thành giám đốc nghiên cứu y khoa và sinh học, còn tôi thì đánh vật với viễn thông, máy tính, khô khan. Anh thuộc thế hệ đàn anh hơn tôi hơn chục tuổi. Chúng tôi gặp nhau chủ yếu qua cái nghiệp tay trái là cùng làm tờ Diễn Đàn, đến nay thế là đã tám năm. Trong ê kíp Diễn Đàn anh là một người bao sán, không chỉ trong những bài về y tế, giáo dục, văn học, lịch sử anh viết, mà còn trong việc đọc, duyệt và cậm cụi đánh máy các bài khác. Anh Hùng là như vậy, thản nhiên làm những chuyện có thể người khác cho là nhỏ nhoi, trong khi vẫn đọc, viết, nghiên cứu sâu rộng và sắc bén về đủ mọi thứ chuyện. Lần đầu tiên tôi thật sự tiếp xúc với anh cách đây đã khá lâu, vào năm 87, khi ấy anh vừa là hội trưởng hội Y Học, vừa trong ban biên tập tờ Tập san Khoa Học Xã Hội, còn tôi thì đã gửi đến một bài viết tay đề nghị việc mã hoá chữ Việt cho máy tính. Anh điện thoại khen, đề nghị sửa đổi vài chỗ rồi nói “ *tôi đánh máy gần xong ...*” tôi nhớ đã giạt mình, tự trách sao không đánh máy lấy. Rồi lần cuối nói chuyện với anh trong lúc đưa anh về nhà sau khi họp biên tập Diễn Đàn tháng trước, anh bảo “ *tôi đang dịch bài thẳng Minh* ”. Cháu Minh con tôi nghiên cứu về môi trường, đã gửi một bài tiếng Pháp để đăng *Thời Đại*. Lại một lần tôi ngượng ngâm. Anh thì rất hồn nhiên bàn tiếp việc dịch mấy thuật ngữ mới trong ngành này. Chúng tôi trao đổi về một vài người trong thế hệ trẻ ở hải ngoại.

Dạo sau này xe hơi của anh Hùng đã quá cũ, tôi thường tới đón anh đi họp và đưa về. Khi tới bao giờ anh cũng đã đợi sẵn trước cửa, dáng hiền lành, bình thản ; và nửa đêm khi về anh không bao giờ mở cửa ngay, đứng đợi tôi quay xe xong, nhìn xe tôi đi rồi mới vào nhà. Có lẽ thế hệ tôi và sau này sẽ không còn ai có cái tác phong quân tử khiêm cung như thế nữa. Anh Hùng và chị Vân ở một appartement nhỏ trong một khu chung cư, nhỏ nhưng rất thoáng vì trong phòng khách trống trải, chỉ có vài bồn cây hoa và chung quanh tường là kệ sách. Một lần đem tặng anh chị chai rượu mới biết anh chị còn có rượu ngon.

Mấy tháng nay sức khoẻ anh xuống nhiều nhưng vẫn cố đi họp, khi đi bộ lên cầu thang cái máy tính xách tay nhỏ vẫn thấy nặng phải nhờ tôi xách hộ. Anh kể rằng người thầy dạy anh võ Aikido bảo “ *mấy mươi năm nội lực thế là mất hết* ”, anh nói với giọng bình thản, hơi yếu so với trước, cũng không khác gì khi bàn chuyện tờ báo ; vì thế chúng tôi chỉ lo về sức khoẻ anh, mà không thể ngờ anh sẽ ra đi sớm thế. Sự an nhiên bình thản của anh làm cho người ta không thể tưởng rằng lại có thể có biến cố quá đột ngột. Bây giờ mới biết chính vì tu thiền hàng ngày mà anh đã kéo dài sinh mạng.

Những ngày sau khi anh mất, không hiểu tại sao trong đầu tôi trở lại, ám ảnh, mấy câu thơ đọc đã lâu chẳng còn nhớ của ai, từ thời phản chiến, nói về một người lính tử thương :

*Chúng ta sống một thế kỷ hoang đường  
Những thiên thần bị tàn sát dành khí trời cho ma quỷ  
Tôi không muốn tin không muốn tin  
Nhưng anh nằm đó như một lời buộc tội lặng lẽ*

Không, không phải vì việc anh ra đi, có lẽ chỉ vì tôi đâu óc xốn xang, cộng với những hình ảnh thời sự Kosovo cũng phi lý và hoang đường như cuộc chiến ở Việt Nam ; vì nếu có một người buộc tội ai thì chắc chắn không phải là anh. Hay là trong vô thức tôi muốn buộc tội tôi ? Có biết bao nhiêu điều đáng phải làm mà vẫn cứ mất quá nhiều thời giờ chạy theo cái lối sống ồn ào ở nơi phồn hoa này.

Thôi bỏ, nghĩ thế chẳng đi đến đâu. Tôi nhủ tôi hãy cứ sống và cứ làm những điều làm được theo cái nghiệp của mình, nghiệp chướng như tôi thì làm được ít ; an nhiên, thanh bạch mà giàu tâm trí như anh thì là Bùi Mộng Hùng. Anh là anh, còn tôi là tôi. Chuyện chuyên môn của anh tôi chẳng biết gì, nhưng có lần tôi hỏi anh còn dạy học không, anh bảo, đại khái, “ *ít thôi, nhưng vẫn dạy mới kiếm được sinh viên giỏi để hướng dẫn luận án và kéo vào nhóm nghiên cứu* ”. Mới thấy ngoài việc nghiên cứu văn học, lịch sử Việt Nam, ngoài nhiều đề án viết lách, ngoài những hoạt động đầy ắp trong một diện giao du rất rộng với trong nước và ở hải ngoại, anh vẫn đam mê nghiên cứu y khoa.

Nhưng có lẽ vì công việc quá nhiều, lại sẵn sàng bỏ thời giờ làm những chuyện nhỏ nhoi giúp đỡ người khác, anh còn nợ chúng tôi một bài, mà ngoài anh ra thực không biết ai có thể viết. Chúng tôi thường trêu chọc anh về món nợ ấy nhưng đúng ra là nóng lòng chờ đợi ở anh một bài về Phật giáo và tính dục, sex. Anh Hùng là một phật tử thuần thành, nhưng cũng chính anh đã bảo tôi nên đọc “ *Nhục bỏ đoàn* ”.

Đòi nợ ai bây giờ ? vâng anh chúng tôi sẽ thiếu rất nhiều, nhưng hình hài trần thế của anh đã thanh thản ra đi, sau khi trả lại rất hồn hậu cái giá của một người sĩ phu - trí thức Việt Nam, bằng những gì đã nói và bằng những gì không nói. Anh có cái hạnh vô ngôn của thiền, không nói gì nhưng tự nhiên những người sống quanh anh thấy mình thanh thản hơn, và làm việc tốt hơn. Không nói gì không phải là anh không nói, không góp ý kiến thẳng thừng khi bàn luận với anh em, và giọng anh lại rất vang. Cảm tưởng của tôi là thế, chẳng biết có thể viết rõ hơn không. Tôi biết chắc chắn, khi anh bảo “ *tôi đang dịch bài thẳng Minh* ” thì anh không nghĩ và không nói gì để làm tôi ngượng. Độ lượng của anh Hùng ở chỗ anh hồn nhiên không hề biết mình độ lượng.

Chị Vân có lần nói anh Hùng thích uống rượu đỏ *Château neuf du Pape*, và kể lại lúc anh Hùng say tuý lúy nằm tại chỗ ngay ở cái làng ấy. Anh thêm : “ *cho chó ăn chè* ”, và cười thoải mái, thoải mái như khi vui anh nói chuyện về nghệ thuật đá gà ở miền quê Nam bộ, một đam mê thời trẻ. Những khi ấy tôi thấy cái độ lượng với những phạm giới nhỏ nhỏ đó của chính mình thật là thiên, tôi tin rằng có lẽ những người không độ lượng với chính mình thì khó có thể thực sự độ lượng với người khác. Bây giờ tôi biết, một ngày nào đó tôi sẽ ngòi một mình với một chai *Château neuf du Pape*, nghĩ về anh.

Về anh Bùi Mộng Hùng, về “ *mảnh lòng băng ở ngọc hồ* ” ấy, tôi chỉ có thể nói thế. Sáng nay khí trời rất đẹp, hoa coquelicot nở, đỏ rực rỡ.

Antony 29/05/1999

**Hàn Thuỷ  
Hà-Dương Tuấn**



# Vài lời về anh Bùi Mộng Hùng

Bùi Trọng Liễu

Tôi quen biết anh chưa tới 30 năm nay, khởi thủy vào cái thời còn đang đấu tranh chống chiến tranh, cho hoà bình và giải phóng đất nước... nghĩa là tôi biết anh ít hơn một số anh chị em khác. Về cuộc đời của anh, về những công trình của anh trong nghề nghiệp, những đóng góp của anh trong phong trào, trong xã hội... xin để các anh chị em khác nói tới. Tôi chỉ xin qua mấy dòng này, nhắc lại chút kỷ niệm về quan hệ riêng giữa anh và tôi.

Anh hơn tôi vài tuổi, đối với tôi anh là “đại lão tiền sinh”, chưa từng sống sã nhưng quan hệ thân ái. Có lẽ sự gắn gũi là do đồng hội đồng thuyền, và nhất là cùng viết bài đăng báo, cái thời của báo *Đoàn Kết* thuở trước, báo *Diễn Đàn* sau đó, và báo *Thời Đại* ngày nay. Cùng viết bài, nhưng ý kiến không cứ phải giống nhau. Tôi trọng anh ở chỗ ưu tiên tìm những điểm tương đồng để gắn gũi chứ không tìm sự khác biệt để loại trừ.

Tôi nghe nói anh có thời là Phật tử, cũng như tôi cảm thấy hình như anh gắn bó với một học thuyết chính trị cao xa mà tôi là kẻ bên ngoài. Những niềm tin đó – nếu có – thuộc riêng anh. Nhưng tôi hoàn toàn chia sẻ với anh niềm tin ở lòng vị tha, ở những giá trị nhân bản, những đạo đức thông thường và lòng thiết tha đối với quê hương đất nước.

Có lần tâm sự, anh hỏi tôi nghĩ gì về những bài viết của anh đăng trên báo. Tôi trả lời đùa : có người viết cả trăm câu mà chỉ diễn tả được một ý, còn cách viết của anh thì trăm ý mà cứ muốn gói lại trong một câu. Anh cười vì anh hiểu tôi muốn nói tới văn “thượng từ” và văn “thượng ý”. Có thể là tôi ngộ nhận chăng, nhưng hình như sau đó, anh cắt câu ngắn hơn cho dễ đọc. Đến lượt tôi hỏi lại anh nghĩ gì về cách tôi viết bài. Anh cười bảo : phân chú thích dài hơn cả thân bài. Nhận xét của anh rất đúng, nhưng tôi không sửa cách viết, vì tôi có ấn ý.

Trao đổi với anh, tôi cũng tiếp thu được nhiều điều : khi thì hỏi anh về một cuốn sách cổ, khi thì hỏi anh xuất xứ của một bài thơ, khi thì hỏi anh về tự dạng một vài chữ nôm, khi thì hỏi ý anh về một từ “mới” cần phải chế biến để diễn tả một khái niệm chưa thông thường trong xã hội Việt Nam... Những dịp đó, dù bận anh cũng mất công tìm kiếm để trả lời.

Nhưng nói tới anh, tôi không thể không nhắc tới một “chặng đường” mà anh và một số chị em khác đã cùng đi với tôi, đó là sự đóng góp cho Trung tâm Đại học dân lập Thăng Long hồi 1988-1992. Nhắc lại là thuở đó, sau mười mấy năm điều trần cho một cuộc cải cách đại học trong khuôn khổ của hệ thống quốc lập – hệ thống duy nhất tồn tại ở Việt Nam lúc đó – sự trì trệ do tình hình khách quan và do tư duy của một số người, làm tôi không còn con đường nào khác là kiến nghị thí điểm giải pháp “dân lập”. Cũng may là gặp vào lúc thoát đổi mới, cho nên việc mới thành. Trong người Việt ở nước

(xem tiếp trang 19)

# Tưởng nhớ anh Hùng

Đào Văn Thụy

Tôi biết anh Hùng từ hồi ở Đại học xá Minh Mạng Sài Gòn cuối những năm 50. Lúc đó chưa có dịp quen anh, chỉ nhớ thỉnh thoảng gặp một anh chàng tròn trịa, mặc quần xà lỏn, cởi trần đi đi lại lại giữa hai dãy phòng sinh viên, tay cầm một tập tài liệu, chắc anh đang nhẩm bài. Nghe nói anh là một sinh viên y khoa xuất sắc, đang làm trợ giáo đại học, làm việc với bác sĩ Nguyễn Hữu, giáo sư y khoa nổi tiếng.

Thế rồi qua Pháp, thời cuộc đẩy đưa, tôi gặp lại anh Hùng. Lúc này thì tôi không những quen anh, trở thành bạn đồng tình với anh cho đến ngày hôm nay, mà với cả chị Vân mà chúng tôi quen gọi là chị Hùng, và ba cháu Hiền, Nga và Thương nữa.

Gần gũi anh, tôi mới khám phá ra con người đa dạng.

Y sĩ, giám đốc nghiên cứu ở viện INSERM, đã hẳn rồi.

Anh Hùng còn là một Phật tử thông suốt giáo lý như chúng ta có dịp đọc trên những bài báo và những đóng góp của anh trong các buổi hội thảo về Phật giáo.

Nhưng điều làm anh em chúng tôi cảm mến anh là quan niệm phóng khoáng của anh về đạo Phật, biết tiêu hoá những nguyên lý căn bản của đạo Phật, có “cái nhìn thiên” về mọi sự vật ở đời, nhất là biết mang giáo lý đạo Phật áp dụng vào hành động, vào cách cư xử ở đời qua tác phong của anh.

Lúc đầu khi anh tới với anh em chúng tôi, anh thuộc diện người lớn, đã có gia đình, con cái, đã đi làm, trong khi đại đa số chúng tôi còn là sinh viên độc thân. Tuy nhiên anh hoà mình hoàn toàn với anh em, tham gia vào mọi sinh hoạt, kể cả những sinh hoạt tay chân, bê bàn, xếp ghế, quét dọn, làm bếp... Ở trại hè Phật tử – hè nào có trại anh cũng dắt cả gia đình đi trại – anh chị Hùng lúc nào cũng có mặt trong những buổi trò chuyện “văn nghệ dưới trăng” với anh em trẻ đến hai ba giờ sáng. Tôi còn nhớ lại những tiếng cười lớn, “đặc Nam Bộ” của anh Hùng sau những câu chuyện tiểu lâm thú vị.

Anh là người ham hoạt động, tham gia nhiều sinh hoạt chuyên môn, văn hoá đủ loại, luôn luôn có mặt trong những buổi sinh hoạt văn hoá của Việt kiều.

Anh tính tình cởi mở, dễ dàng tiếp xúc với mọi người, bao dung chịu đựng được cả một vài ông bạn “có tài nhưng nhiều tật”, khó tính.

Trong những năm gần đây, từ ngày tờ *Diễn Đàn* ra đời, anh em lại khám phá ra một khả năng mới của anh. Đó là khả năng viết rất “khỏe”, với kiến thức rộng rãi của anh.

Riêng tôi, tôi thấy anh Hùng như một bông hoa đang nở, anh say mê với việc viết lách. Hình như lần đầu tiên anh khám phá ra thiên chức của mình. Điện thoại thăm anh hỏi anh sắp vào nhà thương giải phẫu tim, anh nói chuyện với tôi nhiều về những bài báo hơn là những lo âu cho sức khoẻ của anh, lúc mà tính mạng của anh có thể mất còn.

(xem tiếp trang 22)

# Đi đâu với mây...

Cao Huy Thuần

Anh Hùng thân mến, cho đến bây giờ, và chắc còn lâu nữa, tôi vẫn còn bàng hoàng chưa nghĩ được là anh đã đi rồi, đi biệt rồi. Vẫn cứ có cảm giác rằng anh đi đâu đó, chắc chắn là đi xa, nhưng không đi mất. Cả chục năm nay anh chưa về Việt Nam, không chừng anh về bên đó mà giấu anh em chăng ? Anh nói giọng Nam dẻo quẹo như kẹo mạch nha, nhưng ai cũng biết anh là gốc Bắc. Hay là anh đang về thăm quan họ Bắc Ninh ? Tôi tưởng như anh đang đi giữa hai đồng lúa, có tiếng hát gheo văng vẳng theo sau :

*Hỡi anh đi đằng cái quan  
Dừng chân đứng lại em than vùi lời  
Đi đâu với mây anh ơi...*

Anh đang đi nơi chốn xa xôi như thế, vậy mà thoát một cái, tôi lại thấy anh ngồi trước mặt tôi, trước mặt bạn bè, oang oang cái giọng hào hán của anh : “ Các cô này hay thật, gheo người ta giữa trưa đứng bóng, vậy mà còn vờ vĩnh ôm mặt thổn thức ”.

Thế đấy, anh đi rồi, nhưng anh vẫn cứ còn đấy ; anh còn đấy, nhưng anh đã đi rồi. Trong cái cảm giác hoang mang, ngỡ ngàng này, làm sao tôi khỏi vẩn vơ trong đầu câu hỏi đi đâu của các cô thôn nữ Bắc Ninh ? Anh đi đâu ?

Anh để lại trong tôi hai hình ảnh rất đậm : hình ảnh ông thầy võ, và hình ảnh ông thầy thiền. Trên ba mươi năm nay, tôi chưa bao giờ thấy anh bận áo lạnh mùa đông. Rét buốt cồng xương, anh vẫn thế, vẫn chiếc blouson ngắn sơ sài. Mùa thu cũng vậy, mùa đông cũng vậy. Chẳng ai biết anh là ông trí thức. Lúc nào cũng bình dị, sơ sài. Lẹp xẹp. Có lần lên xe buýt đông nghẹt, tôi thấy anh ngồi tuốt đằng sau, lúi xúi như người thợ đi làm về, rồi tôi thấy anh đứng dậy, nhường chỗ cho một phụ nữ, tự nhiên, đơn giản. Nhường chỗ cho phụ nữ thì ai cũng thường làm, nhưng có người làm mà không bình dị. Nơi anh, nhường mà không thấy nhường. Chuyện vặt thôi, nhưng đó là ông thầy võ, đó là ông thầy thiền của tôi.

Ông thầy võ mùa đông không cần áo lạnh đó, tôi chứng kiến tài nghệ của ông một lần. Một sáng chủ nhật, chúng tôi tập võ, anh đứng võ ý thế nào mà bị một em bé tám tuổi đá một cú trúng ngay giữa bụng. Mặt anh nhợt nhạt, anh vận khí liên hồi để khởi ngát xiú. Tôi vừa chứng kiến tài nghệ của anh một lần thứ hai. Lần này, anh luyện tập rất công phu, đứng tấn rất kỹ, nhưng ông thân bệnh cao tay hơn, đá một cú song phi, vừa trúng đầu, vừa trúng tim. Anh hết dậy.

Còn lại ông thầy thiền. Nhiều lần tôi nghe anh dạy cách thở, nhưng chưa bao giờ tôi học thở với anh. Bây giờ tôi không biết anh đang thở nơi đâu, nhưng chắc chắn là khi bạn bè nói chuyện với nhau, tôi sẽ nghe anh thở với chúng tôi.

Anh Hùng thân mến, trong cảm giác bàng hoàng, ngỡ

ngần của nửa mất nửa còn này, anh đừng trách tôi đưa vào thiền của anh một chút siêu hình. Thiền, là đánh vào trực giác. Mà nếu anh từ khước một chút siêu hình, anh không đến với trực giác được đâu. Anh còn lạ gì chuyện Trang Tử gõ vào bồn mà hát khi vợ chết. Chuyện đó không làm tôi nhớ anh bằng chuyện này. Hai thầy trò đến dự lễ tang. Đèn nến đang thấp lên trang nghiêm, bỗng trò vỗ tay vào quan tài hỏi thầy : “ Thế này là chết hay sống ? ” Thầy trả lời : “ Ta không biết ”. Trò doạ : “ Nếu thầy không trả lời, tôi sẽ cho thầy một đấm ”. Thầy vẫn nhẹ nhàng : “ Đánh thì ta chịu, nhưng thế này là chết hay sống thì ta không trả lời được ”. Trò đấm một thoi vào mặt thầy. Bình thản về lại chùa, thầy bình thản nói với trò rằng thầy bị cú đấm đau lắm, nhưng chẳng hề chi, có điều là luật chùa không cho phép trò đánh thầy như vậy. Trò bị đuối, tìm đến chùa khác, thầy khác, danh tiếng hơn. Đem chuyện hỏi thầy mới. Thầy nói : “ Thì thầy của nhà ngươi đã cắt nghĩa rõ ràng rồi ! Cắt nghĩa như thế là đúng. Ta đây, ta cũng chẳng quả quyết được “ chết hay sống ”. Chẳng ai trả lời minh bạch được.”

Cho nên tôi lại thấy anh đi giữa hai đồng lúa, câu hát gheo văng vẳng theo sau. *Đi đâu với mây anh ơi...* Anh là ông thầy thiền chính hiệu : với anh, chỉ có “ ở đây và bây giờ ” ; kiếp trước kiếp sau, anh không màng tới. Tôi đồng tình đồng dạ với anh từ thuở ban sơ, nhưng bây giờ, bằng khuôn thế này, anh có cho tôi một thoi vào mặt, tôi vẫn phải nói với anh rằng : không ai biết được. Trong cái “ ở đây và bây giờ ” đó của anh đã có cái ở trước và cũng có cái ở sau. Anh đang đi như thế, lẽ nào đã không có anh ở đằng sau ? Vết chân của anh còn đấy, sao anh từ chối, bảo rằng không có gì ở đằng sau cả ? Anh chưa đến đằng trước, nhưng anh đang đi, trong đầu anh đã biết anh đến đó, chẳng lẽ không có anh ở đằng trước ? Hề này, tôi sẽ về Việt Nam, tôi chưa đi, nhưng mẹ tôi đang nhìn mấy buồng chuối trong vườn và nghĩ : nó về thì chuối vừa chín. Thế mà anh dám bảo là không có tôi ở đằng trước, không có tôi đang ăn chuối trong vườn sao ?

Lúc nhỏ, ở nhà quê, có giống chim mà tôi rất quen, tên gọi là chim khách. Bụi tre đang lim dim ngủ trong nắng bỗng lao xao một đôi chim khách ở đâu bay về, huyền não : “ khách ! khách ! ” Thế là y như có khách đến nhà, mà thường thường là khách từ xa. Lúc nhỏ, tôi tin chim khách lắm. Bây giờ lại càng tin hơn. Chẳng tại sao cả, chỉ vì chuyện ấy đẹp, nên thơ. Chưa biết ai đến thăm, thế mới hay. Nhưng chắc chắn có người đến thăm. Người đó đang đi đến nhà tôi, đang để vết chân lại ở đằng sau, thế mà người đó vừa chưa đến, lại vừa đã “ khách khách ” đến rồi. Cái đã, cái đang và cái sẽ trộn với nhau làm một, trong một tiếng chim kêu.

Có điều là thế này, và chính vì vậy mà anh với tôi gần nhau : đừng để cái đã và cái sẽ làm phiền cái đang. Đi thì cứ đi, tự nhiên mà đi, đừng vương hệ lụy sau trước gì cả, như quả bóng tròn, tự nó lăn, nó lăn chỗ nào cũng được, nó lăn như thế là vì nó tự do, nó tự do như thế là vì nó tròn, không vương góc cạnh. Tôi nghĩ anh đang đi như thế giữa hai đồng lúa thơm, đi với bước chân rất tròn, đi như lướt trên gió, đi như ông sư đi đạo giữa núi đồi. Anh nhớ câu hỏi của chú tiểu và câu trả lời của ông sư không ? Chú tiểu hỏi : “ Thầy đi đâu vậy ? ”. Sư trả lời : “ Ta đi đạo trong núi ”. Tiểu hỏi : “ Thầy đi bằng đường nào ? ” Trả lời : “ Ta theo hương hoa mà đi, chân theo cỏ non mà bước ”. Giả Đảo đời Đường có bài thơ nổi tiếng gần gần

như vậy. Có người khách dùng chân dưới gốc tùng hỏi chú tiểu đồng xem thấy của chú có nhà không. Chú chỉ tay lên núi : “ Thấy tôi đi hái thuốc trong núi kia, quanh quất đầu đầy thoi, nhưng mây che kín núi, không biết thấy tôi ở chốn nào ”.

*Chỉ tại thử sơn trung  
Vân thâm bất tri xứ*

Anh Hùng thân mến, tháng năm nắng mới, hoa lá thoảng hương. Hương lúa, hương trong vườn, hương bờ dậu, hương giữa đường thơm, anh đi trong hương hoa, hoa đồng cỏ nội, văng vẳng tiếng hát bay theo chân anh. Anh đi như thế, như thế anh đi...

Chỉ tiếc một điều thối, anh Hùng ơi, là anh đi vội quá.

*Đi đâu vội mấy anh ơi*

Vội mấy... Nó như cái điệp khúc : vội mấy anh ơi... vội mấy anh ơi... Anh vội quá, làm tôi choáng váng. Anh vừa mới nói chuyện với tôi hôm qua, chúng ta vừa mới bàn ngang tán dọc trên mấy lời bàn của ông nhà nho Ngô Sĩ Liên trong Đại Việt sử ký toàn thư về hình luật triều Lý. Tôi vừa mới sống cái say sưa của anh khi anh chia sẻ với tôi một trực giác về lịch sử Lý Trần. Lâu lắm rồi, tôi có đọc ở đâu đó một chiếu của vua Lý về việc chặt cây. Tôi nhờ anh đọc lại mấy bộ sử tìm giùm tôi năm tháng. Ở cuối thế kỷ 20 này, thiên hạ mới nhao nhao báo động môi trường, chính trị trên thế giới, sau khi nhuộm màu đen, tô màu đỏ, mới bắt đầu hưng phấn vẫy vùng màu lục của lá cây, luật pháp mới bắt đầu chuông trống tuyên cáo quyền của thiên nhiên, cây cỏ. Anh là khoa học gia, mổ tim như mổ gà. Nhưng anh say mê săn bắn trong lĩnh vực của chúng tôi, nào văn, nào sử, nào kinh tế, nào chính trị, nào giáo dục, nào Phật học nữa, với một tay súng cừ khôi làm anh em khiếp vía. Đoành ! Đoành ! Chỗ nào cũng có tiếng súng của anh. Tôi lợi dụng tài nghệ của anh lôi anh vào chuyện chặt cây của tôi, vào màu lục của thời đại. Mấy tháng trước đây, anh mệt nặng, tôi nghe anh thều thào trong điện thoại : cho tôi chút thì giờ, tôi sẽ tìm cây cối cho anh. Hôm qua, mới hôm qua, mới hôm qua đầy thoi, anh gọi điện thoại cho tôi, giọng sáng khoái, bảo tôi lấy giấy bút. Chép : năm 1126 vua xuống chiếu cấm nhân dân mùa xuân không được chặt cây. Tôi đắc thắng, tuyên dương tính cách vĩ đại của sự kiện đó. Tôi nói : chỉ cần nhìn qua một điều luật nhỏ bé đó thôi, anh trực giác được văn minh của một triều đại. Mùa xuân ! Mùa sống lại ! Từ rừng núi chon von đến một nụ lộc non mới nhú trong vườn, nhìn đâu cũng bừng bừng sức sống. Anh cứ thử đặt một thanh sắt trên nụ cây mận đang nảy mầm trong vườn mà xem : nó đâm thủng thanh sắt của anh đấy. Anh đặt tai vào thân cây sồi mà nghe : nhựa cây chảy rần rần trong gân máu của anh. Ngắt một nụ non vút đi, tôi đã thấy như mùa xuân bị cắt một gân máu, hướng hồ chặt cây, chặt rừng, chặt sự sống ! Một triều đại biết yêu sự sống như vậy chắc chắn phải ghét sự chết, ghét sự khổ, ghét làm nhân dân chết, ghét làm nhân dân khổ, ghét áp bức, ghét tù ngục.

Không phải bỗng dưng tôi nổi hứng la cà với anh trong chuyện chặt cây. Văn minh Lý Trần lạ lắm, đã mấy ai chịu khó tìm hiểu với một tia chớp mới lạ trong đầu. Đó là thói dưng nước, là lúc phải định nghĩa cái chữ ta. Mà cái chữ ta nào cũng vậy, làm sao định nghĩa được nó nếu không biết ta khác ai, ta chống ai, ta không phải là ai, ta không muốn là ai. “ Ai ” đó càng đe dọa, càng chọc làm mất ta, làm biến ta thành họ, ta lại

càng biết ta, bởi vì ta phải sinh tồn, bởi vì ta đang dựng nước, xây nền móng văn hoá, thổi cá tính vào linh hồn. Tôi rủ rê anh : thiếu gì người viết lách về năm 2000, viết về năm 1000 mới là cái mới, mới là hiện đại !

Thế là vui quá. Thế là bao nhiêu dự tính. Dự tính với tôi, dự tính với bạn bè. Sức làm việc của anh khoẻ như nhựa mùa xuân. Trí nhớ của anh mơn mớn như nụ xanh mới nở. Sao anh vội đi vậy ? Chúng ta thường nói với nhau : tuổi về hưu là tuổi xuân xanh nhất trong đời, bởi vì chỉ lúc đó ta mới hiến trọn vẹn xuân thì cho bao nhiêu điều mơ ước. Sao anh vội đi ?

Trong mơ ước làm việc của anh, của tôi, của bạn bè, chúng ta chỉ mới là những chàng trẻ dậy thì, những nụ non vừa hé. Chặt cây, ai nõ chặt vào mùa xuân, khi nhựa đang chảy. Hãy chờ mùa thu, hãy chờ mùa đông... Sao anh vội đi ? Giấy bút, chữ nghĩa, máu huyết của anh đang nở như cành lê trắng điểm, gần xa yển oanh nở nức đằm gót hài trên cỏ mùa xuân, sao anh vội đi ? Đi đâu vội mấy anh ơi !

**Cao Huy Thuần**

## Vài lời...

*(tiếp theo trang 17)*

ngoài, chỉ một nhóm người – trong đó có anh – hiểu được ý nghĩa và tầm cỡ của việc này và ủng hộ. Trong cuộc sống thanh đạm của anh chị, bốn năm đó là bốn năm đóng góp thủy chung, cũng như nhóm người kể trên. Điều trớ trêu là thí điểm này lại gặp sự ủng hộ của những người “ tán thành hệ giáo dục công lập ” (partisans de l'en-seignement public), lý do là vì sở nguyện là thí điểm để minh họa cho một cải cách hệ giáo dục quốc lập. Nhưng sau đó con đường đã uốn theo lối khác, mà hậu quả đang tồn tại là trường dân lập và tư lập tràn lan, trong khi trường quốc lập chưa vực lên được. Đó không phải là chiều hướng phù hợp với sở nguyện ban đầu ; nó để trong lòng tôi một chút xót xa như một món nợ không trả được đối với những người bạn đồng hành trong “ chặng đường ” kể trên.

Bạn bè của anh thì đông. Những người không đồng ý với anh tất cũng có ; đây cũng là chuyện tự nhiên và chấp nhận được. Nhưng cũng không khỏi có đôi người phê phán anh, vì cái nhìn của họ hạn hẹp – những người “ thông manh ” theo nghĩa bóng. Nói điều này để kể việc sau đây. Tôi không phải là nhà thơ, dù là nghiệp dư ; tôi chỉ đôi lúc vui đùa, tập “ ghép chữ theo vần ”. Cách đây hơn 3 năm, vào dịp anh nhuộm bệnh, sắp lên bàn mổ, tôi có gửi tặng anh tám câu bảy chữ, tóm tắt vài sự việc, là một cách tỏ tình cảm của tôi đối với anh. Anh đã mất. Tưởng nhớ anh hôm nay, xin chị Vân và gia quyến cùng các bạn bè năm châu của anh, cho phép tôi được ghi lại ở đây :

*Họ Bùi đất Pháp được có anh.  
Thầy quyền, võ thuật vốn nổi danh.  
Y học đông tây, nghề nghiên cứu.  
Hội đoàn chức vụ, chẳng cần gan.  
Đoàn Kết, Diễn Đàn, dù bị phán,  
Người hùng chẳng ngại kể “ thông manh ”.  
Mộng “ thiên ” đã nhập vào tâm trí,  
Việc đời, gạt “ trọc ” chỉ giữ “ thanh ”.*

Ngày 25/5/1999

**Bùi Trọng Liều**

thư, điện chia buồn

# CHIA SẺ THƯƠNG ĐAU

✉ Cho tôi gửi lời chia buồn với chị Vân, gia đình và các bạn ở Diễn Đàn.

Tin thật đột ngột ! đề nghị Diễn đàn tập hợp những bài viết của anh Bùi Mộng Hùng phát hành một tập sách lưu niệm.

Thân mến,

**Trần Quốc Hùng**  
London, 24.5.99

✉ Vừa nhận được tin anh Bùi Mộng Hùng từ trần. Thương tiếc quá ! Mới vừa viết bài rất hay trong số báo vừa qua, nay đã ra đi !

Nhờ các bạn chuyển đến chị Vân lời chia buồn của Long. Long rất mến vợ chồng anh chị ấy.

**Ngô Vĩnh Long**  
Maine, 24.5.99

✉ Vừa nhận được và đọc tin anh Bùi Mộng Hùng qua đời, chúng tôi cùng ngẩn ngơ một hồi lâu... chẳng biết phải nói gì, ngoài việc chia buồn cùng gia đình và Diễn Đàn.

Thế cũng xong một đời người, chắc anh ấy không bị đau đớn nhiều... Chờ tin về ngày giờ chôn cất, tưởng niệm...

Xin tham gia vào việc xuất bản tuyển tập Bùi Mộng Hùng.

**Nguyễn Minh Thọ, Phương Mai và gia đình**  
Liège, 24.5.99

✉ Tuy chưa có may mắn được gặp anh Hùng, nhưng cũng được biết anh ấy nhiều qua những bài viết trên báo Diễn Đàn và lời kể của Ánh. Vì vậy, rất bất ngờ khi đọc thư anh về tin buồn này. Xin nhờ anh chuyển lời thành thật chia buồn của bọn này đến với chị Vân và gia đình anh Hùng.

**Đỗ Bá Phước & Kim Ánh**  
Pleasanton (California), 24.5.99

✉ La nouvelle est comme un coup de poignard qui nous pénètre le coeur. Hùng, l'homme juste, l'homme intègre, l'homme pleine d'énergie, le sage n'est plus avec nous.

Nous partageons la douleur non seulement avec Chị Vân et les membres de sa famille, mais aussi avec nous tous et en particulier avec Diễn Đàn. Rien n'est irremplaçable dans ce monde ; mais son départ laisse certainement un vide très profond dans notre coeur !

Unissons-nous dans la douleur !

[Tin đến như lát dao xuyên tim. Hùng, con người chính trực, đầy sức sống, người hiền ấy, không còn nữa.

Vợ chồng tôi chia sẻ đau thương này cùng chị Vân và gia quyến, với tất cả chúng ta và đặc biệt với Diễn Đàn. Vẫn biết trên đời này không có gì không thể thay thế, nhưng sự ra đi của anh để lại một khoảng trống sâu đậm trong lòng chúng tôi]

**Huỳnh Hữu Tuệ et Carole**  
Québec, 24.5.99

✉ Nhận được tin anh Bùi Mộng Hùng từ trần trưa hôm nay, chúng tôi (vợ chồng tôi và bốn cháu) xin thành thật chia buồn cùng chị Bùi Mộng Hùng và các cháu.

Vì không biết địa chỉ riêng của gia đình anh Hùng, nên nhờ các bạn chuyển hộ lời phân ưu của gia đình tôi. Mến thương và tiếc một bạn của chúng tôi đã đóng góp rất nhiều xuyên qua Diễn Đàn.

**Ngô Thiện Hón và gia đình**  
Toulouse, 24.5.99

✉ Hôm nay N. gọi điện thoại cho tôi biết là anh Hùng vừa qua đời. Tôi thật bàng hoàng, dù trong lần điện thoại cuối cùng trước khi về Việt Nam cách đây hơn sáu tuần, anh ấy có nói sơ qua với tôi về tình hình sức khỏe của anh : do linh cảm tôi cứ sợ là sẽ không gặp lại anh nữa ở thế gian này. Tôi xin chia buồn cùng chị và các cháu.

Như thế là tôi quen thân anh Hùng hơn ba mươi năm rồi : thời gian đủ dài để hiểu rõ về một người bạn. Tôi bỗng dung nhớ lại các cuộc trại hè, đặc biệt lần cuối cùng ở Saint Pons, cách đây vừa đúng một phần tư thế kỷ. Rồi hơn mười năm làm báo chung ở Paris, với bao vui buồn... và các trận say điên đảo cần khôn của tôi mà anh ấy đã khoan dung. Tôi khám phục trí thông minh đa dạng, sự phóng khoáng hăm hở học hỏi mọi tri thức, từ y học, khoa học đến văn học, tôn giáo, triết học... và khả năng đạt đến cái cốt lõi của mọi vấn đề mà anh đề cập. Anh có cái phong cách của một trí thức - hiệp sĩ kiêm luôn nghệ sĩ. Tôi nhận ra là dường như anh chẳng bao giờ làm điều gì mà anh không say mê. Một cuộc đời như thế đúng là một tác phẩm nghệ thuật chị Hùng ạ. Và đó là niềm tự hào không những của chị và các cháu mà của cả bạn bè. Từ quê nhà mà anh ấy không có dịp về thăm mười mấy năm nay, tôi xin gửi và đốt trong tâm một nén hương tưởng niệm.

**Nguyễn Trọng Nghĩa**  
Hà Nội, 25.5.1999

✉ Tôi rất sững sốt khi nhận được tin anh Hùng từ trần. Nhờ anh cho tôi gửi lời chia buồn thống thiết đến chị Vân. Ngày mai tôi sẽ có điện chia buồn gửi đến chị Vân.

**Phan Huy Lê**  
Hà Nội, 25.5

✉ Sáng nay vào bureau mở email ra, tin anh Hùng đập vào mắt, lặng người, thật bàng hoàng và buồn quá, thương chị Vân quá và thương tất cả những anh chị của Diễn Đàn. Đối với em còn như vậy, các anh chị còn sững sốt đón đau biết bao. Cho em chia sẻ nỗi thương đau này.

Dững cảm lên nhé,

**Đỗ Tuyết Khanh**  
Genève, 25.5.99

✉ Profondément affligés d'apprendre la mort du Dr Bùi

Mộng Hùng. Sincères condoléances.

[Vô cùng đau đớn được tin Bác sĩ Bùi Mộng Hùng đã từ trần. Xin thành thực chia buồn]

Bà **Bùi Xuân Phái**,  
Bà **Hồng Hạnh Luguern**  
**Dương Tường**  
Hà Nội, 25.5.99

✉ Chị Vân và gia đình kính mến,

Cuối tuần vừa qua tụi em mới đi thăm một vài người bạn lâu năm mà cũng nhân dịp xem diễn vở Voilà Voilà của Ea Sola, về đến nhà trong lòng còn đang tư lự băng khuâng, nhưng nhớ mấy bạn ở Paris (có thể có cả anh và chị ?) vốn đã dự định cùng qua Berlin gặp gỡ một số bạn văn nghệ sĩ từ Việt Nam sang, nhưng cuối cùng họ không được đi, thành ra các bạn ở Paris đành không đi được. Sáng qua, thứ ba 25.5 vừa vào đến sở làm, mở máy vi tính xem có tin tức gì không, thì được điện thư của anh Giao báo tin buồn là anh Bùi Mộng Hùng không còn nữa. Thật là bàng hoàng và chới với. Đọc đi đọc lại “bản tin” của anh Giao và thấy rằng đó là điều không thể chối cãi được. Ôi, tại sao lại có chuyện đột ngột, bất ngờ và đau thương như vậy ? Mới hôm tháng giêng vừa qua, tụi em có ghé Paris chơi mấy ngày, thăm anh chị em làm báo Diễn Đàn. Đó là sáng thứ bảy, vợ chồng em đi cùng anh HDTuấn ghé ngang nhà anh chị, đón anh Hùng để cùng đến nhà anh Giao. Chuyện tưởng chừng như mới ngày hôm qua, vì mỗi lần qua Paris chơi và gặp các bạn, đối với chúng em như là một ngày hội. Em còn nhớ rất rõ, hôm đó anh Hùng kiểm tra giúp anh Tới một số danh từ, tên tuổi của người Trung Hoa phiên âm qua tiếng Việt mình cho chính xác. Trong lúc làm việc, anh thỉnh thoảng giải thích cho vợ chồng em nghe về các loại âm vận của tiếng Trung Hoa và tiếng Hán Việt. Tụi em sung sướng ngồi nghe, sống trong cái không khí ấm cúng, tràn đầy tình anh em bên những ly rượu vang thật ngon, thật đậm đà... Riêng đối với anh Hùng, mặc dù không gặp nhau thường xuyên, nhưng cũng có thể xem là tri kỷ. Lần gặp đầu tiên là lần vợ chồng em được quen cả anh lẫn chị trong kỳ “hội thảo” tại Frankfurt năm 1989, và chúng ta đã mấy lần đi ăn tối chung, có cả anh Giao, chị Thiện, anh Tường... Chúng em rất hãnh diện được có những người bạn như các anh chị ở Paris. Tụi em vẫn luôn tìm thấy ở anh Hùng một người đàn anh tài trí tuyệt vời, nhưng luôn bình dị và đầy lòng nhân ái. Hơn tám năm trời nay, từ ngày có tờ báo Diễn Đàn thì anh Hùng đối với chúng em lại càng gần gũi hơn, bao nhiêu kiến thức thu lượm thêm qua các bài anh viết, từ các chính sách y tế ở nhiều nước trên thế giới, đến các chính sách giáo dục, chính sách tiền tệ... và gần đây nhất là những bài về Phật giáo, về nông dân... Em rất biết những điều anh viết đó là để gián tiếp đóng góp ý kiến, hiểu biết của mình cho đất nước, cho đồng bào mình. Đó là một phần rất nhỏ, hoài bão, ước vọng của anh đối với quê hương, dân tộc. Nhiều khi chúng em và bạn bè bên này thâm nghĩ : phải chi... phải chi... ?

Nhưng bây giờ anh đã ra đi, để lại trong lòng anh em, bạn bè, “đồng chí” (em không sợ chữ đồng chí và vẫn nghĩ anh Hùng là người đồng chí của em !) bao nhiêu là đau buồn và thương tiếc. Đối với em, chỉ quen biết anh Hùng sơ sơ thôi mà còn buồn như vậy, thú thật, trước đây mấy năm, lúc được một

người rất thân của mình mất ở Việt Nam, em đã không buồn như hôm qua, như lúc này, khi được tin anh Hùng mất cũng khi đang viết những dòng này... Em thật không biết sao, nhưng đó là điều rất thật, và không phải chỉ mình em cảm thấy thế đâu, các bạn khác cũng vậy !

Chị Vân ơi, nỗi buồn của tụi em thật chẳng thấm thía gì so với nỗi buồn đau của chị và những người trong gia đình, em chẳng biết nói sao để chia sẻ nỗi đau buồn, mất mát này với chị và gia đình, em chỉ muốn bày tỏ một chút tình của vợ chồng em đối với chị mà thôi. Em cũng chẳng dám chúc hay an ủi gì chị đâu, chỉ mong rằng chị hiểu rằng chị không cô đơn trong cái tang lớn này, như một nhà thơ đã viết “không nỗi đau nào của riêng ai”... Mà nói cho cùng ra em cũng không phải viết riêng cho một mình chị, mà viết chung cho các bạn làm báo Diễn đàn... và cũng là em viết cho em...

Chị Vân ơi, bây giờ em lại chợt nhớ đến một câu nói của một hiền triết người Mông Cổ mà có lần em đã trích trong lá thư cuối năm gửi bạn bè, nay em ghi lại nó một lần nữa :

*Khi anh ra đời, Anh khóc  
Trong khi mọi người chung quanh vui cười sung sướng  
Và Anh đã sống với trọn tấm lòng  
Để đến giờ phút này khi Anh ra đi  
Mọi người chung quanh khóc lóc tiếc thương  
Và chỉ riêng Anh mỉm cười mãn nguyện...*

Anh Hùng ơi, anh ra đi vội vàng, để lại cho tụi em nhiều nhớ thương vì từ đây sẽ vắng bóng anh trong những lần làm báo. Đối với em, anh không mất, anh vẫn còn sống trong trái tim của mọi người thương yêu anh, anh đang yên ngủ, anh đang thoát ra khỏi vòng nghiệp chướng để về với ông bà, về cõi Phật. Em xin cảm ơn đời đã cho tụi em có được một người bạn, người anh như anh Bùi Mộng Hùng. Em muốn mượn mấy câu thơ của Huy Cận gửi đến anh gọi là để tạm chia tay :

*Ngủ đi mộng vẫn bình thường  
Á ơi có tiếng thủy dương đôi bờ  
Ngủ đi Anh, mộng bình thường...*

Thương kính chào chị Vân và toàn thể gia đình,

Hai em **Trần Văn Cung** và **Trần Thu Thuý**  
tại Sulzbach-Rosenberg  
tự Diêm Tuyên - Hồng Lĩnh  
26.5.99

✉ Qua anh Vũ Huy Quang báo cho biết hung tin.

Cá nhân tôi và anh chị em trong Hội đồng hương người Hà Nội tị nạn tại đây được nghe tin này, xin vợ và được chia buồn với gia quyến anh Bùi Mộng Hùng và anh em bên đó.

**Văn Thanh**  
San Jose, 24.5.99

✉ Em rất bàng hoàng, đột ngột trước tin từ trần của anh Hùng. Càng đau buồn hơn khi em đã dự định được gặp anh Hùng cuối tuần này.

Em gửi đến chị Vân cùng các cháu và các anh chị sự xúc động và vô cùng thương tiếc trước sự mất mát lớn lao này.

Nhất là anh Hùng trong thời gian qua đã dành nhiều thì giờ để hướng dẫn, giải đáp những câu hỏi của em hết sức tận tình. Em vô cùng thương tiếc một người anh trong sáng đầy lý

tưởng, đấu tranh suốt đời cho cho độc lập, tự do, dân chủ, hạnh phúc của dân tộc, đất nước và cộng đồng Việt kiều. Em vô cùng thương nhớ một người thầy văn võ song toàn, tận tụy, hết lòng đối với thế hệ sau.

Em đồng tình với dự án in lại các bài viết của anh.

**Hồ Văn Tiến**  
Lausanne, 25.5.99

✉ Được tin anh Bùi Mộng Hùng qua đời, tôi rất đau lòng và viết bức thư ngắn để chia buồn cùng chị và gia đình. Bản tin thông báo ngắn ngủi của anh Giao (không nói anh Hùng bị bệnh gì, bao lâu) đã gây sự bàng hoàng cho tôi và vài người quen biết anh chị ở đây.

Mười mấy năm trước, được dịp gặp gỡ anh chị lần đầu tiên ở Pháp. Lần gặp gỡ ấy đã để lại trong tôi cảm tình sâu đậm. Sau này dường như còn gặp anh ấy một đôi lần nữa, nhưng nhất là đọc khá thường xuyên bài của anh ấy trên báo *Đoàn Kết* và *Diễn Đàn* [Tôi cũng có đăng lại một bài của anh ấy trên báo *Diễn Đàn Người Việt* ở Canada]. Những bài anh ấy viết thường nêu rất chính xác những vấn đề nóng bỏng của nước ta ngày nay. Những bài về đạo Phật cũng rất mới và khá sâu sắc. Bài viết nào cũng dựa trên những dữ kiện thật và có công phu sưu tầm và thường đều gợi ý về một hay những giải pháp. Giọng văn lại hiền từ, nhân hậu [ít giống với phong cách của nhiều nhà “ trí thức ” khác ở nước ngoài]. Rõ ràng chúng thể hiện tấm lòng của một người gắn tâm hồn mình với quê hương đất nước, với số phận của đồng bào trong nước.

Tôi quen anh, biết anh không nhiều, nhưng qua kinh nghiệm kể trên, anh đã là tấm gương cho tôi về người trí thức có cái tâm lành và về một người Việt Nam có tấm lòng gắn bó đậm thắm với quê hương của mình...

Xin chia sẻ với chị và với gia đình nỗi đau phải tiễn anh ấy ra đi... Đêm nay, tôi sẽ đốt một nén hương để tiễn anh và để chúc hương hồn anh ấy sớm được an tịnh.

**Lương Châu Phước**  
Montréal, 25.5.99

✉ Vô cùng xúc động được báo tin buồn về anh Hùng.

Mặc dù chưa bao giờ được hân hạnh gặp anh, chúng tôi vẫn thường xuyên theo dõi các bài vở của anh đăng trên báo *Diễn Đàn* và *Đoàn Kết* trước đây.

Qua đó, chúng tôi nhận biết được anh là một nhà khoa học tận tụy, có lương tâm, và đầy lòng nhân bản. Anh đồng thời là một người Việt Nam, dù sống xa quê hương trong bao nhiêu năm, trái tim vẫn nóng bỏng với tình tự dân tộc, với những nỗi trôi của đất nước.

Trong giờ phút đau buồn này, chúng tôi xin gửi những tình cảm chân thành và thân thiết nhất đến các bác, các anh chị, và các cháu trong gia đình và bè bạn anh Hùng.

**Trần Tuấn Dũng**  
Québec (Canada), 27.5.99

✉ Chúng tôi rất buồn khi nghe tin anh Bùi Mộng Hùng. Đã tưởng là sẽ gặp nhau vào mùa hè này trong cuộc hội thảo. Nhưng anh đã mất trước khi có thể gặp nhau. Rồi nhớ đến tiếng cười và sự hăng say của anh ấy. Vào mùa hè, chúng tôi mong được kính viếng anh. Xin chị nhận lời chia buồn của

chúng tôi.

**Ngô Thanh Nhàn & Merle Ratner**  
**Vũ Quang Việt & Đào Văn Hương**  
New York, 26.5.99

✉ Anh Hùng ơi !

Được tin anh mất như sét đánh ngang tai, tôi buồn quá. Chúng ta quen nhau từ 40 năm, trao đổi với nhau, làm việc với nhau, tin cậy nhau. Sao những người tốt như anh đi sớm thế !

**Lê Thành Khôi**  
Paris, 28.5.99

✉ Được tin muộn anh Hùng đã ra đi, xin thay mặt một số bạn bè ở Lyon hàng mền mộ và cảm phục tài năng cùng tấm lòng Bùi Mộng Hùng -- một người đã để lại trên bao trang giấy và cuộc đời niềm tha thiết vô biên với quê hương và cộng đồng -- nhờ chuyển đến chị Vân cùng gia đình sự sống sờ đau xót của chúng tôi trong giờ phút này.

Sự mất mát này còn in sâu trong tâm khảm ; nhưng chúng tôi tin chắc rằng về phần Anh, từ nay Anh sẽ vĩnh viễn yên bình nơi không cùng của Tình thương và Trí tuệ.

Xin Chị cho phép chúng tôi được chia sẻ cùng tang quyến phần nào những đau buồn. Và xin cầu chúc cho Chị cùng các cháu nhiều can đảm.

**Một số bạn bè vùng Lyon cùng Vân & Hào**  
Lyon, 28.5.99.

✉ Được tin anh Bùi Mộng Hùng, một trong những cây bút trụ cột của *Diễn Đàn* (và của *Đoàn Kết* trước đây) vừa qua đời, chúng tôi xin gửi đến các anh chị lời thương tiếc chân thành. Với cách đặt vấn đề và văn phong rất riêng của mình, trên những diễn đàn quan trọng của người Việt, các bài viết của anh Bùi Mộng Hùng đã tìm đến được nhiều tầng lớp người đọc, và do vậy hẳn đã có đóng góp đáng kể cho đất nước Việt Nam. Nhờ các anh chị chuyển đến chị Bùi Mộng Hùng và tang quyến lời chia buồn chân thành của gia đình chúng tôi.

**Gia đình Đỗ Ngọc**  
Toronto, 27.5

## Tưởng nhớ...

(tiếp theo trang 17)

Cách đây không lâu, không thấy bài anh trong *Diễn Đàn*, tôi sợ anh đau, điện thoại cho anh, đúng là anh bị đau thật. Nhưng anh đã trấn an tôi, anh đã đỡ rồi và cho tôi biết số tới sẽ có bài của anh. Quả nhiên có một bài dài của anh ngay trang một.

Thế là tôi tưởng anh khoẻ thực, cho đến ngày biết tin anh ra đi một cách đột ngột.

Dù biết rằng sự vật là vô thường, sự ra đi của anh đã gây trong tôi một sự xúc động rất lớn.

Một sự mất mát lớn cho gia đình và bạn bè của anh.

Riêng đối với những bạn bè Phật tử của anh, sau khi thầy Thiện Châu mất, đây là một biến cố hết sức đau buồn.

**Đào Văn Thuý**

# Thân xác trong đạo Phật :

## Chúc bạn thân tâm an lạc !

bùi mông hùng

**B**ạn có thấy quái dị không, cái câu người Phật tử thường dùng để chúc nhau này ? Chúc an lành thì cho là phải đi. Nhưng sao lại **thân tâm** ? Mà **thân** lại trước **tâm** cơ đấy ! Một tí ti thôi, nhưng dù sao cũng là trước !

Cái trái khoáy này chính xuất phát từ một điểm căn bản trong tinh thần Phật giáo — và trong truyền thống tư tưởng phương Đông : không tách rời đối lập thân với tâm, vật chất với tinh thần. Quan điểm trái ngược với truyền thống Tây phương đã rõ nét từ thời cổ Hy Lạp với Platon, Aristote, thế kỷ thứ 4 trước công nguyên.

Một trục quan tiên thiên. Nhưng đây chỉ là một trò chơi lý trí, là chuyện trời biển đem ra bàn suông lúc trà dư tửu hậu, hay nó ảnh hưởng thực sự đến đời sống hàng ngày ? Nó ảnh hưởng gì vào cái câu hỏi mà ai ai cũng có lúc phải lòng tự vấn lòng : “ *Sống như thế nào đây ?* ”. Và nếu có, thì ảnh hưởng cách nào ? Cơ chế tác động từ đâu ra, như thế nào ?

Xét cho cùng sức sống một tinh thần, một tư tưởng tuy thuộc khả năng nó thâm nhập vào nếp sống thường ngày. Ngược lại, ngày nào tinh thần một truyền thống còn thể hiện ra sinh động trong đời sống cộng đồng thì truyền thống đó còn sống. Nếu không thì cho có cao đẹp đến đâu, nó cũng chỉ là một cái đẹp đã chết. Chôn trong ký ức, cất trong bảo tàng.

Chính vì vậy vào thời buổi dân tộc ta cần rà xét lại vốn liếng văn hoá truyền thống mà Phật giáo là một thành phần cội rễ, tìm cách hội nhập và phát huy chúng trong một nền văn hoá hiện đại, việc bạn và tôi, chúng ta cùng nhau xem lại sức sống của một nét đặc trưng tinh thần đạo Phật, tinh thần Đông phương chẳng phải là chuyện thừa.

Có điều, đặt vấn đề kiểu hiện sinh này — thể hiện tinh thần trong nếp sống hàng ngày chẳng là hiện sinh dút đuôi rồi, còn chối cãi gì nữa — chúng ta vấp vào một vấn đề phương pháp. Không lẽ lại đi lục sách cũ tìm chương trích cú đem cặn bã của người xưa — dù cho là Phật là tổ — ra mà nói chuyện nơi đây và bây giờ ?

Chỉ còn cách rút từ kinh nghiệm sống thật do bản thân tập luyện một số kỹ thuật thân xác của Phật giáo và của truyền thống phương Đông. Nhìn lại kể ra thắm thoát cũng

đã gần ba mươi năm rồi. Với ý thức rõ rệt về những giới hạn của cách làm này.

### Thân trước tâm, tại sao ?

An lạc, yên vui, ai chẳng muốn. Nhưng khoan nói tới chuyện vui, chỉ mới bàn đến cách làm cho lòng yên là mắc hóc búa ngay rồi ! Xưa đã chả có người than với một nhà hiền triết : “ *Tâm tôi không sao yên được, làm thế nào đây ?* ”. Để được nghe đáp lại : “ *Chú cứ đem cái tâm của chú lại, tôi sẽ làm nó yên ngay cho chú.* ”

Làm sao tóm được cái tâm ? Một khi đã không đem tách rời tiên thiên tâm với thân thì có thể nảy ra cái ý : “ *Dựa vào tác động qua lại giữa thân xác và tâm hồn. Nắm lấy thân xác !* ”

Thật ra, vậy đã là quá phức tạp rồi. Áp dụng vào thực tế còn phải đơn giản hơn một bậc. Phương pháp nhà Phật giản dị vô cùng : thở vào thì ý thức rằng mình đang thở vào, thở ra ý thức thở ra.

Chỉ có thể thôi. Chẳng khác quả trứng của Christophe Colomb, để ợt khi có người rỉ tai cho mình biết giải pháp là gì. Trong khắp thân xác, cái khâu tự động nhưng dễ ý thức nhất là hơi thở. Xin bạn ghi nhớ cho cái quan niệm **ý thức** này nhé ! Ý thức, ý thức và ý thức. Chỉ có thể thôi, không hơn không kém.

Trên thực tế, ý thức được hơi thở là bước đầu ý thức thân xác. Thở vào biết thở vào, thở ra biết thở ra, hơi thở đi tới biết nó đi tới đó. Người tập trong ít lâu ý thức rõ rệt rằng trong giai đoạn thở vào lồng ngực dãn ra, trong giai đoạn thở ra lồng ngực xẹp xuống. Và — điều rất quan trọng — trong giai đoạn này cơ bắp ở ngực, cột sống, vai, cổ, theo luồng hơi thở ra mà thư duỗi. Ý thức được hơi thở đi đến đâu tức là ý thức được sự thư duỗi của thân xác tới đó. Nay, bạn cứ làm thử mà coi, gồng mình rất dễ, nhưng mà thư duỗi thân mình, khó hơn nhiều !

Thân thể thư duỗi, nhịp thở chậm bớt, hơi thở sâu hơn, lòng tự nhiên yên vắng bình thản. Lòng càng yên, thân càng thư duỗi, nhịp thở càng chậm lại. Cứ thế, cứ thế, cái vòng tác động qua lại giữa hơi thở, thân, tâm, đưa toàn diện con người vào một trạng thái tĩnh lặng bình thản, mỗi ngày mỗi sâu hơn. Chú ý hơi thở rất cuộc đưa đến ý thức thân xác, tĩnh lặng thân tâm. Có phương pháp chỉ ý thức thân xác mà thôi như của phái thiền Tào động, kết quả cũng tương tự như chú ý hơi thở. Tuy nhiên, chú ý thân xác ngay bước đầu, đa số thấy khó tập hơn là ý thức hơi thở .

### Đi vào nếp sống thường ngày

Anh ngồi yên bình thản, thôi thì là chuyện tốt cho anh đi. Nhưng con người, nào có được ngồi bình thản mà sống đâu ! Có trốn, cuộc sống nó cũng nắm cổ lôi anh vào trận. Cái chính là đời sống hàng ngày chú nào phải những khoảnh khắc bình lặng, trốn sống !

Cái ý niệm không thể tìm sự thật đâu ngoài cuộc sống — nói một cách cao siêu triết học trong Phật giáo Ấn Độ như lời khẳng định của Nagarjuna (Long Thọ bồ tát) : “ *Niết bàn là luân hồi, luân hồi là niết bàn.* ” — cũng được Phật giáo Trung Quốc, Nhật Bản, Việt Nam nhắc đi nhắc lại bằng

cách nói là là mặt đất. Xin lấy một ví dụ Việt Nam, gần gũi với chúng ta hơn. Bài **Phật tâm ca** của Tuệ Trung thượng sĩ Trần Tung đời Trần có câu :

*Đi cũng thiền*

*Ngồi cũng thiền ....* (Hành diệc thiền, Tọa diệc thiền)

Nhưng mà, nói thiền thì dao to búa lớn quá mất rồi. Chúng ta trở về với ngôn ngữ dân gian, với một từ đôi mà ai ai cũng biết : **động lòng**. Tây phương cho rằng nơi cư trú của tâm thần, của tình cảm là con tim. Ta thì cho là ở **lòng**, ở **bụng**.

Người tập lâu, hơi thở sâu, thở đặng bụng, đó là vì thở chủ yếu bằng cơ hoành — cái cơ bắp ngăn lồng ngực với bụng. Và ngay cả trong khi đi, đứng, hoạt động, người đó ý thức được trạng thái căng thẳng hay thư thái của thân xác, ý thức hơi thở phớt chạm nơi một điểm sâu trong bụng. Tôi đây mới thấy là nhận xét dân gian xác đáng làm sao ! Ta biết tìm ra sao, biết nói **trống ngực** chớ phải không đâu ! Nhưng mà đợi nghe trống ngực thùm thụp thì phải đã là giận đỏ mặt tía tai, hoặc sợ xanh mặt rồi. Trái lại, mới tí ti tham muốn, chút xíu yêu, ghét, lo, sợ, hờn, giận là đã động lòng, đã bụng dạ xốn xang ngay. Người quen ý thức hơi thở, thân xác, thì trước khi cái lo, sợ, giận, ghét, hiện rõ trong trí não đã cảm nhận thấy nơi **bụng** mình hơi thở gấp, ngắn, cơ thể có phần căng thẳng.

Sinh học đã biết và tìm hiểu hiện tượng này là từ khá lâu. Thân xác mà ta thừa hưởng của thú vật hoang dã phản ứng nhạy vô cùng. Một tiếng động lạ tai, một hình ảnh khác thường, một ý niệm hành động vừa chớm, là toàn cơ thể đã chuẩn bị ngay tức khắc : hơi thở gấp hơn, tim đập nhanh hơn, áp huyết cao lên, một loạt hocmon được trút vào giòng máu, trí não, cơ bắp căng thẳng. Tất cả để cho sẵn sàng lao vào hành động. Nhưng là một loại phản ứng rất đơn điệu : thú rừng không có nhiều lựa chọn, sừng sộ thú thể để rồi hoặc sẵn số tấn công hoặc quay lưng vụt chạy.

Khi tôi theo thầy học võ, trong Nam có truyền thống dạy thể đánh hổ. Cọp rất sống trong ký ức cái miền “ dưới sông sấu quậy, trên bờ cọp um ” vào một thời chưa mấy gì xa xôi. Thầy nào cũng căn dặn dò : “ *Cọp dữ, mạnh, lạnh lẽ vô cùng, vậy mà đánh với nó không khó lắm, ta đoán được nó tấn công thế nào. Đấu với người mới thật là khó, không lường nổi sẽ đánh ra sao* ”. Đấy, đương đầu với hổ dữ trong rừng vậy mà tương đối giản đơn, trong xã hội loài người thì khác : phải ứng phó với những cái không đoán trước được. Cần phải có thái độ cởi mở, không thành kiến.

Khốn nỗi, thân xác con người lại vẫn giữ nếp thú rừng : chỉ có một loại phản ứng đơn điệu. Hocmon, áp huyết, nhịp tim, nhịp thở, cơ bắp, trí não, tất cả chỉ biết chuẩn bị cho thái độ đã định hướng : sừng sộ, sợ hãi. Thế thôi, chấm hết. Mà chính những trạng thái cơ thể đó lại làm nền tảng ngầm cho thái độ, hành vi đời sống thường ngày. Konrad Lorenz, người sáng lập tập tính học (*éthologie*, nghiên cứu thói quen ứng xử các loài thú), giải Nobel, nhận định rằng hung hăng là bản năng của thú, của người. Tuy nhiên, có những cơ chế bẩm sinh ngăn chặn không cho thú dữ giết hại đồng loại. Riêng con người vốn chân yếu tay mềm không được thiên nhiên phú bẩm loại cơ chế này. Tài nghệ chế tạo vũ khí ghê gớm bao nhiêu càng rõ cái hung bạo bẩm sinh đưa con người lạc xa bấy nhiêu cái chức năng nguyên thủy vốn có lợi ích của bản

năng đó trong thiên nhiên (*L'agression, une histoire naturelle du mal, Hung bạo, một vận vật học về cái ác*, Flammarion, Paris 1969).

Người quen chú ý hơi thở rất nhạy với những biến chuyển về nhịp, về độ sâu hơi thở và vì vậy mà vô cùng bén nhạy với những “ động lòng ” của mình. Thấy qua hơi thở, qua thân xác mình, “ nó ” đến, trụ lại, đi qua, gần như chuyện xảy ra cho một kẻ khác. Và, chỉ điều chỉnh hơi thở cho trở lại bình thường, chậm và sâu, thư duỗi cơ bắp đang căng thẳng là đưa sợ hãi, giận giữ, tham muốn trôi theo hơi thở mà đi. Không ngăn chặn, không dè nén. Tự nhiên thân xác ở vào một trạng thái bình thản, với tiềm năng ứng phó muôn mặt muôn màu.

Phải nói rằng thư duỗi cơ thể có khác một số kỹ thuật thư giãn (*relaxation*) Tây phương. Với những kỹ thuật này, cơ bắp trong trạng thái nghỉ xả, xuôi xi gần như trong khi ngủ, không phát khởi hoạt động tức khắc được. Trái lại, cơ thể thư duỗi do chú ý hơi thở ở trong một tư thế nhạy bén, tích cực sẵn sàng. Như một bình ắc quy tích điện tràn đầy, lúc nào cũng có thể phóng điện như chớp giật. Khác hẳn thứ ắc quy xẹp điện trong thư giãn xuôi xi.

Trong trạng thái an nhiên của thân và tâm, cảm xúc có những nét “ khác ”. Không gian thân xác như không giới hạn bởi làn da mà toả rộng ra, hoà vào không gian thế giới xung quanh. Vốn quen nhận xét những biến đổi vi tế trong thân tâm bản thân mình, thân và tâm tĩnh lặng rất nhạy bén với những dấu hiệu nhỏ nhất, trong hơi thở, giọng nói, cử chỉ, thái độ của người, thành một thứ trực cảm. Như đã thú nhìn qua là biết sư tử đi săn hay không, tức khắc báo động chạy trốn hoặc cứ nhón như bình thản. Vì vậy, trong quan hệ cái cảm thông với người cũng “ khác ”, tương tự cái mà Jean François Billeter đã mừng tượng thấy ra trong Trang Tử (*Etudes sur sept dialogues du Zhuangzi*, Nghiên cứu về bảy đối thoại trong Trang tử, *Etudes Chinoises*, Vol XIII, số 1-2, 1994, Paris, tr. 295-343). Tiềm năng mà phương pháp giáo dục nặng về lý trí hiện nay ngày càng làm thui chột mất đi.

Phương pháp nhà Phật chuyển hoá định luật truyền kiếp từ thời thú rừng, đối sơ đồ phản ứng định hướng bẩm sinh của thân xác con người ra tư thế an nhiên rộng mở đi đôi với tinh thần không thành kiến để tiếp nhận hiện tại, vốn là một tình huống mới lạ trong bản chất.

## Đặc trưng của đạo Phật ở chỗ nào ?

Trực cảm không tách rời thân và tâm có trong nhiều hệ tư tưởng Đông phương, Ấn Độ cũng như Trung quốc, chẳng phải độc quyền của Phật giáo. Vậy thì đạo Phật khác người ở chỗ nào ?

Nhiều phái võ, nhất là các phái nội gia, áp dụng triệt để chú ý hơi thở, thân và tâm trong kỹ thuật. Thân xác thư duỗi là cơ sở của sức mạnh khi ra đòn, của sức chịu đựng khi hứng đòn. Họ biết rõ rằng duỗi cánh tay ra là có những cơ bắp chủ vận duỗi ra nhưng đồng thời cũng phối hợp với những cơ đối kháng cơ giữ lại. Lên gân cứng cho cảm tưởng là đánh ra mạnh lắm, nhưng thực sự thì các cơ đối kháng thẳng chậm tốc lực cánh tay, chỉ tổ phí năng lượng vì sử dụng quá nhiều cơ bắp mà lại là để cản trở. Trái lại, biết cách thư duỗi thì thấy vẻ như mềm mại đó nhưng cánh tay vung ra với tốc lực



thật cao vì giảm đến tối thiểu sức thắng chậm lại của cơ bắp đối kháng. Võ thuật chưa hề bao giờ nghe đến phương trình :

$$\text{Năng lượng } E = 1/2 (\text{khối lượng } m) (\text{tốc độ } v)^2$$

nhưng biết tăng sức đòn tung ra bằng cách tận dụng cái quy luật năng lượng tăng theo tỷ lệ thuận với bình phương của tốc độ, thêm vào đó thay vì chỉ dùng khối lượng của riêng cánh tay họ tung theo cả khối lượng cơ thể nhờ phối hợp uyển chuyển toàn thân. Cơ sở vật lý cho câu nói ngang phè của họ “*Mềm sinh ra cứng*” là đây ! Giải thích cơ sở vật lý cho phương châm lấy mềm chịu đòn sẽ quá dài dòng đối với khuôn khổ bài này. Nhưng phải nói rằng con nhà võ có thể, chính ngay trong khi giao đấu, trải qua các trạng thái phối phối, lằng lằng, bình thản tĩnh lặng của kẻ ngồi thiền. Với xúc cảm “*khác*” trong những trạng thái đó : đối thủ và mình là một, đó là ý nghĩa của chữ “*hiệp*” trong Hiệp khí đạo, môn phái do Morihei Uyeshiba sáng lập ra cách đây khoảng nửa thế kỷ. Và trực cảm thấy hướng tiến lui cũng như chỗ hờ của đối thủ. Quả có những võ công là một minh họa cho ý niệm “*đi cũng thiền, ngồi cũng thiền*”. Tuy nhiên, tôi chưa được thấy một môn phái võ nào có lý thuyết và phương thức đem áp dụng những cái hay của mình trong giao đấu vào cuộc sống thường ngày một cách có ý thức và có hệ thống.

Chú ý hơi thở là căn bản của mọi phương pháp dưỡng sinh. Tuy nhiên, Phật giáo có nói đến chỉ là để mỉm cười :

*Thấp căn mới hỏi “*trường sinh được*”*

*Cao trí cần gì “*bất tử phương*”*

(Tiểu căn dục vấn trường sinh được, Tác giả na cầu bất tử phương, **Hoạ huyện lệnh**, Tuệ Trung Thượng sĩ, Huệ Chi dịch)

Sức khoẻ là một phó sản của tập luyện, tự nhiên nó tới. Dem phó sản làm cứu cánh đôi khi dẫn đến những sai lầm, lệch lạc. Trung quốc học cho rằng có những vị hoàng đế đã chết vì ngộ độc thủy ngân và/hay asen (arsenic) mà các bài thuốc trường sinh bất tử ngoại đan thường dùng với liều lượng quá cao. Quá đam mê vào dưỡng sinh dễ quên rằng tư chất bẩm sinh là một hằng số quan trọng trong sự phát sinh của một số bệnh tật, trong việc cái già đến muộn hay đến sớm. Tập luyện chỉ giữ gìn sức khoẻ và ngăn ngừa bệnh tật một phần nào đó mà thôi. Quên rằng bệnh tật, già, chết là những cái đã được định sẵn trong cơ thể mọi sinh vật chỉ đưa đến phiên muộn và vỡ mộng.

Bạn thấy đó, cũng phương tiện ấy, cứu cánh khác lái đi vào những ngã khác. Chẳng hạn, ý thức thân tâm để hoà mình vào vũ trụ có những thích thú lạ. Cứ tưởng đầu mình trong sạch như trăng rằm, vịnh cửa cùng với mặt trời mặt trăng mà tĩnh lặng như mặt nước mùa thu. Quên mất rằng trạng thái đó có an lạc đến đâu cũng chỉ là ảo ảnh, rồi cũng tan đi. Và khi ấy mặt đập vào cuộc sống.

Phương pháp nhà Phật chỉ ý thức, ý thức và ý thức. Không mục đích. Không ý chí, như ý chí dẫn hơi thở chẳng hạn mà nhiều phương pháp chủ trương. Lối này có thể đưa đến kết quả rất mau và rất tốt. Tuy nhiên, trong không ít trường hợp ý chí dẫn hơi thở làm cơ bắp cơ quắp thay vì thư duỗi, không dễ giải chút nào. Nhưng điểm chính là tập càng lâu càng tinh tấn, ý chí càng mạnh. Thành ra một một nhân tố đưa đến cảm nhận lệch lạc một cái “*ta*” to phình, tưởng đầu mình là trời đất như đã nói ở trên.

Ý thức và chỉ ý thức mà thôi đưa con người nhận thức một cách sâu sắc thân phận của mình trong cuộc sống :

Trong sạch và bản thủ trong đầu và trong bụng, một điểm ý thức biến chuyển không ngừng, bọt bèo nhưng có tự do tác động vào cuộc sống trong lúc trôi nổi theo cái dòng tiến trình không cùng của loài người của vũ trụ. Một thân phận mong manh, phù du, đẹp những giây phút hiện tại, cái giây phút duy nhất mà con người sống thật.

Các môn phái Phật giáo đều chú trọng đến hơi thở, đến thân xác tuy rằng phương pháp tu luyện rất đa dạng. Có những phái đặt trọng tâm nơi tụng niệm, khi đi vào thực hành – rõ nhất là với các môn phái Tây Tạng và Nhật Bản – bạn sẽ thấy trong việc chọn lựa chuỗi âm thanh trong câu niệm cùng với kỹ thuật phát âm chẳng phải do ngẫu nhiên mà tiềm tàng ý tứ làm cho tụng niệm cũng là một cách luyện hơi thở. Môn phái Duy Thức, nếu nghe qua tên gọi và chỉ xét qua biểu văn mà thôi, ta có thể cho rằng phái này phủ định hoàn toàn tính hiện thực của vật chất, nhưng cái tên Duy thức thông dụng ở Việt Nam ta che lấp mất một danh xưng khác của phái, Yogacara nghĩa là tu tập yoga, Trung quốc dịch là Du già hành tông, khiến ta quên mất vị trí quan trọng của thân xác trong tổng thể phương pháp tu tập của môn phái.

Một hằng số trong phương pháp của Phật giáo bất luận môn phái nào là ý thức thân phận làm người trong đời sống thường ngày qua con người toàn diện – từ thân xác đến lý trí.

**B**ạn thấy chẳng, Phật giáo từ trực giác thuở ban đầu không tách rời thân xác và tinh thần, con người và vũ trụ xung quanh đã xây dựng nên một bề dày trên hai nghìn năm lý thuyết (xem **ĐĐ** số 49, tr. 26-29), phương pháp và kỹ thuật. Để cho bất cứ ai ai cũng có thể từ đó tạo ra cho mình một phong cách nhập cuộc đời sống thường ngày hồn nhiên như hơi thở. Một phong cách sống giàu cả quá khứ bản thân lẫn quá khứ loài người, sống “*hết mình*” trong giây phút hiện tại, bước vào tương lai với dự phóng phong phú những tác động đã qua và hôm nay. Một phong cách sống cái hiện tại, toàn diện – từ phần thú vật hoang dã đến phần trí tuệ riêng của loài người – và tận cùng, từng giây từng phút. Vì ý thức sâu sắc rằng hiện tại là giây phút sống thật duy nhất, mới lạ, sáng tạo.

Với cái tinh thần ấy, bạn nhìn mặt trời ban sáng huy hoàng như buổi rạng đông đầu tiên của vũ trụ. Yêu con người, kẻ cùng với mình chia sẻ quá khứ, hiện tại và tương lai của loài người. Tôn trọng con người vì bất cứ ai ai cũng tiềm tàng trí tuệ của một vị Phật. Quý con người như đoá hoa hàm tiếu trong sương sớm, lát nữa đây mặt trời lên tới đỉnh đầu đã khác đi mất rồi.

Chính vì thế mà tôi xin được chấm dứt bằng câu sáo cũ :

– *Chúc bạn thân tâm an lạc !*

**bùi mộng hùng** (Paris, 2.1996)

*Bài này đã đăng trên Diễn Đàn số 50 (tháng 3-96). Tác giả viết vào những ngày anh chuẩn bị mổ tim, với tất cả sự bất trắc của mọi cuộc giải phẫu. Lúc vắng anh, anh chị em vẫn bảo nhau : di chúc của anh Hùng đấy. Một cách nói đùa để đánh bại định mệnh. Chúng tôi đã “*thắng*” như vậy được hơn ba năm !*

# Từ SĨ PHU đến TRÍ THỨC

*Lạc Dương thân hữu như tương vấn (...)  
Nhất phiến băng tâm tại ngọc hồ (1)*

“ Đông là Đông, Tây là Tây, Đông và Tây không bao giờ gặp nhau ! ”

Thế mà Đông và Tây đã gặp nhau trên đất nước ta. Đông bị Tây cưỡng bức thuở ban đầu, nhưng từ ấy dù muốn dù không Đông Tây vẫn chung sống trong xã hội, trong đời sống hàng ngày, trong tâm hồn mỗi con người Việt Nam từ cuối thế kỷ thứ 19 cho đến nay. Cho là câu nói dí dỏm của Rudyard Kipling chỉ đúng một phần con con nào đó mà thôi, thì cũng đủ biện minh lý do tại sao cuộc hôn phối cưỡng ép đó là khởi thủy cho lối hiểu nhập nhằng của ta về chữ “Học” suốt các thế hệ nối tiếp nhau từ đó nhân nay.

Xưa kia, ta “ học ” là học đạo lý của thánh hiền. “*Nhân bất học bất tri lý*”, người đã được đèn sách nơi cửa Khổng sân Trình là người đã học được con đường đến Chân lý. Xã hội nghĩ như vậy và kẻ có học cũng đình ninh như vậy. Kẻ sĩ tùy thời mà xuất, xử, nhưng hoàn cảnh nào cũng hành Đạo, vì thế có thể nghiêm nhiên “*làm cây thông đứng giữa trời mà reo*” sừng sững như hiện thân của Chân lý. Thiên hạ trông vào mà noi theo.

Phong trào văn thân kháng chiến thất bại, lối học củ nghiệp bế tắc, xu hướng duy tân nhen nhúm trước đó từ

Nguyễn Trường Tộ (1830–1871) rõ là lối thoát cho dân tộc. Các nhà khoa bảng Phan Bội Châu (1867–1940), Phan Châu Trinh (1872–1926) đề xướng đưa thanh niên du học nước ngoài, phong trào Đông kinh nghĩa thực (1907) hô hào tân học, người thanh niên Nguyễn Tất Thành xuống tàu đi tìm phương thức giải phóng dân tộc ở phương Tây (1911)... Học cho được cái hay cái mới của người là cấp bách, nào phải lúc cần bận tâm đến những điểm khác biệt căn bản giữa hai cái “học” Đông phương và Tây phương.

Lớp người tây học tấn lên. Có người tự học, có người chỉ cấp sách đến trường cho tới cấp trung học, có người giựt được những bằng đại học cao quý nhất của phương Tây, nhưng sở học của những kẻ tâm huyết đều do tự mình đào luyện mà nên. Những lớp người tâm huyết ấy, dù là quan niệm chính trị cá nhân có khi khác biệt nhau rất xa, ý thức được những điểm thiếu sót trong văn hóa dân tộc. Và các nhóm như Nam Phong tạp chí (1917–1934), những cá nhân như Đào Duy Anh (1904–1988), Hoàng Xuân Hãn, v.v... trong một khoảng thời gian thật ngắn ngủi đã gieo rắc được những khái niệm xưa kia ta chưa từng có, tôi luyện nên từ ngữ để phát biểu những khái niệm mới đang và sẽ xuất hiện; phong trào Thơ mới, các nhóm như Tự Lực văn đoàn (1932–1942) trau chuốt quốc ngữ thành ngôn ngữ văn học diễn tả tinh tế các cảm xúc mới lạ trong một xã hội đang dao động tận gốc rễ. Bình tâm xét lại, trong xã hội nước ta thời Pháp thuộc, trí thức có tâm huyết — trí thức theo nghĩa giản đơn là người tân học — đã thay được từng lớp sĩ phu xưa, đóng vai trò mà xã hội khao khát đợi chờ: đem lại lối nhìn mới, tư tưởng mới trong nhiều lĩnh vực, từ văn hóa đến chính trị. Phần nào tương tự vai trò của *intelligentsia* nước Nga thời Nga hoàng. Trong tiềm thức công cộng, trí thức là sĩ phu. Và những trí thức dần dần thời đó hẳn cũng phải ít nhiều cảm thấy “*mặt trời chân lý chói qua tim*” (chân lý đó có thể là cách mạng vô sản, lòng yêu nước hoặc cả hai) mới có thể đem tâm huyết đeo đuổi làm văn hoá, làm chính trị, thường khi là cả hai cùng một lúc. Tinh thần của họ là tinh thần của các thế hệ sĩ phu cha anh, tin chắc nịch việc mình làm là đúng theo đạo lý, là phù hợp với Chân lý. Mặc dù họ chịu ảnh hưởng tinh thần khoa học, trên nguyên tắc là phải hoài nghi, hoài nghi mọi sự việc. Thật ra — họ những người bắt buộc phải

*Bài này đã đăng trên Diễn Đàn số 8 (tháng 5.92), cách đây đúng bảy năm. Bảy năm qua, bao nhiêu biến cố, bấy nhiêu nghĩ suy. Song, những vấn đề cơ bản anh nêu ra ở đây vẫn và càng nóng hổi tính thời sự. Hơn bao giờ hết, xã hội công dân cần được triển khai và củng cố ở Việt Nam. Trong đó, người trí thức, ngoài công việc chuyên môn và nhiệm vụ công dân của mình, phải đảm nhiệm chức năng “trí thức tập thể”, góp phần hiện đại hoá đất nước, hiện đại hoá nền văn hoá dân tộc, xây dựng nền móng tinh thần cho nền dân chủ.*

*Những tháng cuối đời, Bùi Mộng Hùng tập trung nhìn lại và tìm hiểu tiến trình của dân tộc trong thiên kỷ và thế kỷ đang kết thúc. Với bản tính cẩn trọng và khiêm tốn, anh chưa chấp bút, để lại cho chúng ta một niềm tiếc nuối và thôi thúc chúng ta đóng góp vào cuộc thảo luận cần thiết này.*

miệt mài hoạt động — không dễ gì mà xét lại những điều liên quan đến giá trị căn bản của mình, nhất là khi những điều đó lại quan hệ đến sự mất còn của dân tộc. Là trí thức nước thuộc địa, nước chậm tiến, họ nào có được hoàn cảnh của trí thức các nước phát triển, thanh thoi mà hoài nghi, mà xét lại tất cả ! Và lại nói cho cùng, sự tin tưởng vào sức vạn năng của khoa học tiềm tàng trong ý thức hệ thế kỷ thứ 19 còn chiếm ưu thế vào thời đó.

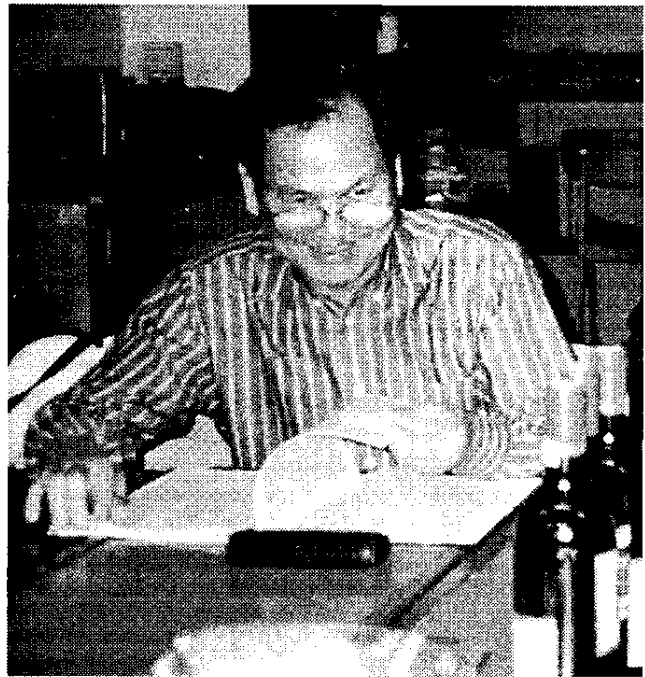
Thử thách khó khăn nhất cho người “ trí thức ” nửa nước phía Bắc — trí thức đặt trong dấu ngoặc kép để hiểu theo nghĩa hẹp sẽ trình bày rõ trong đoạn sau — xuất hiện sau chiến thắng Điện Biên, khi hoà bình vừa trở lại : đó là câu hỏi có nên nhân danh những giá trị dân chủ tự do để nghiêm khắc phê bình những việc làm phạm đến tự do dân chủ của chế độ mà mình xả thân ủng hộ suốt bao năm trường, phê bình những người bạn đồng hành, đồng chí vừa cùng chia sẻ gian lao ngọt bùi với mình trong cuộc chiến một mất một còn để thực hiện lý tưởng giải phóng dân tộc hay chẳng ? Từ tháng hai 1955 nghĩa là hơn một năm trước khi phong trào *Trăm hoa đua nở* được phát động bên Trung quốc, Trần Dần đã khởi xướng một đợt phê bình đường lối lãnh đạo của Đảng cộng sản trong văn học, chạm đến cốt lõi vấn đề tự do tư tưởng <sup>(2)</sup> và tiếp sau đó là vụ Nhân văn Giai phẩm. Lần đầu tiên “ trí thức ” giành lấy cái quyền thẩm định, phê bình đối với một chính quyền do chính tay mình nâng niu tham gia tạo dựng nên.

Rồi lại chiến tranh tàn khốc, đất nước chia đôi. Miền Bắc, người công dân có tinh thần trách nhiệm không thể làm gì khác hơn là tạm dẹp qua mọi ý kiến bất đồng để dồn hết sức vào cuộc chiến cho sống còn của đất nước với một đế quốc cường thịnh xưa nay chưa từng thấy. “ Trí thức ” thành thị miền Nam, nghe theo lương tâm của chính mình không ngại hiểm nguy cho bản thân, cho vợ con không ngừng lên án những chính quyền độc tài, tham nhũng, và nhất là lệ thuộc ngoại bang.

Đất nước thống nhất. Muốn tìm ra thái độ của “ trí thức ” dưới chế độ toàn trị xã hội chủ nghĩa, ta nên theo nhà sử học Liên Xô Iouri Afanassiev : “ Mọi tranh luận về lịch sử hiện đại phải bắt đầu bằng văn học hiện đại. Vì chính văn học, một lần nữa, tỏ ra là “ máy ghi địa chấn ” nhạy nhất của thời đại chúng ta. ” <sup>(3)</sup> Nhìn như thế thì những dấu hiệu địa chấn làm rung rinh nền văn học “ phải đạo ” xuất hiện từ 1978-79 trên mặt báo chí <sup>(4)</sup>, và đại hội VI Đảng cộng sản Việt Nam vừa hé mở cho một chút tự do thì rõ ràng là chính quyền đã bắt đầu thấy khó bề cong lại nổi ngòi bút một số nhà văn trong nước.

Kẻ viết những hàng này không muốn đi vào một cuộc tranh luận — theo thiển ý trong lúc này là phù hoa — xem có một giới trí thức ở Việt Nam hay chẳng, chỉ biết chắc là từ trước tới nay thời nào cũng có không ít “ trí thức ” bất chấp mọi áp lực, đe dọa, lên tiếng thẩm định các giá trị, gieo rắc tư tưởng mới, phê bình chính quyền đương thời.

Dù muốn dù không, ngày nay không ít người Việt Nam



trông chờ “ trí thức ” đảm nhận vai trò của mình trong hiện tại và trong tương lai.

Thế là đã đến lúc không còn tránh né câu hỏi : “ *Trí thức anh là ai ?* ” được nữa !

Mới nhìn tưởng đầu đơn giản, trí thức là người làm việc bằng trí óc và có tri thức chuyên môn cần thiết cho hoạt động nghề nghiệp của mình. Nhưng xét kỹ lại một chút, trong xã hội ngày nay lớp người ta gọi là trí thức là một nhóm thật lờ mờ. Tiêu chuẩn nghề nghiệp, dùng trí óc hoặc tay chân, thật quá thô sơ, nhà điêu khắc, bác sĩ giải phẫu, nhà hoá học làm việc tay chân hay trí óc ? Còn trí thức thì biết đặt ở mức độ nào, khi mà ngày nay trí thức được phổ biến đến mọi người trong xã hội ?

Thật ra điều mà người ta chờ đợi nơi người “ trí thức ” là một **thái độ** hơn là vị trí xã hội, hoặc những năm trường bỏ ra để thu thập tri thức. Như ở các nước Tây Âu thái độ của những nhóm người tự xưng là “ trí thức ” trong những năm 1934-35 đấu tranh chống những chế độ đàn áp các nhà khoa học, các văn nghệ sĩ không chịu cúi đầu tùng phục, ví dụ các “ trí thức ” Pháp như **André Gide**, **Jacques Soustelle**, v.v... đã gián tiếp góp phần vào sự hình thành Mặt trận bình dân. Như gần đây hơn thái độ của một **Albert Einstein**, hay của **Bertrand Russell**, **Laurent Schwartz** ngang nhiên thiết lập *tòa án* lên án mọi hành vi xâm lược, như những nhà được giải thưởng Nobel tập hợp nhau thành nhóm **Pugwash** xuất bản một tạp chí phân tích những thảm họa đe dọa nhân loại nếu không biết điều tiết việc sử dụng khoa học...

Là “ trí thức ” đã đành phải có vốn liếng văn hóa, nhưng chưa đủ, mà còn phải có thái độ **trách nhiệm**, trách nhiệm đây không chỉ vì lý do có ít nhiều hiểu biết, có ít nhiều thẩm quyền trong một lĩnh vực nào đó mà chính là vì **ý chí**. Ý chí dẫn thân cho tự do dân chủ, cho con người được quyền ngừng mặt làm người, cho một xã hội trong suốt trong đó mỗi cá

## CẢM TẠ

Ngay từ đầu buổi chiều thứ hai 24.5, sau khi chúng tôi thông báo cho một số bạn bè tin buồn anh Bùi Mộng Hùng vừa từ trần, hộp thư điện tử và máy fax của Diễn Đàn đã nhận được rất nhiều thư chia buồn của bạn bè xa gần, trong nước và ngoài nước. Chúng tôi đã liên tiếp chuyển cho gia đình những tình cảm thống thiết và triu mến ấy. Đó là niềm an ủi hết sức quý báu. Xin thay mặt tang quyến, thành thực cảm tạ tất cả các bạn.

Theo gợi ý của một số bạn, chúng tôi sẽ cố gắng sớm xuất bản một tuyển tập Bùi Mộng Hùng, và sẽ thông báo những thể thức ghi mua ngay khi có thể.

nhân thực sự được hưởng toàn vẹn quyền một công dân. Dấn thân, chọn lựa, thẩm định những giá trị làm cơ sở cho xã hội là những hành động hết sức chính trị. Nhưng hành động người “ trí thức ” có khác với hành động của người làm chính trị. Nghệ thuật làm chính trị là nghệ thuật *thực hiện mục tiêu cụ thể*, con đường thẳng chưa hẳn là con đường gần nhất, mãi lèo lái trong sóng gió có khi không kịp xét khắp mọi khía cạnh, xét đến ảnh hưởng có thể không phù hợp với những giá trị căn bản mình lựa chọn lúc ban đầu. Hành động người trí thức là nhân danh những giá trị căn bản mình chọn lựa mà *phán xét*. Vì thế trong nhiệt tâm của mình, người “ trí thức ” dành chỗ cho lạnh lùng hoài nghi, biết lui ra để bình tâm ước lượng, để vạch trần khoảng cách giữa những giá trị được xã hội, được chính quyền, có khi đang trong tay thân hữu của mình, long trọng thừa nhận, với sự thể hiện và thực thi các giá trị đó trong mọi lĩnh vực luật pháp, hành chính, xã hội, v.v... Hành động của người “ trí thức ” là *đả phá mọi huyền thoại, là vạch mặt mọi mưu toan mị dân*. Quyết tâm của người “ trí thức ” không dễ gì lay chuyển. Trước đây Bertrand Russell đã hai phen ngồi tù ở Anh, một nước được tiếng là tự do. Và hiện nay chính quyền trong nước cũng không biết lấy gì mà ép cho được một Dương Thu Hương “*ngồi bệt xuống cỏ*” thay đổi thái độ !

Một điểm khác biệt giữa kẻ sĩ xưa với người “ trí thức ” ngày nay : người xưa học đạo lý, tin rằng Chân lý về mình ; người nay học nơi tinh thần khoa học thái độ khiêm tốn, biết giới hạn của sự thật khoa học, vì rõ giới hạn của khái niệm, của phương pháp, của lối tiếp cận vấn đề mình sử dụng. Trong chuyên môn của mình, người “ trí thức ” đã ý niệm rõ ràng là chỉ biết được một hình ảnh thể hiện nào đó của thực tại, thế sao lại cả gan lên tiếng phê phán trong những lĩnh vực ngoài chuyên môn của mình ? Thật ra khi A. Einstein cương quyết chống việc sử dụng vũ khí nguyên tử, quả là nói tiếng nói của một chuyên gia, nhưng những điều ông phát biểu không vượt quá trình độ thông tin báo chí nghiêm túc thời đó. Có công trình khoa học làm “ bảo đảm ”, nhưng thật ra lập trường của ông đứng trên một bình diện khác : bình diện *trí tuệ*. Trí tuệ vận hành trong mọi hoạt động phát minh

sáng tạo khoa học nghệ thuật, nhưng không chỉ giới hạn ở đó mà vượt ra ngoài. Chính là nhân danh *trí tuệ* mà người “ trí thức ” khiêm tốn nhưng đứng sừng lưng nghiêm túc đảm đương lấy *trách nhiệm phê phán* của mình.

Hệ thống xã hội chủ nghĩa hiện thực sụp đổ, ý thức hệ cũng tan tành theo. Nhưng những thực tại đã làm cho hàng trăm triệu con người tin tưởng đi theo vẫn tồn tại y nguyên đấy. Hàng tỷ con người ngày ngày ăn không đủ no, áo không đủ mặc, lóng ngóng thèm khát cảnh tượng giàu có thừa mứa của bảy trăm triệu dân nước phát triển, nhưng cái hố chia cách mỗi ngày cứ mỗi rộng thêm hơn. Trong tình trạng bế tắc ấy, giọng kèn tiếng quyến của ảo ảnh hấp dẫn vô cùng. Ảo ảnh của mạnh động, ảo ảnh sao chép lối làm của những nước đã bước vào cửa ngõ của phát triển. Những công thức chính sách tự do (*libéral*) đem áp dụng một cách mù quáng tại một số nước đã và đang loại một phần lớn nhân dân những nơi ấy ra ngoài vòng trù phú của đất nước họ, ta không thể không đặt vấn đề phát triển để làm gì, để cho ai, đồng thời với vấn đề làm thế nào để phát triển. Chắc chắn là không có một giải pháp nhiệm màu nào cả. Giải pháp đúng đắn, cũng như những giải pháp của các vấn đề khoa học, là cả một quá trình. Bắt đầu bằng nhìn thẳng vào thực tại, nhận định thực trạng xã hội, văn hóa, kinh tế, chính trị, v.v... và tôn trọng luật chơi dân chủ, thông tin đầy đủ, thảo luận nghiêm túc. Giải pháp sẽ không đến từ một minh chủ hay một vĩ nhân nào mà là một công trình kiến trúc trong đó mọi người đều đem lại viên gạch của mình. Tình huống xã hội đang phân vân trước ngã ba đường chính là thời điểm mà sức nặng của “ trí thức ” có khả năng xoay chuyển tình thế. Người “ trí thức ” chỉ biết nguyện đem viên gạch của mình góp vào công trình chung. Với tất cả sự sáng suốt của trí tuệ cùng “ *một mảnh lòng băng ở ngọc hồ* ”.

**Bùi Mộng Hùng**

tháng 4. 92

\* Giám đốc nghiên cứu Viện nghiên cứu y khoa quốc gia Pháp (INSERM)

(1) Vương Xương Linh (698-757), **Phù Dung lâu tống Tân Tiệm** (Lâu Phù Dung đưa Tân Tiệm), Tương Như dịch : *Lạc Dương nếu có người thân hỏi, Một mảnh lòng băng ở ngọc hồ*.

(2) Georges Boudarel, **Cent fleurs écloses dans la nuit du Viet Nam** (Trăm hoa đua nở trong đêm tối Việt Nam) Ed. Jacques Bertoin Paris 1991, xem chương III từ tr. 87.

(3) Georges Boudarel nêu trên trang đầu sách đã dẫn.

(4) Hoàng Ngọc Hiến trong bài **Về một đặc điểm của văn học và nghệ thuật ở ta trong giai đoạn vừa qua**, *Văn Nghệ* số 23, 09.06.1979, đặt lại vấn đề lý luận văn nghệ, lý luận thẩm mỹ học tức là cốt tủy của tương quan chính trị - nghệ thuật, gây ra một cuộc tranh luận sôi nổi.

Trước đây ít tháng Nguyễn Minh Châu đã đặt vấn đề xét lại lối viết truyện về chiến tranh trong bài **Viết về chiến tranh** trong số *Văn nghệ quân đội* tháng 11.1978.

Di cao Bùi Mộng Hùng

## Độc Vĩnh Sinh dịch Bashô

Matsuo Bashô, *Lối lên miền Oku*

Vĩnh Sinh dịch, giới thiệu và chú thích,  
Nhà xuất bản Thế giới, Hà Nội 1999, 119 tr.

Việt Nam ngày nay mở rộng cửa. Xu thế luồng giao lưu với Nhật, cường quốc thứ hai trên thế giới về kinh tế, đang lên và sẽ còn tăng cường hơn nữa.

Nhật Bản cũng là một trung tâm văn hoá lớn, lâu đời, ở ngay cùng khu vực với ta, cũng như ta, chịu ảnh hưởng sâu đậm nền văn hoá Trung Hoa... Thế mà, nếu có ai hỏi ta biết được gì về văn hoá Nhật, có được bao nhiêu tác phẩm dịch thuật văn học Nhật Bản ra tiếng quốc ngữ, thì, sau khi đếm kỹ trên đầu ngón tay, ta không khỏi phải thú nhận rằng hầu như không có gì, trống rỗng gần như một con số không.

Chính vì thế mà riêng một việc *Lối lên miền Oku* của Vĩnh Sinh dịch, giới thiệu và chú thích được xuất bản đã là một sự kiện đáng trân trọng.

Matsuo Bashô (Tùng-vĩ Ba-tiêu, 1644-94) – ngôi sao sáng “ trong những vì sao lấp lánh trên nền trời của thi đàn Nhật (...) được nhiều người Nhật cũng như người nước ngoài hâm mộ và biết đến nhiều nhất ” (tr. 3) – ra mắt độc giả Việt Nam qua *Oku no hosomichi*. Chính cái “ tác phẩm mà văn thơ Bashô đạt độ chín muồi nhất ” ấy, Vĩnh Sinh dịch ra là *Lối lên miền Oku*. Trên thực tế đó là “ một trong những tác phẩm văn học cổ điển mà người Nhật ai cũng tự hào, tựa như *Kiều* hay *Chính phụ ngâm* đối với người Việt Nam ” (tr. 16).

*Lối lên miền Oku* được ưa chuộng là nhờ thơ *haiku* (bài-cú), như những bức tranh thuỷ mặc chấm phá đơn sơ. Nhưng cô đọng súc gợi hình gợi cảm đưa người đọc bước vào một thế giới sâu lắng trầm lặng. Tuy nhiên, tản văn trong tác phẩm cũng không kém phần quan trọng. Điều luyện, hàm súc.

Truyền thống tổng hợp thơ và tản văn để viết nhật ký lữ hành đã có từ xưa ở Nhật Bản – tiếng Nhật ngày trước gọi thể loại văn học này là *michi no nikki* (nhật ký hành trình) và tên gọi ngày nay là *kikô bungaku* (văn học kỷ hành). Và *Lối lên miền Oku* ghi lại nhật ký cuộc hành trình dài có đến 2 500 cây số, Bashô cùng đệ tử là Sôra (Tăng Lương, 1649-1710) bắt đầu vào hạ tuần tháng ba năm 1689 từ Edo lên Oku (Úc hay Áo) ở Đông Bắc đảo Honshu thuở ấy còn hoang sơ chưa người khai phá. Một chuyến lữ hành trong cuộc lữ hành dài của một đời người, theo nhân sinh quan của Ba-Tiêu.

Vĩnh Sinh là một học giả thận trọng ; anh dịch Ba-Tiêu “ sau hơn ba chục năm làm quen với văn hoá Nhật Bản ”.

Dịch thơ văn từ tiếng Nhật sang tiếng Việt dĩ nhiên không phải là vấn đề đơn giản. Bashô đã để ra gần bốn năm tròn nhuận sắc tập *Oku no hosomichi*. Tác phẩm viết bằng lối văn cổ, “ ngay bản dịch sang tiếng Nhật hiện đại đã có lắm chỗ không ăn khớp so với nguyên văn, hướng hồ chuyển ngữ sang

tiếng nước ngoài. Đọc nguyên tác, ta có cảm tưởng từ đầu đến cuối câu nào chữ nào cũng đã được cân nhắc kỹ lưỡng và ngọn bút của nhà thơ đang độ chín muồi ” (tr. 21).

Không biết đọc chữ Nhật, nhưng qua một hai điểm còn nhận ra được trong bản dịch, chúng ta cũng mừng tượng thấy khó khăn là nhường nào. Như ở trang 89, nhờ chú thích 167 ta được biết mấy chữ “ *mở áo về kỳ quan trong mưa* ” là dịch từ câu thơ “ *Son sắc mông lung vũ diệc kỳ* ” của Tô Đông Pha. Cổ văn, ý thì hàm súc mà lời là nhạc, mỗi câu mỗi chữ đều có âm điệu, có tiết tấu của nó. Dịch nghĩa đã khó rồi, làm sao chuyển được nhạc câu văn xưa vào lời nói của ngày nay và của ngoại ngữ !

Dịch tản văn đã khó là thế, dịch thơ lại càng khó hơn nữa. Đã vậy, đây là thơ *haiku*, và trong tất cả các thể thơ chắc rằng không có thể nào mà dịch ra ngoại ngữ lại hóc búa cho bằng nó. Người dịch hẳn phải điên đầu với những bài thơ vồn vện chỉ có 17 âm tiết. Quá cô đọng, quá hàm súc.

Vĩnh Sinh hẳn đã phải trần trở nhiều năm với vấn đề này. Theo anh cũng có hướng thoát khi phải dịch *haiku* ra tiếng Việt : “ *Tôi đã chọn thể thơ lục bát khi dịch, tức là đã thu gọn 17 âm tiết trong nguyên văn vốn đã quá ư ngắn gọn còn lại vồn vện trong 14 vần tiếng Việt. Lý do ?... Sau hơn ba chục năm làm quen với văn hoá Nhật Bản và thỉnh thoảng cũng có dịp đi vào thế giới thi ca Nhật Bản, tôi mừng tượng là trong các thể loại thơ Việt Nam, thơ lục bát có cung bậc gần nhất với haiku. Nếu ba dòng thơ haiku với mười bảy âm tiết là thể thơ độc lập cô đọng nhất trong thi ca Nhật Bản, thì hai dòng lục bát truyền cảm, đầy tình tự và sắc thái dân tộc là thể loại thơ ngắn gọn nhất trong thơ ca Việt Nam truyền thống* ”.

Và anh kết luận : “ *Cứ mỗi lần bâng khuâng không biết nên dịch một bài thơ haiku nào đó theo thể thơ gì, thì hầu như lúc nào cũng vậy, cuối cùng chỉ có hai dòng lục bát ngán lên vắng vắng trong tai* ” (tr. 23). Theo tôi, với cách làm ấy Vĩnh Sinh chuyển qua tiếng Việt nhiều chất thơ hơn là những bản dịch thơ *haiku* tiếng Anh, tiếng Pháp tôi được biết. Xin trích bài thơ của Ba-tiêu làm khi Sora bị bệnh không tiếp tục được cuộc hành trình, hai thầy trò phải chia tay nhau :

|                        |                          |
|------------------------|--------------------------|
| <i>Kyô yori ya</i>     | Từ hôm nay               |
| <i>kakitsuke kesan</i> | tôi sẽ xoá               |
| <i>kasa no tsuyu</i>   | những hạt sương trên nón |

(Khi lên đường ở Edo tôi đã viết lên trên nón bốn chữ “ đồng hành nhị nhân ” (hai người cùng đi). Nay mỗi người đi một ngã, trên bước đường cô độc tôi sẽ dùng những hạt sương đọng trên nón để xoá bốn chữ này đi.)

*Từ nay vắng bạn đi cùng,  
Lấy sương trên nón xoá dòng chữ xưa* (tr. 107)

Tuy nhiên, tác phẩm hay không chỉ đẹp trong câu văn, trong chi tiết mà còn đẹp cả cái không khí riêng của nó. Về đẹp Ba-Tiêu cổ kính, không rực rỡ lộng lẫy mà phẳng phát trầm lắng, man mác u hoài. Chuyển được cái không khí ấy qua bản dịch là đủ cho người đọc phải chấp tay tạ ơn dịch giả.

Phần tôi, tôi xin chấp tay cảm ơn Vĩnh Sinh.

Nguyễn Thắng (5. 1999)

Ghi chú của BBT : Đây là bài viết cuối cùng tác giả để lại trong máy vi tính.

## Nhật thực toàn phần cuối cùng của thế kỷ 20

Các nhà thiên văn học quan sát bầu trời từ lâu đã khẳng định là Trái đất quay chung quanh Mặt trời, và Mặt trăng lượn quanh Trái đất. Trong trò chơi trốn tìm này, đôi khi Mặt trời, Mặt trăng và Trái đất đều nằm thẳng hàng ở cùng một hướng trên không trung. Nhìn từ Trái đất, đường kính biểu kiến (diamètre apparent) của Mặt trời và Mặt trăng xấp xỉ bằng nhau nên hai thiên thể che lấp nhau. Khi Trái đất chen vào giữa Mặt trăng và Mặt trời, ánh sáng Mặt trời chiếu bóng của Trái đất lên Mặt trăng nên thiên thể này bị che tối, tạo ra hiện tượng nguyệt thực.

Nhật thực xảy ra khi Mặt trăng lặn vào khoảng cách giữa Mặt trời và Trái đất. Lúc đó Mặt trời bị Mặt trăng che cho tới khi Mặt trăng di chuyển hẳn ra khỏi hướng Mặt trời. Tuy nhiên, vì khoảng cách của Mặt trời và Mặt trăng có thể thay đổi đôi chút nên nhìn từ Trái đất, đường kính của Mặt trăng có khi to hơn đường kính của Mặt trời và Mặt trăng có khả năng che toàn bộ Mặt trời, tạo ra nhật thực toàn phần (éclipse totale de Soleil). Ngược lại, khi Mặt trăng nhỏ hơn Mặt trời, Mặt trăng không che kín được Mặt trời mà để lộ ra một vòng ánh sáng. Đó là hiện tượng nhật thực hình khuyên (éclipse annulaire de Soleil).

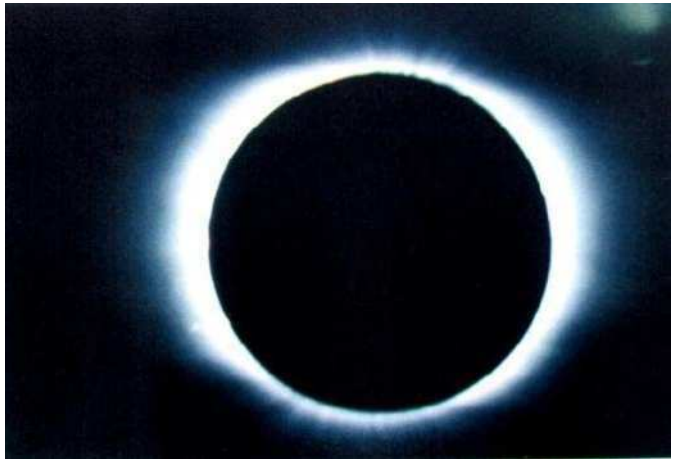
Bởi vì Mặt trăng quay chung quanh Trái đất và Trái đất tự quay tròn nên bóng của Mặt trăng di chuyển trên một dải đất hẹp trên Trái đất. Nhật thực toàn phần không bao giờ lâu quá 8 phút và chỉ xem được trên một dải đất dài hàng nghìn kilomet nhưng không rộng quá 250 kilomet. Ta có thể quan sát được nhật thực kéo dài lâu nhất ở những vùng nằm ngay trên đường chính giữa dải đất có nhật thực toàn phần. Ngoài vùng đất đai này, ta nhìn thấy nhật thực một phần (éclipse partielle de Soleil), tức là chỉ một phần đĩa Mặt trời bị che. Trung bình cứ khoảng 18 tháng lại có một nhật thực toàn phần quan sát được ở một nơi nào trên trái đất, nhưng ở một địa điểm nhất định ta phải kiên nhẫn đợi khoảng 370 năm.

Nhật thực toàn phần xảy ra ngày 11 tháng 8 năm 1999 là nhật thực cuối cùng của thế kỷ 20. Nhật thực toàn phần đầu tiên của thế kỷ 21 sẽ xảy ra ngày 21 tháng 6 năm 2001 và chỉ nhân dân những vùng Nam Phi và Madagascar mới quan sát thấy. Bóng tối của nhật thực ngày 11 tháng 8 năm 1999 di chuyển từ phía tây sang phía đông với vận tốc 2850 kilomet/giờ. Một màn đêm buông xuống giữa ban ngày trong vài phút ở những vùng trên một dải đất rộng 110 kilomet, băng từ ngoài khơi bắc Mỹ trên Đại Tây Dương qua một số nước châu Âu và biến mất trên vịnh Bengale bên Ấn Độ. Tại Pháp chúng ta có thể quan sát nhật thực vào giữa trưa còn nhân dân nước Ấn Độ phải đợi hơn 2 tiếng đồng hồ sau mới nhìn thấy nhật thực.

Tại Pháp quỹ đạo của nhật thực toàn phần chạy dài từ vùng Cherbourg tới vùng Strasbourg. Tại Compiègne, nơi Đài Thiên văn Paris dự định đặt một trạm quan sát, Mặt trời sẽ bị che toàn bộ trong 2 phút 7,4 giây vào lúc 12 giờ 23 phút 42,0 giây. Nhân dân ở thủ đô Paris xem thấy nhật thực một phần, đĩa Mặt trời chỉ bị che tới 99,4 phần trăm. Càng xuống những vùng phía nam, Mặt trời càng bị che ít. Chỉ những nơi nằm trong quỹ đạo của nhật thực toàn phần, hiện tượng nhật thực mới thú vị. Mặt trời bị Mặt trăng gặm dần cho tới khi trở nên đen kịt. Lúc đó giữa trời trưa bỗng tối như trong một buổi hoàng hôn, khí trời trở lạnh, những ngôi sao và những hành tinh sáng nhất bắt đầu xuất hiện. Hành tinh Kim (Vénus) được gọi là “ sao Hôm ” hay “ sao Mai ” vì thường chỉ nhìn thấy vào buổi hoàng hôn hay buổi bình minh, nay hiện lên sáng chói trên bầu trời. Ngôi sao Thiên Lang (Sirius) thường không nhìn thấy trong tháng 8 vì mọc ban ngày trong mùa hè, lóng lánh nằm ngay bên bờ Sông Ngân ( Voie Lactée ) ở phương trời tây-nam.

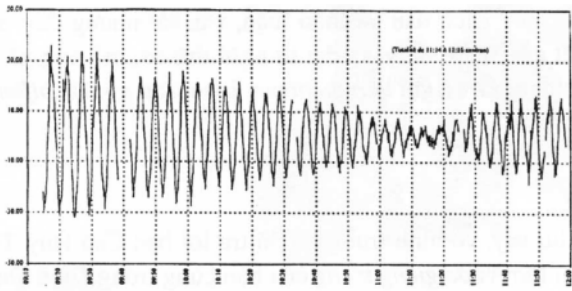
Mặt trời là ngôi sao gần nhất, cung cấp năng lượng cho sinh vật và thực vật trên Trái đất. Thiên thể này là một khối khí hình cầu, chủ yếu là hiđrô (hydrogène) và hêli (hélium). Mặt trời là một nhà máy hoạt động bằng năng lượng nhiệt hạch (énergie thermonucléaire) đốt khí hiđrô thành hêli ; bốn hạt nhân hiđrô liên kết với nhau thành một hạt nhân hêli. Mặt trời tiêu thụ 600 triệu tấn hiđrô mỗi giây đồng hồ. Tuy nhiên kho năng lượng vẫn đủ để Mặt trời tồn tại được tới khoảng 5 tỷ năm nữa. Những phản ứng tổng hợp hạt nhân (réactions de fusion nucléaire) giải phóng rất nhiều năng lượng so với năng lượng phát ra bởi những phản ứng phân hạch (réactions de fission nucléaire) tách hạt nhân của những nguyên tử nặng. Những phản ứng phân hạch đã được thực hiện thường xuyên trong các nhà máy điện nguyên tử. Hiện nay chỉ có Mặt trời và những ngôi sao mới có bí quyết sản xuất năng lượng tổng hợp hạt nhân. Các nhà khoa học đang cần phải học hỏi nhiều Mặt trời và những ngôi sao về phương pháp khống chế năng lượng tổng hợp hạt nhân.

Chung quanh Mặt trời sáng chói mà ta nhìn thấy dưới dạng một cái đĩa ánh sáng, có một hào quang khí rất loãng và mờ, nhưng nóng tới hai triệu độ, gọi là “vành nhật hoa” (couronne solaire). Vành nhật hoa chỉ toả ánh sáng như một đêm trăng rằm nên thông thường ánh sáng của vành nhật hoa bị át bởi



Ảnh chụp nhật thực toàn phần tại Phan Thiết ngày 24 tháng 10 năm 1995 ( Observatoire de Paris et Institut d'Astrophysique de Paris).





Kết quả quan sát bức xạ vô tuyến của Mặt trời nhân ngày nhật thực toàn phần tại Phan Thiết (24 tháng 10 năm 1995). Trục dọc ghi cường độ của tín hiệu vô tuyến và trục ngang ghi thời gian quan sát, bắt đầu từ 9 giờ 15 tới 12 giờ (giờ Việt Nam). Trong pha (phase) nhật thực toàn phần (11 giờ 14 phút đến 11 giờ 16 phút), đĩa Mặt trời bị che kín, cường độ của tín hiệu vô tuyến của Mặt trời giảm rất nhiều. Tín hiệu thu được trong pha nhật thực toàn phần là tín hiệu vô tuyến yếu ớt của vành nhật hoa. (Một số các nhà thiên văn của Đài Paris cộng tác với các nhà thiên văn trong nước).

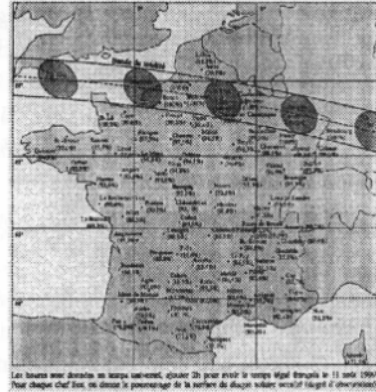
ánh sáng gay gắt của Mặt trời. Trong giai đoạn nhật thực toàn phần, đĩa Mặt trời bị che hoàn toàn nên vành nhật hoa xuất hiện trong vài phút. Các nhà thiên văn tích cực quan sát vành nhật hoa trong thời gian ngắn ngủi này. Đôi khi họ đặt thiết bị trên máy bay siêu âm Concorde để theo dõi bóng tối của Mặt trăng và kéo dài thêm tới hơn một giờ thời gian nhật thực toàn phần.

Hiện nay các nhà khoa học vẫn đang đặt những câu hỏi về cơ chế làm nhiệt độ của vành nhật hoa cao tới hàng triệu độ. Vành nhật hoa là một môi trường bị ion hoá (ionisé) trong đó những electron trong những nguyên tử như nguyên tử sắt (fer) bị rút ra ngoài tạo thành những hạt ion. Những hạt này bị bẫy trong từ trường (champ magnétique) của Mặt trời và bị phun ra không trung dưới dạng những tia sáng rất ngoạn mục. Hình dạng của vành nhật hoa và những tín hiệu vô tuyến phát ra bởi Mặt trời trong thời điểm nhật thực toàn phần phản ánh sự hoạt động của Mặt trời và cấu trúc của từ trường. Đó là những số liệu mà các nhà thiên văn sẽ thu được nhân dịp nhật thực toàn phần ngày 11 tháng 8 năm 1999, nhằm bổ sung những kết quả nghiên cứu đã lược được từ những vụ quan sát nhật thực trước. Một số thiết bị cũng đã được đặt trên những vệ tinh phóng lên không trung để quan sát Mặt trời. Vành nhật hoa là một phòng thí nghiệm thiên nhiên gần gũi ta nhất trong đó có nhiều thí nghiệm lý hoá độc đáo, đôi khi không tái tạo được trong các phòng thí nghiệm trên Trái đất.

Nhật thực ngày 11 tháng 8 năm nay không quan sát thấy trên lãnh thổ Việt Nam. Nhân dân ta đã có dịp quan sát nhật thực toàn phần ngày 24 tháng 10 năm 1995 tại những khu vực miền nam, đặc biệt là tại vùng Phan Thiết. Thành phố Phan Thiết rất nổi tiếng vì sản xuất nước mắm ngon, chỉ trong một ngày bỗng trở thành thủ đô nhật thực, nơi tụ họp của các phóng viên báo chí và các nhà thiên văn trong và ngoài nước. Những nhà khoa học sử dụng kính thiên văn để chụp hình Mặt trời trong những pha (phase) nhật thực và để thu tín hiệu vô tuyến của Mặt trời.

Muốn xem nhật thực một cách lý thú, ta phải tới những vùng nằm trong quỹ đạo của nhật thực toàn phần. Không cần dùng thiết bị như kính thiên văn hay ống nhòm, vãn vãn. Điều cần thiết là phải bảo vệ mắt, không được nhìn thẳng vào Mặt

trời bằng mắt trần, dù chỉ trong chốc lát để tránh bị loà. Phải đeo kính có khả năng lọc tia hồng ngoại (rayonnement infrarouge) và tử ngoại (ultraviolet). Một số kính tuy rất rẻ nhưng rất bảo đảm đã được sản xuất để bán trong dịp nhật thực. (Xin chú ý đừng mua kính dỏm hay làm kính lấy !). Chúng ta chỉ ước mong ngày 11 tháng 8 này sẽ có trời quang mây tạnh để ngắm nhật thực, nếu không chúng ta phải đợi tới cuối thế kỷ 21, đến năm 2081, mới lại có dịp để tìm thấy nhật thực tại Pháp !



Những nơi thấy nhật thực toàn phần hay một phần trên nước Pháp và giờ quốc tế khi quan sát được (xin cộng 2 giờ cho đúng giờ đồng hồ chính thức).

Ngay từ buổi bình minh của nhân loại, con người đôi khi rất hoảng sợ khi nhìn thấy nhật thực và nguyệt thực. Bởi vì họ cho rằng những hiện tượng thiên nhiên này là do ông trời tạo ra để cảnh cáo con người. Ở các nước phương đông, nhân dân hình dung hiện tượng nhật thực như một con rồng trên trời đang gặm Mặt trời và Mặt trăng. Mỗi khi có nhật thực hay nguyệt thực dân làng phải khua chiêng gõ trống để rồng nhả mồi. Gần đây, trong nước xuất hiện nhiều tin đồn liên quan đến nhật thực năm 1999, để làm hoang mang dân chúng. Theo dư luận, nhật thực sẽ xảy ra ngày 18 tháng 9, chứ không phải ngày 11 tháng 8 và Trái đất sẽ nóng lên cực độ, nhân loại sẽ bị huỷ diệt ! Các nhà thiên văn dùng những định luật của ngành cơ học thiên thể dựa trên luật “vạn vật hấp dẫn” (loi de la gravitation universelle) để tính được những địa điểm cùng ngày và giờ có nhật thực với độ chính xác cao tới một phần mười giây đồng hồ. Dựa trên luật thông thường và đơn giản của hình học, ta có thể nhận xét thấy rằng nhật thực toàn phần chỉ xảy ra vào một ngày mỏng một âm lịch khi có trăng non. Ngày 11 tháng 8 năm 1999 đúng là ngày mỏng một tháng 7 âm lịch, còn ngày 18 tháng 9 là ngày mỏng 9 tháng 8 âm lịch !

Nhật thực ngày 11 tháng 8 năm 1999 cũng như những nhật thực đã quan sát thấy từ hàng nghìn năm về trước sẽ không gây tai họa cho nhân loại và sẽ không phải ngày tận thế. Trái đất chỉ có thể bị tổn thương phần nào khi có sự va chạm với những sao chổi (comète) hoặc những tiểu hành tinh (astéroïde) cỡ lớn. Tuy nhiên những sự kiện va chạm này rất hiếm hoi và không phải là một đe dọa lớn cho nhân loại trong hiện tại. Dù sao các nhà thiên văn thường xuyên theo dõi quỹ đạo của các thiên thể nhằm tiên đoán khả năng va chạm với Trái đất để tìm những biện pháp phòng ngừa.

**Nguyễn Quang Riệu**  
**Đài thiên văn Paris**

Đặng Tiến

# Nó... Nó...

Trên **Diễn Đàn** số Tết, về câu thơ “*lẳng lẳng mà nghe nó chúc nhau*” tôi có viết là Tú Xương sử dụng “lệch cú pháp” vì tiếng Việt thông thường không dùng đại từ “nó” theo nghĩa tập thể. Trên **Diễn Đàn** số tháng 3.1999, Hà Duy đã chứng minh ngược lại và trích dẫn nhiều ví dụ, như “*Tôi nghe kẻ cướp nó lên ông*” (Nguyễn Khuyển).

Kỳ thật, hai chữ “nó” cùng từ loại nhưng không cùng chức năng :

a. “*Tôi nghe kẻ cướp nó lên ông*” : từ “nó” được sử dụng ngay sau từ “*kẻ cướp*” mà nó đại biểu và lặp lại nội dung, ta có thể lược bỏ “nó” mà câu thơ vẫn đứng vững về mặt cú pháp và ngữ nghĩa “*Tôi nghe kẻ cướp lên ông*”.

b. “*Lẳng lẳng mà nghe nó chúc nhau*” : Ta không thể bỏ từ “nó” vì nó có nội dung và từ vụ riêng rẽ.

Nét khu biệt đã rõ. Nhưng giải thích cặn kẽ thì phiền phức, phải đi vào chuyên môn. Các nhà ngữ học phân biệt trường hợp (a) : từ “nó” là một hồi chỉ từ (*anaphore*), lặp lại một ý sẵn có trong ngữ cảnh. Trường hợp (b) từ nó được xếp vào loại chỉ thị từ (*déictique*), xác định người nói, người nghe ngôi thứ ba (tôi, mày, nó...). Bình thường “nó” là cá nhân, số ít ; dùng theo nghĩa tập thể, người nghe vẫn hiểu, nhưng là lệch ngữ pháp. Tôi dùng chữ “lệch”, vì ở vị thế chỉ thị từ chữ “nó” không lawpj lại một tiền ngữ (*antécédent*) mà lại kết hợp với từ “*nhau*”. Tôi nói “lệch” chứ không dùng chữ “sai”, ngụ ý đề cao Tú Xương, ngay câu khai đề, đã chuyển ngữ pháp sang thi pháp (*poétique*) và gián tiếp đề cao Nguyễn Tuân chứ không làm gì có chuyện cho rằng ông “*vì quá đồng cảm đã mất cảnh giác*”. Nếu Nguyễn Tuân có “mất cảnh giác”, thì ở chỗ khác : ông hết lời ca ngợi đoạn tứ tuyệt thứ năm trong bài **Chúc tết** : “*Bất chúc ai ta chúc mấy lời*”, mà nhiều người cho rằng không phải thơ Tú Xương. Nguyễn Công Hoan còn cho là thơ... Trần Tuấn Khải.

Về một chữ “nó” khác trong thơ Tú Xương : ta tưởng tượng câu “*ba cái lẳng nhăng nó quấy nhau*” thì không có gì là “lệch”, vì “nó” là hồi chỉ từ. Nhà ngữ học Nguyễn Phú Phong ở sách và trang mà Hà Duy đã trích dẫn có nói rõ điều này. Hai trang sau anh còn khẳng định : “*ở thế chỉ thị, sở chỉ của từ nó phải số ít*” (en deixis le référent de nó doit être au singulier, tr. 193). Trong chương về đại danh từ, anh cũng

tham chiếu trích dẫn và thảo luận, vẫn tất nhưng đầy đủ, lý thuyết của Benveniste về đại từ ngôi thứ ba, mà ông xếp vào loại chỉ thị từ, và gọi là *indicateur*, Jacobson gọi là *shifter* hay *embrayeur*.



Như vậy, vô hình trung tôi đã trả lời bạn Cao Huy Thuần về câu thơ *Nước giếng trong* của bạn cùng trong **Diễn Đàn** số Tết Kỷ Mão :

*Nước giếng trong con cá nó vẫy vùng*

Về câu cuối của bài ca dao **Lính thú đời xưa**, bạn có nhiều thắc mắc. *Con cá nó...* tại sao lại “nó” ? Đây là một hồi chỉ từ thường gặp trong lời ăn tiếng nói thông thường. Con cá nó sống nhờ nước...

Tại sao bài thơ lục bát về người lính thú lại kết thúc với hình ảnh con cá ? Theo tôi thì là người hát thêm vào sau, theo các điệu hát dân gian, như hát ca trù. Nguyễn Văn Ngọc khi đi thu thập **Tục ngữ phong dao** (1928) đã nghe như thế và ghi như thế, Phạm Quỳnh cũng ghi như thế (1930), các ông ấy có chân trong các hội Khai trí tiến đức, các ban Tu thư, thì sách giáo khoa thời đó cũng ghi theo vậy. Nhưng các tập sưu khảo về sau, không còn thấy “*câu thơ kỳ quặc*” ấy nữa (Vũ Ngọc Phan, 1978, tr 466 ; Mã Giang Lân, 1994, tr 175). Các sách xưa, chỉ có bốn câu đầu (**Thanh hoá quan phong**, 1903, in lại tại Sài Gòn 1973, **Đại Nam quốc tuý**, 1908). Như vậy câu sáu chữ thêm vào sau là do ảnh hưởng của hát nói (câu cuối bao giờ cũng sáu chữ) ; nó trở thành tám chữ :

*Nước giếng trong con cá nó vẫy vùng*

là do ảnh hưởng của các làn điệu dân gian, như hát xẩm

*Sáng trăng sáng cả đêm rằm*

trở thành

*Sáng trăng sáng cả (cái) đêm (hôm) rằm*

Câu chuyện ngữ học, văn học, thấp lè tè thế thôi. Nhưng biết đâu chẳng là Thiên ?

Chuyện vợ vắn, mà phải nói qua nói lại, rất ngại.

## Diễn Đàn forum

Directeur de publication : Nguyễn Quang Đổ \* Imprimé par nos soins  
Dépôt Légal : 178/91 \* Commission Paritaire : AS 7 324 \* Prix : 25 F.

Địa chỉ bưu điện :

BP 50, 92340 Bourg-La-Reine (Pháp)

Fax: từ Pháp : 01 45 88 54 58 ; quốc tế : 33 1 45 88 54 58

Địa chỉ điện tử (E-Mail):

diendan@wanadoo.fr.

http://perso.wanadoo.fr/diendan

Đại diện ở các nước :

Đức : Tran, Am Stadtpark 6, 92237 Sulzbach-Rosenberg

Ba Lan : điện thoại di động 0-602 394063, địa chỉ điện

tử ldloc@friko6.onet.pl

Thẻ lệ mua báo : xin coi trang 3

Bài viết tay hay đánh máy trên một mặt giấy, hay trên đĩa Mac (font PDT) hay PC (font VNI, PDT, ABC,...) ; hoặc qua Email (bỏ dấu theo quy ước Vietnet)

Tìm đọc

### Passions Viet Nam

BP7 - O6901 Sophia Antipolis

Tel. 0492960800 - Fax : 0492960180

email : passionsvn@wanadoo.fr